GIỚI TRẺ NGÀY NAY

Ch 1 : GIỚI TRẺ NGÀY NAY

Ch 2 : SỰ CẦN THIẾT G.DỤC VÀ MỤC VỤ

Ch 3 : NGUYÊN TẮC CƠ BẢN ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH

Ch 4 : NG. TẮC CƠ BẢN TRONG VIỆC LÃNH ĐẠO

Ch 5 : NG.TẮC CƠ BẢN CHO VIỆC TỔ CHỨC VÀ Đ. HÀNH

Ch 6 : TƯ VẤN VÀ ĐỒNG HÀNH CÙNG NGƯỜI TRẺ

Ch 7 : XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG G.DỤC VÀ MỤC VỤ

Ch 8 : TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH HUẤN GIÁO

Ch 9 : SỨ VỤ RAO GIẢNG T.M CỦA NGƯỜI TRẺ

Ch 10 : P.VỤ QUYỀN LỢI VÀ CUỘC SỐNG ĐỒNG LOẠI

Ch 11 : ĐÀO TẠO VÀ P.TRIỂN LỚP LÃNH ĐẠO TRẺ

Ch 12 : QUAN TÂM G.DỤC VÀ MỤC VỤ GIỚI TRẺ

Ch 13 : GIÁO DỤC CHO NGÀY MAI

Ch 14 : LINH ĐẠO MỤC VỤ GIỚI TRẺ SALÊDIÊNG

THAY LỜI KẾT

Ch 1 : GIỚI TRẺ NGÀY NAY

Hơn bao giờ hết, ngày nay nhân loại đã bước vào thiên niên kỷ thứ Ba với đầy những thách đố mà cũng chứa chan niềm hy vọng, một thế giới đang mở ra cho chúng ta với biết bao kỳ vọng và hứa hẹn; là những nhà giáo dục, chúng ta muốn đồng hành với các bạn trẻ, hầu xây dựng một thế giới lý tưởng, hiện đại và phát triển, huynh đệ, công bằng và đầy yêu thương.

Cả Giáo Hội và xã hội đều ý thức rằng, để có một cộng đồng nhân loại như lòng mong ước, sự quan tâm giáo dục cho thế hệ tương lai phải đứng hàng đầu; **tuổi trẻ là tương lai của xã hội và Giáo Hội.**

Được như vậy, là những nhà giáo dục, chúng ta cần đặt lại trọng tâm vào việc mục vụ giới trẻ như chuẩn mực để chuẩn bị cho một thế hệ trẻ có tương lai thực sự.

Muốn đạt được việc giáo dục người trẻ có hiệu năng, chúng ta cần **hiểu biết** người trẻ; muốn lãnh đạo người trẻ, chúng ta **cần đi sâu** vào đời sống người trẻ nhiều hơn, bởi vì **vô tri bất mộ**. Muốn hiểu đúng về người trẻ, chúng ta phải **thấu triệt và**

mang não trạng của chính người trẻ, suy nghĩ theo cách họ suy nghĩ và hành xử theo lối họ hành xử; và như Don Bosco dạy: 'Hãy làm điều bạn trẻ thích, để họ hiểu rằng chúng ta yêu mến họ, rồi họ sẽ thực hành điều chúng ta muốn'.

I – NHỮNG YẾU TỐ CẦN THIẾT CHO SỰ PHÁT TRIỂN LÀNH MẠNH MỘT NGƯỜI TRẺ

Xét về ngoại tại, **khung cảnh và môi trường** thật cần thiết cho tiến trình giáo dục toàn diện một con người. Nếu khẳng định rằng trẻ em cũng giống như một tấm bảng trống **'tabula rasa'**, thì ngoại tại là những yếu tố nhà giáo dục dựa vào để phác họa nên một chân dung theo ý mình. Những môi trường chính làm thành khung phát triển người trẻ là **gia đình – học đường – xã hội và giáo hội**, ba yếu tố này phải liên kết chặt chẽ và bổ túc cho nhau để tạo nên khuân mẫu quân bình của một người trẻ.
Song song với khung phát triển trên đây, chúng ta cũng cần lưu tâm tới những thách đố người trẻ đang phải trải qua: như **thách đố với chính mình, về**

luân lý và đức tin, **về khát vọng cuộc sống và hạnh phúc**, giữa một thế giới đang biến chuyển không ngừng về các lãnh vực khoa học và kỹ thuật**.** **Niên đại thông minh** này đã chi phối hầu hết cách sống, suy tư và hành động của người trẻ hôm nay; với kiểu sống hưởng thụ chộp giựt và chạy theo lợi nhuận, sống định mức mọi giá trị bằng vật chất và đồng tiền. Những thách đố trên đây ảnh hưởng trực tiếp người trẻ như là đối tượng chính. Dù vậy, chúng ta không thể chối bỏ sự cố gắng phấn đấu và khát vọng vươn lên của người trẻ.

Việc ý thức hiện trạng này mời gọi sự đóng góp tích cực và trực tiếp từ phía **gia đình, nhà trường**, **cộng đồng xã hội và Giáo Hội**, bằng cách **hiểu, nâng đỡ và đồng hành** với người trẻ, theo lối suy diễn **'praxis'** của ngày hôm nay (đi vào môi trường của họ với não trạng của họ, cùng tìm ra giải pháp và cùng hành động với họ).

II – NHỮNG YÊU CẦU CỦA NGƯỜI TRẺ NẢY SINH TRÁCH NHIỆM GIÁO DỤC CỦA CHÚNG TA.

A – Phân định sự phát triển theo lứa tuổi và nhu cầu của chúng.

1 – **Tuổi thiếu niên**: là thời kỳ bắt đầu phát triển tâm-sinh-thể lý của tuổi dậy thì (11 – 15t), người trẻ thường bức xúc với những nhu cầu riêng biệt, như:

- Muốn có cơ hội để tự khẳng định mình, cá nhân cũng như tập thể, tùy theo văn hóa, ngôn ngữ, và phong tục tập quán;
- Muốn chứng tỏ khả năng và tài khéo của mình khi hoàn thành bất kỳ công việc nào;
- Muốn tạo sự liên đới liên vị với bạn đồng sàng, hoặc có khi ngay cả với người lớn;
- Muốn tham gia các phong trào thể dục, thể thao và rèn luyện cơ thể cường tráng;
- Muốn tham gia tích cực vào đời sống gia đình, học đường, xã hội và Giáo Hội;
- Muốn có phong thái hành động mang tính sáng tạo, đặc biệt là trong những năng khiếu văn học nghệ thuật;
- Khát vọng với những kinh nghiệm cá nhân về tôn giáo, như mối tương quan giữa con người với Thiên Chúa;

- Nói chung , đây là lứa tuổi muốn tự xác định chính mình, dù chưa rõ ràng, muốn được trân trọng, muốn sống vươn lên.

2 – **Tuổi trở thành thanh niên** :là giai đoạn tuổi chuẩn bị người trẻ đạt tới sự phát triển tâm-sinh-thể lý (15 – 19t), dần dà đạt tới sự trưởng thành. Trong giai đoạn này, người thanh niên vẫn tồn tại những bức xúc và nhu cầu riêng:

- Tiếp tục khám phá và tăng thêm kinh nghiệm cuộc sống, dù cho còn trẻ;
- Dần dà trưởng thành đời sống tính dục cách lành mạnh và trong sáng;
- Xác định mối tương quan liên vị tích cực và bền bỉ, dù với bạn hữu hoặc với cha mẹ;
- Tạo cho mình phong cách suy tư của người lớn;
- Bắt đầu gánh vác trách nhiệm trong gia đình cũng như ngoài xã hội một cách có uy tín và xứng đáng;
- Rèn nhân cách và khả năng mỗi ngày một hoàn hảo, để đi đến lựa chọn và quyết định; có

nghĩa là chuẩn bị tốt cho bước đường tương lai của mình;

- Thâm tín về đời sống tâm linh có chiều sâu ngày một hơn;
- Ý thức xác đáng hơn về mình, khi đề cao nhân bản và quyền tự do con người, nhất là trong việc lựa chọn và quyết định, xác minh sự trưởng thành và nhân cách rõ nét hơn.

B – Giáo dục người trẻ là công việc của 'người đến với người' (person to person):

Công việc đầu tiên trong hành trình giáo dục là xác định tính **'hữu thể'** của nó. Mỗi con người là một **nhân linh cao cả** và **bất khả thế**. Điều này khiến chúng ta càng thâm tín rằng: giáo dục phải là một **nghệ thuật** hơn là một công việc. Do đó, chúng ta cần phải hiểu rõ sự khác biệt vàsự phát triển tâm-sinh-thể lý, những nhu cầu của từng giới tính, từng lứa tuổi và con người cụ thể, theo từng hoàn cảnh và môi trường khác nhau.

Tạo tính hợp thời nơi người trẻ, và thu hút sự quan tâm từ chính họ vào đời sống của họ, nhà giáo dục

không phải là người làm thay cho người trẻ, mà chỉ giúp họ tự đạt được đời mình; cho nên cần hướng dẫn người trẻ, giúp họ đạt tới sự trưởng thành đời mình, bằng cách tự lên kế hoạch đời sống, việc làm, sở thích và sự nghiệp. **Giáo dục không bao giờ là một bữa cỗ dọn sẵn , mà phải "tay làm hàm nhai".**

C – Sự thay đổi bối cảnh gia đình đòi hỏi người trẻ biết hội nhập .

Sự biến dạng cuộc sống hôm nay, cộng thêm với những não trạng mới phát sinh từ những thành qủa khoa học và kỹ thuật con người đạt được, với một lối sống văn minh vật chất và hưởng thụ, đời sống gia đình hứng chịu những biến động lớn, khiến người trẻ biết nhìn trước và ứng phó:

- Chẳng hạn những thách đố và khó khăn đời sống vật chất và tinh thần;
- Thách đố về sự bền vững trong tình yêu và đời sống hạnh phúc lứa đôi, gây bất ổn đời sống gia đình, đặc biệt về tâm lý-luân lý và đạo đức;

- Sự cách biệt não trạng, thế hệ và tuổi tác trong gia đình, gây sự thiếu thông cảm và khó gặp gỡ giữa cha mẹ và con cái;
- Dựa vào những gì vừa trình bày trên đây, chúng ta nên đề nghị những hướng cụ thể nào để giúp người trẻ?

III – PHÁT TRIỂN NỘI LỰC NGƯỜI TRẺ

1 – Chuyên cần trong việc học hành:

- Nâng đỡ người trẻ để họ tự tạo cho mình một vốn học vấn khả dĩ, từ những bước căn bản;
- Không dừng lại ở vốn căn bản ấy, mà còn phải tiến xa hơn về kinh nghiệm và không ngừng nghiên cứu học hỏi; sự tiến bộ không cho phép dậm chân tại chỗ;
- Quan tâm và chuyên cần trong bài vở và nghiên cứu cá nhân.

2 – Rèn luyện những gía trị nhân bản tích cực:

- Tạo sự quân bình tâm lý, tình cảm và ngay cả tính dục;
- Biết quan tâm tới tha nhân và sẵn sàng đi bước trước giúp đỡ;

- Quan tâm đến sự nghèo đói và cùng cực của đồng bào mình.

3 – Tự tạo uy tín trong xã hội và cộng đoàn:

-Tạo uy tín trong công việc và bổn phận hàng ngày, cũng như khi cư xử với bạn hữu;

-Nắm vững năng khiếu và nghề nghiệp của mình;

-Biết sắp xếp công việc cho có hệ thống (planning) và biết hoạch định cho tương lai mình.

IV – PHÁT TRIỂN NGOẠI LỰC ĐỂ XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI .

1- Tạo mối tương quan và sự hỗ trợ tốt:

-Từ phía gia đình, mối tương quan phải cụ thể và mật thiết, gắn bó con cái với cha mẹ, và gia đình thực sự trở thành **mái ấm**;

-Học đường phải là gia đình thứ hai của người trẻ, chính từ nơi học đường, người trẻ thành thân và thành nhân; mối tương quan thày-trò và bằng hữu,

do đó, phải tạo bầu khí để học đường thực sự trở thành mái nhà thân yêu thứ hai;
-Ảnh hưởng tốt của người lớn đối với người trẻ không thể thiếu để hình thành thế hệ ngày mai; người trẻ cần sự cổ võ và chăm sóc của người lớn.

2- Sự quan tâm và theo dõi người trẻ từ phía cha mẹ và nhà giáo dục:

-Giúp người trẻ biết sống một cuộc sống có kỷ luật và có thời khóa biểu;
-Soi sáng người trẻ biết đương đầu trước những ảnh hưởng bạn bè; -Hướng dẫn người trẻ vạch ra những tiêu chuẩn hành động;
-Hướng dẫn người trẻ biết sống trong gia đình cũng như ngoài xã hội.

3 – Lên kế hoạch đời sống, và có thời khóa biểu sống: trong gia đình, sinh hoạt học đường, tham gia đời sống cộng đồng và xã hội.

4-Xác định vai trò bất khả thế của gia đình:

-Trong tiến trình giáo dục nhân bản và văn hóa,
-Trong việc giáo dục lương tâm luân lý và tôn giáo.

KẾT LUẬN

Dựa vào những gì vừa trình bày trên đây, chúng ta thấy rằng: để bảo đảm chúng ta nắm bắt được giới trẻ, hiểu biết họ cùng những sinh hoạt của họ, buộc chúng ta phải có một kế hoạch giáo dục mục vụ giới trẻ tốt.

Và đây cũng là những cố gắng nhỏ bé, xin được đóng góp cho công cuộc vĩ đại này.

Ch 2 : SỰ CẦN THIẾT GIÁO DỤC VÀ MỤC VỤ GIỚI TRẺ HÔM NAY

Bước vào thiên niên kỷ mới, nhân loại trải qua những sự đổi thay mới và nhanh đến độ chóng mặt, chúng đòi hỏi ta một trí tuệ nhậy bén để đón bắt kịp thời, đồng thời có những cách thế ứng xử phù hợp với thời đại. Những đổi thay thường xảy ra trong những lãnh vực sau đây:

- Sự đổi thay trong đời sống gia đình: lối nhìn mới về đời sống gia đình, sự giàn mỏng đời sống gia đình, sự kiện di dân đã thay đổi đời sống gia đình từ tình trạng cố định nơi làng mạc thôn xóm sang lối sống đô thị hóa và nay đây mai đó, sự thách đố luân lý đời sống gia đình đưa đến sự bất ổn và bấp bênh hạnh phúc hôn nhân, sự gắn bó lỏng lẻo giữa cha mẹ và con cái do hoàn cảnh cuộc sống khiến con cái vuột dần khỏi tầm tay cha mẹ ... Tất cả đang tạo thành con sóng lớn.
- Sự đổi thay đời sống kinh tế: Từ mô hình làm ăn nhỏ và cá lẻ, con người bước qua hình thái vĩ mô, đầu tư và đối tác thương mại, lớn và rộng mở hơn. Nhiều khi con người chỉ biết chạy theo cơn

sốt làm giàu và chụp giựt lợi nhuận. Con người có thể có cái nhìn mở hơn, tất nhiên cung cách suy nghĩ và lề lối làm ăn cũng ảnh hưởng lớn trên lối sống người trẻ hôm nay, mà không dễ cho người lớn hội nhập.

- Sự đổi thay từ lối sống cá nhân sang lối sống cộng đồng: Con người hôm nay ít còn muốn nghĩ tới một cuộc sống êm ả bao bọc trong lũy tre xanh, không mấy gắn bó với những tập tục truyền thống và riêng lẻ từng vùng; đúng hơn, con người nghĩ tới tương quan và liên đới nhiều hơn. Những cuộc hội nghị hoặc hiệp thương đã vượt dần ra ngoài biên giới quốc gia và bước sang lãnh vực quốc tế. Quan điểm toàn cầu hóa là chiến lược để phát triển của ngày nay.
- Hình thức hội nhập mới vào đời sống văn hóa: Ba sự thay đổi trên đây dẫn tới lối sống văn hóa mới. Con người hôm nay không còn muốn hài lòng với 'đất lề quê thói' nữa, mà đúng hơn đã đạt đến nếp sống đa văn hóa, và xa hơn nữa, một nền văn hóa toàn cầu; mái nhà chung thế giới không còn là cụm từ xa lạ với chúng ta.

Tất cả những **sự đổi thay trên đây đòi chúng ta cách thế ứng xử mới**, trong đó nhấn mạnh sự phát triển khía cạnh nhân bản trong cuộc sống cá nhân, gia đình, xã hội và giáo hội. Đây là hướng trọng tâm của công việc mục vụ giới trẻ hôm nay .

MÔ HÌNH TỔNG THỂ

Dựa trên **cơ sở căn bản "cá nhân – gia đình – xã hội và giáo hội"** làm bộ khung, từ đó, xây dựng một mô hình tổng thể cho việc mục vụ và giáo dục giới trẻ hôm nay, dựa trên tám (8) lãnh vực khác nhau. Ở đây, chúng ta triển khai cách tổng quát từng lãnh vực, và sẽ được đào sâu trong những chương kế tiếp:

1 – **Tư vấn cho người trẻ**: Khi họ gặp những khó khăn bất luận của cuộc sống, người trẻ không thể tự mình đứng vững ngay từ bước đầu tiên. Do đó, vai trò của gia đình, giáo hội và xã hội phải là giải thích cho họ, hướng dẫn họ phương thức hành động, không phải chỉ là thành công trong công việc, mà còn đạt tới sự trưởng thành nhân bản, để tới lượt, họ

cũng biết lãnh trách nhiệm trong thời điểm của mình.

2 – **Quan tâm huấn giáo**: Không đơn thuần chỉ là trao ban một mớ kiến thức về tôn giáo, nhưng phải dạy họ thực hiện sự đáp trả lời mời gọi đức tin và thể hiện cuộc hành trình theo lời đáp trả ấy. Như thế, về phía cá nhân, thực hiện lời đáp trả bằng ý thức tự nguyện và bằng cả cuộc sống đầy đức tin; về phía gia đình, Giáo Hội cũng như cộng đoàn cần củng cố cá nhân thực hiện lời đáp trả đó .

3 – **Xây dựng đời sống cộng đoàn**: chính cộng đoàn phải có sáng kiến và tạo ra những hoàn cảnh và môi trường, hầu cung cấp chất liệu, tạo điều kiện và nâng đỡ người trẻ sống, để tới lượt họ đóng góp phần mình và xây dựng đời sống cộng đoàn.

4 – Thực hiện việc **loan báo tin mừng** và đề cao tính liên tục **đời sống chứng tá**, bắt đầu từ chính người trẻ, giúp họ ý thức mình có bổn phận đóng góp cho cộng đoàn, nhất là trong việc tin mừng hóa nền văn hóa và làm cho nền văn hóa thấm nhập trong tin mừng.

5 – Hướng dẫn, kiện cường và truyền đạt cách đúng đắn những ý niệm về công lý, hòa bình và tinh thần

quảng đại phục vụ của người trẻ, để họ quảng đại dấn thân vào mọi lãnh vực và môi trường xã hội.
6 – Phát triển, nâng đỡ và đào tạo những bạn trẻ có **khả năng lãnh đạo**; sớm phát hiện những khả năng này nơi người trẻ và tạo thuận lợi cho họ phát triển.
7 - Phần cha mẹ, cấp lãnh đạo và nhà giáo dục cần cổ võ và cung cấp những hướng dẫn tích cực cho người trẻ, đồng thời cần có những săn sóc mục vụ dành riêng cho họ, giúp họ đầy đủ những năng lực cần thiết, để tới lượt họ cũng biết hiến thân trao ban.
8 – Hiện diện, tạo điều kiện và lôi cuốn người trẻ vào việc **phụng tự và cầu nguyện**, và mọi cử chỉ đạo đức họ làm phải được bén rễ sâu từ một ý thức đức tin cao độ.

Xây dựng tốt mô hình tổng thể trên đây là chúng ta thiết lập nền tảng vững chắc, dựa trên sứ mạng của chính Đức Kitô và Hội Thánh, nhằm hướng người trẻ trở thành môn đệ đích thực được sai đi.

BA MỤC ĐÍCH ĐẠT TỚI

Qúa trình đào tạo trong mục vụ giới trẻ nhắm tới ba mục đích sau:

1 – Củng cố sự phát triển nhân bản toàn diện nơi mỗi cá nhân, cũng như sự trưởng thành tâm linh nơi mỗi người trẻ, với ý thức sâu sa niềm tin của họ.

2 – Động viên và mời gọi người trẻ tham gia một cách có trách nhiệm vào mọi hoạt động, đời sống và các công cuộc của xã hội cũng như Giáo Hội. Không phải đợi tới lúc trưởng thành, mà phải bắt đầu ngay từ giây phút hiện tại.

3 – Tăng cường sinh lực người trẻ, giúp họ trở nên những con người sống chân tính đích thực của mình, nên nhân chứng cho niềm xác tín, bằng cách sống và hành động cho công lý và hòa bình, đề cao phẩm gía con người.

LẬP CHƯƠNG TRÌNH

Đây là yếu tố không thể thiếu được, để đạt được hiệu năng công việc.

Chúng ta lập chương trình để:

- Bảo đảm tính quân bình trong khi thực hiện việc mục vụ giới trẻ,

- Đi đúng trọng tâm những điểm cần lưu ý,
- Bảo đảm được sự dị biệt mà vẫn giữ được tính duy nhất khi thực hiện bất kỳ một công cuộc nào,
- Xác định được sự tự do lựa chọn của một cá nhân, khi tham gia vào các công cuộc cũng như các sinh hoạt.

ƯU ĐIỂM TRONG VIỆC ÁP DỤNG MÔ HÌNH TỔNG THỂ

Khi căn cứ vào những cơ sở căn bản là cá nhân-gia đình-giáo hội-xã hội, chúng ta xây dựng mô hình tổng thể của một con người toàn diện trong lãnh vực mục vụ giới trẻ. Từ đó, chúng ta rút ra được những ưu điểm sau:

- Phân định rõ ràng và từng chi tiết nội dung của chương trình,
- Gia tăng sự tham gia và đáp ứng đúng nhu cầu của từng đối tượng,
- Động viên người trẻ đi tới bước tự nguyện (free volunteer) một cách có hiệu qủa,
- Động não và kích thích sự cố gắng trau dồi những khả năng và kiến thức,

- Tổ chức đội ngũ và thực hiện cách uyển chuyển theo thời gian,
- Thăng tiến người trẻ trong sáng kiến trưởng thành của họ, để họ có thể giữ vai trò lãnh đạo sau này.

KẾT LUẬN

Càng ngày, những biến chuyển và đổi thay càng trở nên mau lẹ, và với những nhu cầu phát sinh, chúng ta thấy việc áp dụng mô hình tổng thể trên đây càng trở nên phổ quát và sâu rộng hơn, nhất là trong những kế hoạch giáo dục và mục vụ giới trẻ, hầu bảo đảm được tính hiện thực và những đòi hỏi của thời đại chúng ta đang sống.

Ch 3 : NGUYÊN TẮC CƠ BẢN ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH

Lập kế hoạch là phương thế giúp chúng ta hệ thống hóa chương trình hành động của mình, đem những gì thuộc ý tưởng vào thực tại, một cách có phương pháp và khoa học. Đây là một đòi hỏi không thể thiếu theo cung cách xử lý công việc ngày nay. Kết qủa của việc lập kế hoạch là giúp người trẻ **làm việc, dù cá nhân hay tập thể, luôn có phương pháp,** đồng thời biết **thực hiện các hoạt động của họ có hiệu năng tập thể** một cách dễ dàng.
Để việc lập kế hoạch đạt thành quả, chúng ta cần quan tâm tới những bước hình thành việc lập kế hoạch, và những nguyên tắc điều hành những kế hoạch đó:

1 – **Qui tụ một tập thể có cơ cấu tổ chức rõ ràng**.

Cụ thể chúng ta lấy mô hình tổ chức của một cộng đồng: nhà trường, giáo xứ hay bất cứ tập thể sinh động nào, cũng đều phải gồm có:

- Vị đặc trách giáo dục và mục vụ giới trẻ;
- Ban lãnh đạo cộng đồng sinh hoạt (cụ thể trong nhà trường gồm có ban giám hiệu và hội đồng nhà trường; trong giáo xứ gồm có cha xứ, ban hành giáo xứ , hội đồng mục vụ giáo xứ ,...)
- Những người lớn có liên can tới đối tượng được phục vụ : cha mẹ, thầy cô, các chuyên viên...
- Những đối tượng được phục vụ (đại diện các bạn trẻ, học sinh và sinh viên).

Tập thể này buộc phải có chương trình sinh hoạt rõ rệt, sắp xếp cho phù hợp với hoàn cảnh và con người, đồng thời phải được định kỳ duyệt xét.

2 – **Một tập thể đồng trách nhiệm trong công việc và xây dựng tinh thần gia đình**.

Đây là lý tưởng cho một cộng đồng giáo dục và mục vụ. Muốn thành công điều này, chúng ta cần phải :

- Tập làm quen, kết thân trước khi đi vào sinh hoạt.

- Trao đổi và chia sẻ công việc sao cho phù hợp với hoàn cảnh và khả năng của từng đối tượng.
- Hỗ trợ và nâng đỡ để công việc hoàn thành tốt đẹp khi thực hiện.

3 – **Một tập thể hiểu biết rõ công tác giáo dục và mục vụ giới trẻ**.

Để thực hiện công tác giáo dục và mục vụ tốt, chúng ta cần nắm vững những bước sau đây:

- Khi làm bất cứ điều gì giúp người trẻ, chúng ta cần giải thích cho đương sự, bằng cách trình bày cụ thể rõ ràng, và khi cần thiết còn phải hướng dẫn họ thực hiện.
- Trong khi thực hiện công tác, cần xác định với bạn trẻ mốc thời gian để họ duyệt xét lại, và khi cần, tái khẳng định công việc họ đang thực hiện.
- Khi đã hoàn tất, cần có một sự thẩm định tổng quát, rút tỉa kinh nghiệm, bổ xung nếu xét là cần thiết, để những lần kế tiếp được hoàn hảo và tốt hơn.

4 – **Thực hiện việc biện phân (discernment)**

Cách hữu hiệu để đạt được mô hình tổng thể chính xác và có hiệu năng.

Nói tới mô hình tổng thể, chúng ta hãy trở về chương trước, nhờ đó xác định vai trò từng thành phần: cá nhân, gia đình, giáo hội và xã hội.

- Xác định chức năng từng thành phần, và những gì cụ thể từ từng thành phần đó.
- Xác định vai trò của người trẻ, tìm hiểu xem họ mong đợi gì và thực hiện được những gì để đóng góp phần mình.

5 – **Xác định nhu cầu của từng thành phần cộng đồng trong mô hình tổng thể.**

Thực hiện được điều trên đây, buộc chúng ta phải thăm dò hiện trạng, và đưa ra thẩm định (assessment) từ những hiện trạng đó. Nói thế có nghĩa là chúng ta cần đặt những câu hỏi để trả lời, đồng thời tìm phương hướng giải quyết theo nhu cầu cụ thể, chứ không chấp nhận lối giải quyết trừu tượng hoặc thiếu cơ sở.

6 – **Xác định nhu cầu ưu tiên**.

Điều này thật cần thiết để việc thực hiện kế hoạch có hiệu năng:

- Xác định nhu cầu ưu tiên cho người thực hiện kế hoạch, bằng cách lược qua nội dung, qua việc bàn bạc thảo luận và qua việc xác định yếu tố thời gian cũng như không gian.
- Khi đã thẩm định giá trị, chúng ta lên kế hoạch dựa vào sự thẩm định đó, làm như thế có cơ sở và cụ thể hơn.
- Lên kế hoạch theo nhu cầu cũng còn tùy thuộc vào thời điểm và yếu tố con người, tùy theo thế hệ và tuổi tác.

7 – **Tiến hành việc lập chương trình (programming)**

Nguyên tắc này được dùng đặc biệt trong các sinh hoạt giới trẻ.

Dựa vào những gì được trình bày ở nguyên tắc thứ 4, chúng ta:

- Chọn lấy một chương trình thích hợp cho các sinh hoạt,

- Chọn những gì tương đối phù hợp để có thể lên một chương trình,
- Chọn lựa những tương ứng sao cho phù hợp với hoàn cảnh và thời điểm,
- Tổ chức thành lịch sinh hoạt, và đem vào ứng dụng trong các sinh hoạt mục vụ cho người trẻ.
- Thẩm định và tái duyệt xét việc lên chương trình và lập kế hoạch là điều cần thiết sau mỗi bước sinh hoạt hoặc công tác giáo dục và mục vụ.

8 – **Triển khai kế hoạch đã lập**.

Đây là bước cuối cùng của việc triển khai và thực hiện kế hoạch có hiệu năng:

- Để bắt đầu thực hiện kế hoạch, buộc phải hoàn tất việc lập kế hoạch và lên chương trình trước.
- Thực hiện và hoàn thành chương trình đã lập (lẽ tất nhiên, không loại trừ những đột biến có thể xảy ra đang khi thực hiện chương trình ấy).

Ch 4 : NGUYÊN TẮC CƠ BẢN TRONG VIỆC LÃNH ĐẠO

Đây là chủ đề khá quan trọng trong công cuộc giáo dục và mục vụ giới trẻ, bởi nó giúp chúng ta nắm vững những nguyên tắc trong việc hướng dẫn người trẻ, và đồng thời cũng là cơ sở vững chắc để đào tạo từ người trẻ, trở thành những nhà lãnh đạo tương lai.

I – CHÂN DUNG NGƯỜI LÃNH ĐẠO GIÁO DỤC VÀ MỤC VỤ

1 – Tôi phải làm gì ?

Trước hết chúng ta xác định rằng, giáo dục và mục vụ giới trẻ là hoàn thành việc phục vụ dựa vào những năng khiếu mình đã được đào luyện, để hướng dẫn người trẻ, đồng thời xây dựng mối quan hệ bằng hữu, sự tương giao giữa các thế hệ. Đây là một hành trình vừa nhân bản vừa tâm linh.
Như vậy, mục vụ giới trẻ vừa tạo cho người trẻ có cơ hội tăng trưởng đời sống thiêng liêng, vừa cho

họ cơ hội trưởng thành nhân bản nơi môi trường họ đang sống.

Để thực hiện công tác mục vụ này, chúng ta cần hiện diện cụ thể với người trẻ, và phải hội nhập vào chính cuộc sống đó. Đây là một thách đố đối với nhà giáo dục trong tiến trình hướng dẫn người trẻ. Thêm vào đó, chúng ta cần quan tâm nhiều hơn tới nhóm trẻ mới lớn (teens), là đối tượng những thử thách và khủng hoảng đầu đời.

2 – Giáo dục mục vụ giới trẻ là gì ?

Là tiến trình nhà giáo dục dùng bằng tất cả những phương thế hữu hiệu, nhằm mục đích phục vụ người trẻ và những gì liên quan tới họ, trong đời sống nhân bản và đạo đức.

Từ định nghĩa trên đây, chúng ta thấy:

A/ Mục đích của giáo dục và mục vụ giới trẻ:

- Củng cố sự tăng trưởng toàn diện về nhân bản và thiêng liêng nơi mỗi người trẻ;
- Tìm cách lôi kéo người trẻ dám lãnh trách nhiệm trong cuộc sống, công cuộc và sứ mệnh;

- Chuẩn bị cho người trẻ sẵn sàng để trở nên môn đệ và chứng nhân của Đức Kitô, bằng cách sống và phục vụ cho công lý, hoà bình và tôn trọng nhân phẩm.

B/ Tiến trình tổng hợp tám bước của tiến trình giáo dục và mục vụ giới trẻ:

- Tư vấn,
- Huấn giáo,
- Tham dự tích cực đời sống cộng đoàn,
- Chứng tá và rao giảng tin mừng,
- Phục vụ công lý và hòa bình,
- Phát triển tư cách lãnh đạo,
- Hướng dẫn để biết chăm sóc nhu cầu lợi ích chung,
- Kinh nguyện và phụng tự.

Tám bước này hình thành những chương trình dựa vào những cơ sở chọn lựa :

1 – Chương trình mục vụ giới trẻ;
2 – Chương trình mục vụ gia đình;
3 – Tham gia việc phục vụ đời sống hội thánh;
4 – Hợp tác tích cực với xã hội dân sự.

Những tiến trình này được thực hiện thành những tổ chức qui mô, hoặc qua những sinh hoạt nhóm.

3 – Những điều cần biết về giới trẻ hôm nay

Như đã trình bày trên đây, muốn giúp người trẻ, chúng ta cần hiểu con người cụ thể của họ, phải nhập cuộc để sống với họ; sự hiểu biết đây phải tùy theo nhu cầu và lứa tuổi. Cụ thể, chúng ta tìm hiểu về hai lứa tuổi sau:

A/ **Tuổi thiếu niên** (young adolescents), khoảng từ 10 tới 15 tuổi: Đây là tuổi không thể tự khẳng định chính mình, do đó cần sự giúp đỡ và tư vấn, điều quan trọng là làm sao giúp họ:

- Tự khẳng định chính mình từng bước,
- Nhìn ra điều thiện và thực hiện một cách có bản lãnh,
- Tạo dịp tiếp xúc với các bạn đồng trang lứa hoặc ngay cả với người lớn tuổi,
- Dần dần bắt đầu tham dự vào đời sống gia đình, học đường, giáo hội và xã hội,

- Chăm sóc sức khoẻ thể lý và luyện tập thể dục,
- Quan tâm đến cách thái xử thế và bộc lộ bên ngoài,
- Gầy dựng nếp sống đạo đức tôn giáo có chiều sâu và mang tính cá nhân, tránh những hình thức phô trương và hời hợt bên ngoài,
- Tập đứng trên đôi chân mình, và với thời gian đạt tới sự trưởng thành nhân bản và thiêng liêng.

B/ **Tuổi tráng niên** (older adolescents), khoảng từ 15 đến 19 tuổi: Đây thường gọi là tuổi chưa hẳn là người lớn, nên cũng vẫn cần sự giúp đỡ của nhà giáo dục để:

- Khám phá và làm giàu kinh nghiệm về lối sống và cách xử thế,
- Hiểu đúng và sống cách trưởng thành đời sống tính dục,
- Quan hệ và sống tình bằng hữu, có khả năng đến với mọi người,

- Với thời gian tạo cho mình một chỗ đứng trong cộng đồng xã hội cũng như Giáo hội,
- Chuẩn bị cho tương lai có sự nghiệp bằng một nền giáo dục tốt,
- Khả năng tự chọn cho mình những giá trị và tự lấy quyết định cho mình,
- Khám phá và học hỏi về đức tin, sống mối tương quan mật thiết với Chúa,
- Tập thói quen chia sẻ cuộc sống với người lớn và sẵn sàng đương đầu với khó khăn.

II – XÂY DỰNG TƯƠNG QUAN TỐT VỚI TỪNG CÁ NHÂN NGƯỜI TRẺ

1 – Những hướng dẫn cụ thể để đạt mối thông giao:

Đây là những hướng dẫn thực tế và có lợi cho cả người trẻ lẫn nhà giáo dục:

- Tự cam kết sống sự thông giao (inter-relationship),

- Tự ý thức mình trở nên quà tặng để được trao ban, và biết mở lòng ra với tha nhân,
- Tự xác định cách ngay thẳng về chính mình (honestly), không lượn lẹo,
- Khi thông giao với người khác, ta vẫn hoàn toàn chịu trách nhiệm về chính mình, cũng như những gì xảy ra xung quanh,
- Chỉ nói lên sự thật trong giới hạn và thẩm quyền được phép,
- Trao đổi cách chân thành những cảm nghĩ với người mình liên hệ,
- Đủ can đảm nói lên cả sự thật khiến người khác mất lòng,
- Chân thành ghi nhận những khiếm khuyết và thiếu sót nơi chính mình, và lắng nghe góp ý của người khác,
- Sống chân tình và đánh giá đúng những người chia sẻ cuộc sống với chúng ta,
- Chấp nhận tha nhân cho dù họ là ai, thế nào và ở đâu,
- Biết lắng nghe cố gắng để hiểu chiều sâu nội tâm con người,

- Không bao giờ chọc ghẹo hoặc xét đoán những ý nghĩ và việc làm của tha nhân,
- Biết lý giải cách thỏa đáng những gì người khác chia sẻ với ta,
- Khi muốn có đề nghị với ai, hãy cố gắng hiểu người mình muốn đề nghị trước đã,
- Người biết nghe là kẻ biết gợi ý cho người khác nói, thay vì cứ thao thao bất tuyệt ra vẻ ta đây hướng dẫn,
- Khi phải nói thì đừng vội vơ đũa cả nắm, mà hãy biết phân định tùy trường hợp,
- Để khích lệ, hãy biết cám ơn chính người đã chia sẻ với mình,
- Giữ mối giao hảo tốt giữa nhà giáo dục và người trẻ,
- Chọn lấy phương thức để việc giao hảo được hiệu nghiệm,
- Biết ra khỏi cái tôi đã bị đóng khung, để thực hiện việc thông giao đạt hiệu qủa tốt đẹp,
- Biết nói lời xin lỗi nếu thấy là đúng và thực sự cần thiết,
- Tránh gây mối căng thẳng và đừng ở lại với mối căng thẳng ấy,

- Khi gặp cơn khủng hoảng, cần có những bước tiến thích hợp để đạt được sự thông giao,
- Khi nghe cũng như nói, hãy luôn tạo nhịp cầu thông cảm,
- Sẵn sàng đón nhận sự soi sáng cách can đảm để sự thông giao đạt hiệu qủa tốt.

2 – Những tư cách giúp việc thông giao có hiệu qủa:

Sau đây xin giới thiệu một số nét nhân bản cần thiết để hỗ trợ nhà giáo dục dễ dàng tiếp xúc các bạn trẻ với hiệu quả cao:

- Tư thế: chúng ta muốn nhắc những tới dáng điệu, cử chỉ, ánh mắt, sự chăm chú theo dõi của nhà giáo dục khi gặp gỡ bạn trẻ.
- Cách tiếp chuyện: với thái độ cởi mở và thân thiện, biết gợi ý và đặt vấn đề giúp bạn trẻ không ngại ngùng khi phải nói, còn nhà giáo dục hãy biết im lặng với đầy vẻ quan tâm và cảm thông.
- Hướng dẫn: sắp xếp sao cho cuộc đối thoại có bố cục hữu ích, hãy bộc lộ cảm xúc khi cần,

tìm ra được những giải trình có ý nghĩa để giúp bạn trẻ tự mình rút ra được những kết luận hợp lý.

III – XÂY DỰNG TƯƠNG QUAN TỐT VỚI BẠN TRẺ DỰA VÀO TẬP THỂ

1 – Biết làm việc với nhóm:

Chúng ta hãy lưu ý tới hai khía cạnh sau đây, là làm sao để được việc mà đồng thời giữ được mối tương quan tốt đẹp:

A/ **Được việc**: đây là thái độ phải có của cả nhà giáo dục lẫn các bạn trẻ; như thế chúng ta cần lưu ý những điểm sau đây:

- Theo dõi những diễn biến bằng phương pháp phân tích (analyzing),
- Gợi ý và đồng thời cũng kêu gọi đương sự đóng góp ý kiến,
- Cung cấp những dữ kiện liên quan nếu cần thiết,
- Tìm cách để đạt tới sự đồng lòng (consensus),

- Đạt tới kết luận, và nếu cần, làm sáng tỏ kết luận đó.

B/ **Giữ mối tương quan tốt đẹp**: không chỉ là nhất thời mà bền bỉ, bằng cách:

- Luôn động viên và khích lệ bạn trẻ dấn thân phục vụ,
- Tạo cơ hội để họ bộc lộ quan tâm và sẵn sàng chia sẻ,
- Xử thế hài hòa kể cả trong những dị biệt hoặc mâu thuẫn,
- Giữ mức độ thông giao quân bình và đều đặn.

2 – Những yếu tố cần để hỗ trợ cuộc đối thoại :

Một trong những cơn cám dỗ của người có quyền và kể cả nhà giáo dục, thường là thiếu tế nhị cách vô tình, đó là nghĩ mình cái gì cũng biết và vơ vào mọi sự, cộng thêm cái tật nói không ngừng; kiểu cách ấy dễ biến cuộc đối thoại thành độc thoại, phát lệnh hơn là biết lắng nghe. Chính vì thế, mỗi khi đối thoại chúng ta cần:

- Biết mau nghe và chậm nói,

- Tối kỵ dành nói hết và nói thay cho người khác,
- Khi cần đối thoại với từng cá nhân, hãy tế nhị và khéo léo,
- Không nên đặt câu hỏi thẳng thừng, mà hãy biết rào đón tinh tế,
- Nên có chút hài hước khi đối thoại hoặc trong câu chuyện.

3 – Những hướng dẫn khi tương quan với những nhóm nhỏ:

Nếu tương quan giữa cá nhân đã là khó, thì mối tương quan của nhà giáo dục với nhóm bạn trẻ càng khó hơn. Bởi thế chúng ta cần lưu ý những điều sau đây:

- Nên gặp gỡ cá nhân trước khi gặp cả nhóm,
- Dọn sẵn nội dung cuộc gặp gỡ, chọn thời điểm và nơi chốn thuận tiện,
- Khi gặp gỡ trao đổi nhóm, cần có chương trình sinh hoạt rõ rệt và tránh những thời gian dư thừa tẻ nhạt,

- Chào hỏi và trao đổi với từng người trong nhóm cách thân mật,
- Chú ý tiếp xúc với từng bạn trẻ cách tế nhị, để cuộc trao đổi biểu lộ sự chân thành và đạt hiệu qủa tốt,
- Đối thoại đúng nghĩa phải đi tới được sự dung hòa và thống nhất, nếu xét là cần thiết, cũng nên có những nhắc nhở và lưu ý.

4 – Những hướng dẫn cụ thể khi thảo luận về một vấn đề:

Đúng hơn, đây là những đóng góp ý kiến giúp cho cuộc đối thoại giữa nhóm đạt chất lượng và kết qủa.
Để được như vậy, chúng ta cần lưu ý những điều sau:

- Muốn khởi động cuộc thảo luận ăn ý với nhau, cần có sự giới thiệu trước khi bắt đầu, để giúp thành viên trong nhóm biết rõ nhau hơn,

- Giúp làm quen với đề tài bằng cách dọn sẵn những câu hỏi gợi ý,
- Nên dẫn nhập bằng những gì trong quá khứ đã thực hiện và tuần tự đi vào những câu hỏi chính của vấn đề,
- Đặt câu hỏi đúng và đi vào trọng tâm vấn đề,
- Gợi ý bằng cách đặt vấn nạn cho từng tham dự viên, ngõ hầu có thể cân đo sự hiểu biết của họ,
- Tránh để xảy ra những câu trả lời chỉ với "có" hoặc "không", đồng thời cũng không nên để cuộc thảo luận rơi vào sự im lặng thụ động,
- Không nên đánh giá ngay "đúng" hoặc "sai" những câu trả lời khi còn đang thảo luận; cũng không nên cố tình đặt những câu hỏi, chỉ vì mục đích gây khó dễ cho đối tượng mình đang thảo luận,
- Khi đã cố gắng để mọi người có thể phát biểu, hãy tập trung đúc kết bằng những kết luận vắn tắt, rõ ràng và đầy đủ ý nghĩa.

5 – Sáu phương thức giúp giữ trật tự cho người trẻ:

- Xác định rõ giới hạn tới đâu được phép và tới đâu không,
- Giải thích cho người trẻ hiểu hậu qủa xảy ra nếu vượt qúa giới hạn,
- Ta có thể không hài lòng về một hành động xảy ra, chứ không nên không hài lòng về con người có hành động đó,
- Hãy biết tận dụng những sự sai lầm như là những cơ hội giúp bạn trẻ học hỏi và thêm kinh nghiệm,
- Luôn kiên nhẫn và có óc thực tế (đức "**Nhẫn**"),
- Hãy sống và hành động để chứng tỏ cho người trẻ hiểu rằng chúng ta làm mọi sự cũng chỉ vì yêu mến họ (cái "**Tâm**").

KẾT LUẬN

Lãnh đạo trong giáo dục và mục vụ giới trẻ không phải chỉ là loại hình mang một cơ cấu có khuân khổ và tuân thủ những qui ước cố định nào đó, nhưng đúng hơn nó phải là việc điều hành tốt các tổ chức sinh hoạt dành cho bạn trẻ; vai trò người lãnh đạo hoặc nhà giáo dục do đó đã trở thành người sinh động, để việc điều hành đạt được kết qủa tốt đẹp mà tiến trình giáo dục mong đợi. Dù cho những nguyên tắc không đổi mới bao nhiêu, nhưng các phương thức thực hiện buộc phải được đổi mới cho phù hợp với thời điểm, hoàn cảnh và nơi chốn.

Ch 5 : NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CHO VIỆC TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH

Chủ đích bài này nhằm nêu lên những khía cạnh thực tế khác nhau, giúp nhà giáo dục đạt những kết qủa tốt trong việc tổ chức và điều hành công tác giáo dục và mục vụ giới trẻ. Những nguyên tắc này mang tính cụ thể và đi vào thực hành nhiều hơn; dù vậy chúng không kém phần quan trọng, và không thể thiếu để mô hình tổ chức và điều hành được hoàn hảo. Những nguyên tắc cụ thể và thực hành này gồm có:

I – LẬP KẾ HOẠCH KINH TẾ

Trước khi lập kế hoạch kinh tế, chúng ta cần nêu rõ nguyên tắc, cách triển khai và mục đích yêu cầu của kế hoạch đó; đồng thời phải lập bản cân đối thu chi minh bạch, nhắm trước những nguồn thu nhập khả thể.

Bước kế tiếp là triển khai kế hoạch trong từng lãnh vực hoạt động, thời gian và nơi chốn đưa tới việc

khả thi; kế hoạch triển khai phải thực tế và đi vào cụ thể; cán cân chi thu tiến hành sao cho hợp lý. Nói chung, việc lập kế hoạch kinh tế luôn đi đôi với việc quản lý tốt.

Bước thứ ba của việc lập kế hoạch kinh tế là nêu rõ những hình thức kinh tế và gây quĩ. Hãy nhớ rằng việc gây quĩ phải hợp lý và hoàn toàn không vì mục đích kinh tài, và như vậy nó thường được thực hiện dưới những hình thức như: tài trợ, tìm kiếm ân nhân hoặc những thiện nguyện hảo tâm. Lẽ tất nhiên không thể thiếu việc đền ơn đáp nghĩa và nuôi công cuộc phúc lợi để nó được tồn tại.

II – XỬ DỤNG NHỮNG PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG

Xử dụng những phương tiện truyền thông, kết hợp với những hình thức tiếp thị rất phổ biến ngày nay. Để đạt được những hiệu qủa tốt đẹp:

1 – Lên một danh mục chi tiết: chẳng hạn tên chương trình, nơi chốn, thời gian hoặc thời điểm thực hiện chương trình; kế đó là kê khai những chi

phí, định mức những nhu cầu; xác định người thực hiện chương trình, tên và địa chỉ.

2 – Những hình thức truyền thông rất đa dạng, tùy theo người xử dụng: chẳng hạn như tập san, mạng (website), thơ tín hoặc điện thơ (E-mail), quảng cáo bích chương, điện thoại, lịch sinh hoạt, bưu thiếp, công báo dành cho phụ huynh ... báo tường và các khẩu hiệu v.v... Những hình thức trên đây phải được định kỳ duyệt xét và cập nhật theo thời gian.

3 – Ngoài ra, để việc tổ chức và điều hành mục vụ giới trẻ tăng phần sinh động, cũng nên kêu gọi sự tự nguyện và cống hiến những sáng kiến mới, những đột phá mới trong mục vụ giới trẻ, như những chuyến du ngoạn, những cuộc tham quan, những buổi giao lưu, những công tác thiện nguyện ... nói chung là những hình thức động viên sự nhiệt tình của người trẻ tham gia vào những phong trào dấn thân phục vụ.

III – TƯ VẤN TRONG VIỆC GIÁO DỤC VÀ MỤC VỤ GIỚI TRẺ

Ngoài cha mẹ, người trẻ còn rất cần sự quan tâm săn sóc của những bậc lớn tuổi, đặc biệt các nhà giáo dục, và sự quan tâm này đòi hỏi tính liên tục, quân bình và trưởng thành với thời gian. Sự quan tâm này phải được thực hiện thế nào?

1 – Cổ võ và khích lệ người trẻ đến với các ngài bằng mối liên hệ tư vấn.

Để thực hiện việc tư vấn, nhà giáo dục cần lưu tâm đến những yếu tố thực tế, như biết **mở mắt, mở tai ,mở lòng** đúng lúc với đối tượng; rồi phải bảo đảm đời sống cá nhân mẫu mực, bảo đảm sự an toàn giáo dục cho người trẻ. Việc tư vấn được thực hiện tùy theo mức độ và tùy đối tượng, ngắn hạn hoặc dài hạn, cá nhân hay tập thể.

2 – Tư vấn cho các bạn trẻ giai đoạn đầu bước vào tình yêu và đời sống hôn nhân rất quan trọng.

Thường các gia đình trẻ dễ gặp khó khăn thời kỳ đầu, do cuộc sống kinh tế, tâm lý và dị biệt phái tính, trong gia đình cũng như ngoài xã hội, hoà hợp giữa vợ chồng hoặc với đôi bên gia đình. Do đó họ

cần có người hiểu biết và thông cảm với họ, hướng dẫn và khích lệ; đồng thời động viên họ đóng góp phần mình vào hoạt động xã hội và các sinh hoạt bác ái cộng đồng.

IV – LƯỢNG ĐỊNH GIÁ TRỊ VIỆC GIÁO DỤC VÀ MỤC VỤ GIỚI TRẺ

Đây là công việc thiết yếu phải làm, sau khi đã thực hiện bất kỳ chương trình sinh hoạt nào: lượng định và đánh giá những thu hoạch trong mỗi sinh hoạt hoặc công việc. Riêng trong lãnh vực giáo dục và mục vụ giới trẻ, chúng ta nhắm tới:

1 – Lượng định giá trị từng chương trình sinh hoạt giáo dục và mục vụ cụ thể, dựa vào những bước tuần tự sau đây: triển khai – thẩm định giá trị – đúc kết dựa vào kết qủa – phác họa đường hướng mới (hoặc nếu còn tiếp tục nữa hay thôi).

2 – Lượng định giá trị chương trình tổng quát: theo từng quí, hoặc cả năm; xét theo hiệu năng, theo hoàn cảnh môi trường, theo thời điểm ...

V – TỦ SÁCH DÀNH CHO VIỆC GIÁO DỤC VÀ MỤC VỤ GIỚI TRẺ

Xét theo nhu cầu, chúng ta thấy cần thiết phải có một tủ sách hoặc một thư viện cho mỗi công cuộc giáo dục và mục vụ giới trẻ (lớn nhỏ tùy theo từng công cuộc), dựa vào những tiêu chuẩn sau đây:

- Cần thiết để gia tăng những kiến thức và kỹ năng điều hành,
- Cần cho sự tham khảo, do tính uyển chuyển và những biến động của công cuộc,
- Bảo đảm tính hợp thời và bền bỉ theo thời gian trong các sinh hoạt,
- Thích ứng và trau dồi liên tục để đạt được mức thăng tiến không ngừng.

Tuy nhiên, tủ sách hoặc thư viện phải dựa vào những nhu cầu chính đáng và tùy hoàn cảnh địa phương, đồng thời nó cũng nên bao gồm một thư mục tổng hợp về các lãnh vực. Một tủ sách lý tưởng sẽ bổ túc hữu hiệu cho việc tư vấn các bạn trẻ, mà có thể việc tư vấn tự nó không thể thực hiện cách hoàn toàn lý tưởng được.

Ch 6 : TƯ VẤN VÀ ĐỒNG HÀNH CÙNG NGƯỜI TRẺ

Đây là khía cạnh chưa được đặt đúng tầm quan trọng trong quá trình giáo dục và mục vụ giới trẻ, nhưng nó lại là vấn đề rất hệ trọng của ngày hôm nay, khi người trẻ đang phải vật lộn giữa một xã hội tiến bộ và đổi thay không ngừng, nhưng lại rất phức tạp và đa dạng; do đó bạn trẻ chịu thách đố trầm trọng dưới nhiều chiều kích đa đoan. Việc tư vấn sẽ giúp người trẻ tìm ra những giải đáp thích hợp, khi đụng chạm trực tiếp trong gia đình cũng như ngoài xã hội, mà họ phải đương đầu; đồng thời quá trình tư vấn còn tiếp tay với người trẻ, khi tạo cho họ tìm ra một chỗ đứng cho mình, có một tiếng nói hoặc sức mạnh của riêng mình.

Việc tư vấn người trẻ dựa vào tiến trình sau:

I – LẬP KẾ HOẠCH NHẰM HƯỚNG TỚI SỰ ĐỔI MỚI

Nhằm mục đích mời gọi bạn trẻ hướng tới sự phát triển con người toàn diện, về tâm – sinh – thể lý cũng như siêu nhiên, giúp họ tham dự vào đời sống và sứ mạng Giáo Hội và cộng đồng Xã Hội, theo hoàn cảnh cụ thể của mình; đồng thời do nhu cầu phát triển và sự đổi thay không ngừng, người trẻ cần phải biết lập kế hoạch để:

- Khi nhận định về một nhu cầu, người trẻ có khả năng làm sáng tỏ mục đích, và khách quan tìm ra những khiá cạnh ưu tiên của nhu cầu đó.
- Khi đảm nhận trách nhiệm trong bất kỳ lãnh vực nào, phải tạo được bầu khí và tư thế sẵn sàng chia sẻ.
- Khi đón nhận những điều mới mẻ, nên cân nhắc và đối chiếu với những gì là phổ biến đối với quần chúng.
- Khi được luật pháp bảo hộ, cần lưu tâm tới ý kiến của những nhà làm luật.
- Khi đã thành công thực hiện được điều gì, cũng đừng quên cân nhắc thận trọng những cố gắng ban đầu.
- Khi cần củng cố những điều mới mẻ, phải bảo đảm có được sự hỗ trợ liên tục.

- Khi muốn loại bỏ bất kỳ sự chống đối nào, phải khéo léo biết nhận ra và xử dụng chính ngay sự chống đối ấy.
- Nếu đứng vai trò sinh động, phải thực sự tạo được bầu khí sinh động, nên cần biến báo và thực hiện cách lạc quan và tự tin.

II – PHÁT TRIỂN CỘNG ĐOÀN NHỮNG NGƯỜI TRẺ THÂN ÁI

A/ Dành chỗ đứng cho người trẻ trong cộng đoàn:

-

Nếu chúng ta không thực sự quan tâm đến người trẻ, thì điều đó không đúng. Sự khác biệt tuổi tác và thế hệ sẽ kéo theo sự khác biệt về lối sống, cách suy tư và đặt vấn đề, kể cả cách ứng xử và thẩm định giá trị. Hãy lấy dẫn chứng cụ thể từ các tổ chức sinh hoạt tôn giáo: nếu chúng ta chỉ ở lại những lễ hội rầm rộ hoặc tổ chức mang tính chất hình thức, e rằng người trẻ không thể hội nhập nổi; hậu qủa có thể nảy sinh, đó là bỏ tôn giáo hoặc sống rửng rưng với tôn giáo, nại vào lý do tôn giáo

không còn phù hợp với những trào lưu sống ngày nay.
Vậy khi hướng dẫn người trẻ, cộng đoàn cần giúp họ sống chiều sâu và có chất lượng trong mọi lãnh vực; một phần họ cảm thấy hợp lý, và đồng thời thỏa đáng những quyền lợi cuộc sống và khát vọng của họ trong cộng đoàn.
Việc quan tâm đến người trẻ mời gọi ta để ý cách đặc biệt đến những trẻ em vô gia cư và nghèo đói, thường dễ trở thành đối tượng của tiêu cực và tội ác.
Tư vấn do đó quan trọng, vì nó tạo nhịp cầu giúp bạn trẻ tự tin bước vào tương lai, và họ cảm thấy an tâm khi có người lớn cùng đồng hành với họ.

B/ Xây dựng một cộng đoàn trẻ trung và thân thiện (friendly)

Đây là khát vọng chính đáng cho một cộng đoàn trong tương lai. Giáo Hội không phải chỉ là một thứ cơ cấu (đôi khi nặng nề, nguyên tắc và thiên về hình thức), đúng hơn phải là một mầu nhiệm sống bởi những con người sống động và cụ thể; dù phải

giữ tính thường hằng trong sứ mệnh và sự thánh thiện, hình thức cũng phải biến thiên theo thời gian, hoàn cảnh và nơi chốn. Vì thế, cộng đoàn cần có chương trình phát triển và hấp dẫn thực sự dành cho bạn trẻ, đồng thời cũng nên tìm cách động viên họ biết quan tâm đến sinh hoạt Giáo Hội, đóng góp phần mình trong đời sống cộng đoàn. Làm thế, bạn trẻ sẽ cảm thấy được chấp nhận và yêu mến, để tới lượt họ cũng dễ dàng nhập cuộc và đóng góp phần mình.

C/ Lập nhóm dấn thân để sinh động cộng đoàn cách trẻ trung và thân thiện

-

Muốn thực hiện được quan điểm này, cần tiến hành qua 5 giai đoạn:

1. Qui tụ thành nhóm và xác định tôn chỉ hành động,
2. Tham khảo ý kiến đóng góp của nhóm về cộng đoàn lý tưởng,
3. Thẩm định lại chính việc tham khảo trên,
4. Phân tích cụ thể hiện trạng, rồi đối chiếu với những gì được tham khảo,

5. Bạn trẻ cùng với người lớn cùng đi tới quyết định hoàn hảo hơn, đồng thời có những hành động thiết thực.

III – GIÚP NGƯỜI TRẺ CÓ TIẾNG NÓI CỦA MÌNH

(Dành sự quan tâm cho bạn trẻ)

Bị cuốn hút bởi lối sống theo phong trào, người trẻ dễ sa vào cạm bẫy những cực đoan, nhưng đồng thời người trẻ lại luôn mang trong mình đầy hứng khởi và hoài bão. Họ mong đợi được người lớn hướng dẫn, và cũng mong người lớn cùng lên kế hoạch và cùng thực hiện với họ trong tinh thần đồng trách nhiệm. Họ cần được hướng dẫn để nhìn vào những thách đố thực tiễn, và cũng không ngại đóng góp phần mình. Điều quan trọng là chúng ta gỡ bỏ được những hàng rào khoảng cách và mặc cảm.

A/ Người trưởng thành hành động có hiệu qủa với người trẻ

Người trưởng thành phải thực sự muốn giúp người trẻ; để được như vậy họ cần phải:

- Nhận ra sự khác biệt giữa họ và người trẻ,
- Biết lắng nghe và quan tâm đến những yêu cầu của người trẻ và giúp họ,
- Quan tâm tới sự phát triển tâm lý, xã hội, tình cảm và các mặt khác của người trẻ,
- Mời gọi người trẻ lên kế hoạch, dám đứng lên quyết định và lãnh trách nhiệm,
- Nâng đỡ và hướng dẫn người trẻ, truyền đạt kinh nghiệm cho họ và tư vấn họ trong bất cứ việc gì họ thực hiện.

Sau đây là mười điều cần lưu tâm khi chúng ta hướng dẫn hoặc làm việc với người trẻ:

1. Chia sẻ trách nhiệm lãnh đạo, chúng ta chỉ hướng dẫn chứ không ôm đồm làm thế hoặc kiểm soát toàn diện.
2. Lắng nghe bạn trẻ và cố gắng hiểu họ theo góc độ và quan điểm của họ.
3. Đóng vai trò hộ úy và hỗ trợ bạn trẻ trong việc họ làm.

4. Chia sẻ với bạn trẻ mọi công việc và hoạt động của họ, kể cả những nhàm chán và thất bại trong cuộc sống.
5. Cư xử bình đẳng và triển khai mối quan hệ bằng hữu.
6. Thông tin cho bạn trẻ về các hoạt động, nhất là những vấn đề liên quan tới họ.
7. Sinh động (animating) và lưu tâm tới những hoạt động của bạn trẻ, phải có thái độ tích cực và cởi mở với họ.
8. Biến các hoạt động nên vui nhộn và mang tính thi đua để bạn trẻ tập phấn đấu.
9. Khách quan và rõ ràng trong việc thực hiện quyền bính, uốn nắn những quyết định của bạn trẻ nếu xét thấy không phù hợp với những hướng dẫn ban đầu.
10. Phục vụ bằng gương sáng và sống yêu thương; bền bỉ và thẳng thắn trong hành động và phong cách của nhà giáo dục.

B/ Dành cho người trẻ có tiếng nói

Đứng trước những quyết định đầu đời của mình, người trẻ phải tập lãnh trách nhiệm như một người trưởng thành; vì thế, họ cần được người lớn giúp, để họ nhìn thấy tầm quan trọng trong quyết định của mình, có giá trị lẫn ảnh hưởng nơi chính họ và đồng bạn. Nhờ sự nâng đỡ và tư vấn của nhà giáo dục, người trẻ sẽ tự tin hơn đóng góp phần mình.
Các tổ chức tư vấn cho bạn trẻ nên kết hợp được cả hai thành phần: chính người trẻ và người lớn tuổi. Cách thức này sẽ tạo cơ hội có nhiều khả năng và cơ may để đào tạo những nhà lãnh đạo trẻ cho cộng đoàn xã hội và giáo hội trong tương lai.
Các đoàn thể sinh hoạt cũng nên bao gồm cả người trẻ lẫn người trưởng thành. Cách thức này sẽ làm cho công tác giáo dục và mục vụ thêm tin tưởng hơn, bởi tự người trẻ luôn mong ước có cơ hội nhập cuộc và cũng không ngần ngại lãnh trách nhiệm trong cộng đồng xã hội và Giáo Hội. Như thế, họ sẽ làm cho cuộc sống mình tăng bề dầy kinh nghiệm và thêm phong phú.

Khát vọng của người trẻ là muốn học tập nơi người trưởng thành, và đồng thời muốn được cùng sánh

vai phục vụ bên cạnh (side by side) người trưởng thành. Công việc tư vấn chính là làm sao tạo được điều kiện cho người trẻ đi tới ngày mai tốt đẹp.

Ch 7 : XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG GIÁO DỤC VÀ MỤC VỤ

Thành công xây dựng được cộng đồng giáo dục và mục vụ chính là cơ sở để xác định thái độ tham gia của người trẻ vào chương trình sống và hoạt động của xã hội và Giáo hội. Cộng đồng chính là nơi người trẻ xác định họ là ai (identity), họ đã tham gia được tới đâu (activity), họ đạt được mối tương quan giữa họ và cộng đồng (relationship) tới mức nào, nhất là đối với người lớn.

Mục vụ giới trẻ, do đó, nhằm đào tạo người trẻ, để họ biết xây dựng cộng đồng và củng cố ý nghĩa sao cho cộng đồng đó sinh động cách có hiệu qủa.

Sau đây là một số những yếu tố cần để xây dựng cộng đồng:

- Bầu khí thoải mái và thuận lợi (comfortable) hầu giúp người trẻ tìm được nơi họ muốn đến, nghiã là người lớn không nên tạo những áp lực và thúc bách, mà đúng hơn hãy để tùy sự lựa chọn của mỗi bạn trẻ (at leisure).
- Còn về thái độ bạn trẻ, họ cũng nên có những trực giác nhậy bén khi sống với người lớn; chính

vì vậy, người lớn cũng hãy chân thành và cởi mở đón nhận người trẻ, giúp họ tự nhìn ra con người mình, đồng thời họ tạo được niềm tin trong cuộc sống xã hội và ngay cả tôn giáo.

- Từ niềm tin nhân bản và tôn giáo, người trẻ đi tới hành động; họ sẽ dễ dàng đóng góp phần mình, đồng thời tạo mối tương quan tốt đẹp.

Từ những yếu tố trên, để xây dựng cộng đồng giáo dục và mục vụ đúng, chúng ta nêu lên năm bước xây dựng sau đây:

1 – Tạo sự liên kết và bền bỉ, hầu nhắm mục đích biết cộng tác với nhau. 2 – Thái độ cởi mở, biết lắng nghe và tạo sự tin tưởng.

3 – Mỗi cá nhân tự xác định chính mình, cộng đồng giúp để củng cố bản lãnh.

4 – Nới rộng vòng tay kinh nghiệm và sẵn sàng chấp nhận những bất toàn.

5 – Chia sẻ thâm sâu hơn và nhắm thẳng mục đích muốn hướng tới.

Mục đích chúng ta muốn đạt được là gì, nếu không phải là **tạo được một cộng đồng hiệp thông và huynh đệ.**

I – NHỮNG KỸ NĂNG THỰC HIỆN VIỆC XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG

Những kỹ năng giúp thực hiện việc xây dựng cộng đồng chính là nhằm gợi ý và động não người trẻ, mà đồng thời cũng giúp người lớn đi vào cuộc đối thoại với người trẻ và hiểu tâm tưởng họ hơn nữa. Như vậy, người lớn cùng với người trẻ sẽ phác thảo nên chương trình và kế hoạch cụ thể. Những kỹ năng thường được xử dụng gồm có:

- Làm phiếu thăm dò bằng cách điền vào những câu bỏ trống,
- Trả lời những câu hỏi được đặt ra về nhiều khía cạnh khác nhau,
- Xác nhận sự lựa chọn các mặt mình ưa thích,
- Nêu những vấn nạn gợi trí tưởng tượng hoặc giúp động não,
- Đánh giá và nhận định trước những thực tại khác nhau,
- Sưu tập những phương tiện giúp truyền đạt và động não: chẳng hạn như sách báo, phim ảnh, hội họa, hoặc bất kỳ phương tiện truyền thông nào,

- Quan tâm đến những sinh hoạt tập thể và các trò chơi.

II – NHỮNG HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Xây dựng một cộng đồng giáo dục và mục vụ theo phong thái mới không đơn giản mà có phần xa lạ với chúng ta; dầu vậy, đây là những đóng góp gợi ý, giúp chúng ta hội nhập vào cách thái sinh hoạt trẻ trung của một cộng đồng giáo dục và mục vụ.

A/ Bước khởi đầu :

Hay còn gọi là những bước dò dẫm ban đầu. Chúng ta không chú trọng đến lý thuyết cho bằng đi vào thực hành (praxis); vì thế cần phải tìm ra những tương đồng và dị biệt trong cộng đồng này bằng những cách thức cụ thể:

- Trò chơi viết trên giấy: tên, tuổi, sở thích, nhu cầu, nguyện vọng v.v..
- Săn lùng chữ ký,
- Xảo thuật bói bài lá,
- Đọc tên đoán người,

- Cắt nghĩa biểu tượng mà một người dùng để suy nghĩ về mình ...

B/ Giao lưu và làm quen:

Cách thái này cũng được thực hiện bằng nhiều phương thức, như:

- Trả lời những câu hỏi đã dọn sẵn,
- Trả lời cuộc phỏng vấn trong vòng một phút,
- Nêu lên những sở thích của mình và cho biết lý do,
- Viết hoàn tất những câu dọn sẵn nhưng còn để dở dang,
- Giải thích điều ta tự chọn cho mình,
- Chia sẻ tự nguyện những ước mơ và nguyện vọng,
- Tìm hiểu những gì đang xảy ra chung quanh mình,
- Chân thành thảo luận những câu hỏi được đề ra,
- Tự đặt vấn nạn: Người thân cận của tôi là ai?
- Một vấn nạn khác nhậy cảm: “Nếu tôi chết ?!”
- Nêu lên những điều tầm thường hoặc quen thuộc,
- Liên kết cách nào đó để người khác có thể biết được mình.

C/ Xây dựng sự tin tưởng và chấp nhận nhau

Được thực hiện bằng nhiều bước khác nhau, tùy hoàn cảnh và môi trường, chẳng hạn như:

- Trao đổi bằng cách tự giới thiệu cho nhau qua thơ từ, bưu thiếp hoặc hình ảnh;
- Trao đổi và gặp gỡ nhau qua nhóm ...

Nói chung, đây là những cách thức, những phương tiện được xử dụng, nhằm tạo sự thông cảm và chấp nhận nhau; từ con người đến với con người, chúng ta tạo nhịp cầu con người đến với Thiên Chúa, vì mối tương quan giữa con người với nhau xác định sự tương quan giữa con người với Thiên Chúa.

D/ Tạo mối quan hệ sâu xa hơn

Khi đã nhận ra những hình ảnh và mối tương quan giữa Thiên Chúa với con người, chúng ta tiến sâu vào mối quan hệ mật thiết, để từ đó tìm ra lý tưởng cuộc sống của chính mình, nhận diện chính khuân mặt của mình, biết mình là ai. Đây chính là bước quyết định giúp chúng ta dễ dàng hơn đến với anh chị em mình bằng sự thân thiện và chân thành hơn.

Trong thực hành, chúng ta có thể đạt những điều trên bằng nhiều hình thức linh hoạt và động não.

Những qui trình trên đây giúp chúng ta xây dựng một cộng đồng thực tế và đầy năng động.

III – NHỮNG LỄ HỘI VÀ SINH ĐỘNG TRONG GIÁO DỤC VÀ MỤC VỤ

A/ Những biến cố đặc biệt và mang tính xã hội

Để xây dựng và sinh động một cộng đồng giáo dục và mục vụ có hiệu năng, cần phải có những loại hình hoạt động khiến người trẻ nhớ mãi. Các sinh hoạt mục vụ giới trẻ phải vừa sáng tạo, vừa hấp dẫn lại vừa quân bình, đồng thời phải tạo được sự hài hoà giữa những sinh hoạt giải trí bên ngoài với những lãnh vực tri thức và hoạt động thiêng liêng; những loại hình trên đây nhằm tạo thuận lợi cho người trẻ, để họ nhập cuộc với người lớn trong mọi sinh hoạt mang tính giáo hội hoặc xã hội, và cùng người lớn, họ xây dựng cộng đồng mình. Để được thế , chúng ta cần lưu ý một số chi tiết sau đây:

- Quan tâm đến mục đích của từng biến cố và kế hoạch;

- Quan tâm tới những giới hạn của từng nhân sự trong nhóm;
- Chọn địa điểm thích hợp để có thể dễ dàng sinh hoạt;
- Chọn thời điểm thích hợp để mọi người có thể tham dự sinh hoạt;
- Phòng hờ mọi bất trắc để bảo đảm sự an toàn;
- Người có trách nhiệm phải luôn trong tư thế sẵn sàng và tế nhị quan tâm;
- Không bao giờ bó buộc tham gia, nhưng luôn khích lệ người trẻ đi vào;
- Không nên gây cản trở hoặc chướng ngại;
- Luôn giữ tình thân thiện và đừng bao giờ tỏ ra bất cần;
- Tạo sự quan tâm của người lớn và mời gọi họ cùng tham gia;
- Hãy luôn có mặt trước thời gian hạn định, đừng bao giờ bắt người khác chờ mình;
- Biết tiên liệu những gì sẽ xảy ra, để sinh hoạt mục vụ có thể chạy tốt;
- Luôn giữ thái độ tích cực, linh động và nhậy bén trong khi sinh hoạt.

Cụ thể, chúng ta hãy đem ứng dụng những chi tiết trên đây vào một buổi sinh hoạt bỏ túi, hoặc một buổi lửa trại, hoặc một buổi liên hoan nào đó .v.v...

B/ Những trò chơi hoặc săn tìm mang tính sáng tạo

Được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, như làm fiches hoặc những cuộc đố vui.

Để thực hiện những trò này, chúng ta cần lưu ý:

- Thu thập tất cả những chi tiết lớn nhỏ, rồi phân chia thành những đề mục hợp lý;
- Thu thập ngay cả những chi tiết về kinh thánh có liên quan đến tôn giáo;
- Sưu tập tranh ảnh và băng hình;
- Sưu tập cả những chi tiết cụ thể, như giá biểu sinh hoạt, cuộc sống, con người ...

Chúng ta có thể nêu lên một số những trò chơi giải trí mang tính cách cá nhân hoặc tập thể, chẳng hạn như trò chơi chuyền tay, chuyển nước, bắt chước những điệu bộ, chạy tiếp sức, hóa trang v.v... Những loại hình sinh hoạt này nhằm tạo sự liên kết và sinh động trong cộng đồng, và đáng khích lệ; chúng lôi cuốn người trẻ tham gia sinh hoạt, và dần

dà quen thuộc với những sinh hoạt xây dựng cộng đồng.

IV – SINH HOẠT GIA ĐÌNH

Sinh hoạt gia đình không chỉ là điều phải khích lệ trong sinh hoạt xây dựng cộng đồng, mà nó còn là một sinh hoạt tất yếu hướng tới việc xây dựng một cộng đồng lý tưởng. Chính gia đình sẽ làm cho hoat động giáo dục và mục vụ giới trẻ đạt tới mức quân bình và thành công. Vì thế, chúng ta cần giúp cho người trẻ ý thức lãnh vực này, và mời gọi họ tham gia cộng tác, cụ thể bằng cách :

- Giúp người trẻ thâm tín và thẩm định tốt về gia đình mình;
- Cố gắng tìm hiểu từng người trong gia đình mình (cây gia đình);
- Tạo những bước vững chắc hầu đưa gia đình tới mức tốt đẹp và hoàn hảo hơn;
- Duy trì những buổi sinh hoạt trong gia đình, nhất là cuộc họp mặt gia đình mỗi buổi tối;
- Giúp người trẻ nhận định tích cực về gia đình mình, và phát huy nó như một gia sản quí báu;

- Nhận định về gia đình mình trong tinh thần đồng trách nhiệm, và biết xây dựng gia đình mình ngày một tốt đẹp hơn.

Một gia đình được xây dựng vững chắc sẽ là nền tảng bảo đảm và đúng đắn nhất để xây dựng một cộng đồng xã hội cũng như Giáo Hội tốt đẹp .

Ch 8 : TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH HUẤN GIÁO

Giáo dục đức tin cho người trẻ luôn luôn là ưu tiên hàng đầu trong tiến trình giáo dục và mục vụ giới trẻ của Hệ Thống Giáo Dục Salêdiêng Don Bosco, và nó ảnh hưởng trọng yếu trong việc giáo dục con người toàn diện. Bởi thế, thật là một sự thiếu sót lớn, nếu trong loạt đề tài bàn về Giáo Dục và Mục Vụ Giới Trẻ này không bàn về việc giáo dục đức tin cho người trẻ. Với chút thiện chí nhỏ bé, xin được đóng góp cho công cuộc giáo dục lớn lao này đề tài "tổ chức và điều hành Huấn giáo", như một kinh nghiệm trong thời gian phục vụ giáo dục và mục vụ đã qua.

A: DẪN NHẬP

Tin mừng Thánh Mathêu đã ghi nhận mệnh lệnh của Đức Kitô trước khi ra đi về với Cha: "Các con hãy đi giảng dạy cho muôn dân, rửa tội cho họ... dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy truyền cho các con. Và đây Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến

tận thế". (Mt 28,18-21). Đón nhận huấn thị ấy, nhất là nhờ sức mạnh của Thánh Thần, các môn đệ đã ra đi hăng say rao truyền Lời Chúa, và các cộng đoàn mỗi ngày một gia tăng những người tin theo Chúa. Các ngài đã giảng dạy, rửa tội, và quy tụ những anh chị em tin theo Chúa Kitô thành những cộng đoàn; họ đã tích cực nghe theo giáo huấn các Tông đồ và chuyên cần cầu nguyện (Act 2,42); chính Lời Chúa và bàn tiệc Thánh Thể đã biến họ thành một cộng đoàn huynh đệ và hiệp thông.

Trong sắc lệnh Apostolicam Actuositatem, Công đồng Vatican II đã khẳng định: làm tông đồ là trách nhiệm của mọi người tín hữu, vì nó phát sinh từ ơn gọi làm Kitô hữu; và ngay từ buổi đầu, Giáo Hội đã chứng minh điều ấy. Hơn nữa, trong thời đại chúng ta, đòi hỏi người giáo dân phải nhiệt thành không kém, nhất là những hoàn cảnh hiện tại càng đòi hỏi việc tông đồ của họ phải hoàn toàn mạnh mẽ và sâu rộng hơn (AA. 1).

Đức Gioan Phaolô II trong tông huấn về người Giáo dân (Christi fideles laici) cũng nhấn mạnh: Con người bước vào đệ tam thiên niên kỷ, là thời đại

của người giáo dân, việc tông đồ càng khẩn thiết đòi hỏi người giáo dân hơn, để xây dựng Hội Thánh. Nhìn vào hiện trạng thế giới hôm nay, một thế giới đang hoảng loạn vì làn sóng tục hóa, với một đời sống vượt mức của văn minh kỹ thuật và phát triển kinh tế, sự hưởng thụ qúa độ kéo theo hiểm họa đánh mất dần tính chất Thánh thiêng. Đức Gioan Phaolô II đã gióng lên tiếng SOS đó, và kêu gọi Giáo Hội hãy tái rao giảng tin mừng, hãy làm cho nhân loại hôm nay đi sâu hơn vào ý nghĩa về Thiên Chúa, sống niềm tin. Công việc này không khác gì hơn là việc huấn giáo; một công việc phải được thực hiện tràn khắp cho mọi thành phần, đặt biệt là thiếu nhi và giới trẻ. Đóng góp cho việc nghiên cứu học hỏi, chúng ta cùng nhau nhìn lại việc tổ chức và điều hành Huấn giáo, một công việc bức thiết hôm nay.

B: NỘI DUNG

I). GIÁO DỤC ĐỨC TIN: MỘT TRÁCH VỤ VÀ MỘT THÁCH ĐỐ

1/. NHỮNG NHẬN ĐỊNH HIỆN TRẠNG

Giáo dục đưc tin, cách riêng là giáo dục đức tin cho người trẻ đã trở thành một sứ mệnh phức tạp đối với Giáo Hội; nguyên do không hẳn chỉ là phát xuất từ những hiện trạng sống của người trẻ hôm nay, mà đúng hơn chúng là hệ qủa của một nền văn hóa gắn liền với những "điểm ngoặc" của lịch sử, khi con người đã bước vào mốc thời gian của năm 2000. Hiến chế Vui mừng và Hy vọng (Gaudium et Spes) số 4 xác định: "Nhân loại ngày nay đang sống vào giai đoạn mới trong lịch sử của mình, đó là giai đoạn chất chứa nhưng đổi thay sâu xa, mau chóng đang dần dần lan rộng tới toàn thể hoàn cầu". Đây qủa là một thời điểm khởi sự mới mẻ của Giáo Hội, một thời gian trách nhiệm lớn lao và dấn thân có tính cách lịch sử đầy hấp dẫn. Công đồng Vatican II còn nhắc nhở chúng ta đến "bước nhảy vọt" nổi tiếng của thời đại, mà Đức cố Gioan XXIII đã nói tiên tri trong bài diễn văn khai mạc Công đồng. Ngài nói: "Bổn phận của chúng ta là hiến mình với ý chí cương quyết và không sợ hãi vào công cuộc mà thời đại nay đòi hỏi chính mỗi người chúng ta.

Làm như thế, là chúng ta theo đuổi con đường mà Giáo Hội đang bước đi trong thiên niên kỷ thứ ba này. Nhận định trên đây giúp chúng ta nhìn vào một trách vụ nhiêu khê hôm nay: trách vụ giáo dục người trẻ về đức tin và giáo dục người trẻ tới đức tin. Đây là cuộc hành trình thật vất vả và thách đố cho mỗi chúng ta đang đảm trách công tác huấn giáo, đồng thời cũng là những nhà giáo dục đức tin trong niên đại mới. Đức Goan Phao lô II trong Tông thư Juvenum Patris đã nhắc nhở: " Khía cạnh siêu việt của tôn giáo, không những có thể áp dụng được cho mọi nền văn hóa, mà hơn nữa còn thích nghi cách tốt đẹp với tất cả những vùng không phải là Kitô giáo.

Như vậy, không có hạng người nào bị loại trừ khỏi việc giáo dục đức tin của chúng ta. Đã là những nhà giáo dục đức tin, thì bất cứ nơi đâu chúng ta cũng phải là những nhà truyền giáo. Dạy cho người trẻ về một Đức Kitô nhân hậu và yêu thương, để dẫn họ dần tới những quyết định tin yêu và đi theo Ngài.

2/.NHỮNG THÁCH ĐỐ CỦA THỜI ĐẠI MỚI

Trong bài diễn văn khai mạc Công đồng Vatican II, Đức Gioan XXIII đã dạy:"Bản chất giáo thuyết truyền thống là căn bản thuộc kho tàng đức tin Công giáo, nội dung do đó trước sau vẫn là một, nhưng hình thức đức tin này được trình bày phải mỗi thời mỗi khác nhau. Chính điều này là vấn đề cần được cứu xét nghiêm túc, và nếu cần cũng nên kỹ lưỡng một cách nhẫn nại. Nhu cầu rao giảng tin mừng mang sắc thái mới, cũng bao hàm một phương cách giáo dục đức tin mới. Các hình thức lệch lạc về giáo lý đức tin trong Hội Thánh, dù là dưới danh nghĩa bảo thủ hay cấp tiến sau Công đồng Vatican II, có khi mang tính chất hàm hồ nguy hiểm, khiến chúng ta phải luôn cảnh giác, và thôi thúc chúng ta tìm ra một phương pháp mới cho việc huấn giáo và rao truyền tin mừng, mà vẫn giữ được sự trung thành tuyệt đối với nguồn mạc khải của Chúa Kitô. Đây qủa là một thách đố phổ quát và lớn lao đối với sự đổi mới, mà cụ thể chúng ta thấy xuất hiện cách đặt biệt trên cả hai bình diện bổ túc

cho nhau: cá nhân và xã hội.

a/Bình diện cá nhân: Có những yếu tố nổi bật cách mới mẻ trong những năm qua; con người đã bắt đầu phân tích cách sâu xa hơn nhân cách của mình; hiểu biết rõ hơn và đề cao gía trị sự tự do và quyền quyết định của mình; cùng với sự trợ lực của các khoa học khác, khoa nhân văn có phần tiến bộ hơn. Một nét độc đáo khác đề cao phẩm giá làm người, chính là tạo ra ý nghĩa mới và đặt tầm quan trọng về phái tính, nhất là việc thăng tiến phẩm giá người nữ, sự tham gia mang tính cách bình đẳng trong sự đồng trách nhiệm và chia sẻ công to việc nhỏ.. Nói đến đây ta, ta cũng nên nêu rõ nét tích cực khác, là con người muốn sống đích thực như là con người, và muốn bảo vệ quyền sống làm người, dù là ở bất kỳ giai đoạn nào của cuộc sống, để thực hiện một nền văn minh tình thương (Evangelium Vitae). Hơn bao giờ hết, người trẻ ý thức cao sự hiện diện của họ trong việc hội nhập vào sự phát triển khoa học kỹ thuật và nền văn minh nhân loại, khi họ muốn cùng được chia sẻ và lãnh trách nhiệm cùng với người lớn. Từ những nhận định trên đây, chúng ta xét thấy

việc phân tích sâu xa hơn "Tiến trình nhân vị hóa" đã nảy sinh các vấn đề mà trước đây chưa hề đặt ra hoặc biết đến; đồng thời, sự tiến bộ trong các khoa học nhân văn đã phát sinh nhiều vấn đề phức tạp và nhiêu khê hơn, đôi khi đưa đến khó xử cho chúng ta là các Kitô hữu trong cái nhìn mới vào những phong thái hành xử luân lý mới này; kết qủa là người Kitô hữu đã gặp phải nhiều khó khăn trong đời sống mình, trước những thách thức về luân lý hôm nay. Như vậy, trong công tác huấn giáo, nhà giáo dục đức tin cần phải có và giúp thụ nhân có được sự cân bằng lối sống, bằng sự tán trợ và thăng tiến mọi giá trị nhân bản, một ý thức rõ rệt về tội lỗi, một lương tâm tế nhị và đúng đắn khi dùng sự tự do, và một nếp sống trở nên nhân chứng mỗi ngày.

b/Bình diện xã hội: Nếu nhìn việc huấn giáo dành cho cá nhân là một thách đố, thì còn thách đố hơn nữa trên bình diện xã hội. Bởi vì sự tiến bộ của nhân loại ngày càng tăng gia tốc về mọi mặt, do đó lối suy tư của con người đã đổi thay rất nhiều và rất mau lẹ, và đề ra một chân trời những đổi mơi còn bao la hơn nữa. Chúng ta ngày nay đã quen thuộc

những hạn từ như "chia sẻ, tình liên đới" hoặc là sự "hiệp thông" đưa con người đến khuynh hướng sống "mái nhà chung", con người muốn đạt cho được một ý thức sống "dân chủ" để thực hiện quyền làm con người. Những hạn từ trên đây nói lên phần nào khuynh hướng sống của nhân loại hôm nay, chúng trình bày cho ta lập trường sống liên kết với "chính sách lớn về công ích", khát vọng sống "hòa bình" xây nền tảng trên "công bằng" và "bác ái". Muốn được như vậy, thế giới hôm nay cố gắng xây dựng để đạt được sự "quân bình kinh tế" cho cuộc sống vật chất mỗi ngày một nâng cao hơn. Tất cả những tư tưởng và lập trường sống trên đây được rộng khắp mau lẹ, nhờ những phương tiện "truyền thông xã hội", và chính phương tiện này đã tạo nên một tầm ảnh hưởng quyết định trong nếp sống văn hóa con người hôm nay. Những gì chúng ta vừa trình bày, đều gợi lên những đề tài mang nhiều khía cạnh cần sự suy nghĩ lại một cách thật sâu xa, với một não trạng được canh tân mạnh mẽ, phải làm sao để tin mừng được hội nhập vào từng lãnh vực sống của xã hội. Thêm vào đó, ngày nay hơn bao giờ hết, chính các Kitô hữu cũng đang nỗ lực để

thực hiện cho được một "nền văn minh tình thương", vì hận thù chỉ mang tới hủy diệt và chết chóc. Do vậy, chính chúng ta cần canh tân sự suy tư về điều kiện tạo nên mối tương quan giữa giới luật tối thượng là tình yêu và trật tự xã hội được xét trong toàn bộ sự phức tạp của nó.

Trong công tác huấn giáo hôm nay, việc giáo dục đức tin đòi hỏi chúng ta có khả năng nhạy bén đi vào toàn bộ bao la những thực tại đầy giá trị mới mẻ này, với sự soi sáng của tin mừng và giáo huấn Giáo Hội, và việc giáo dục đức tin này buộc phải tách khỏi mọi ảnh hưởng tu tưởng và ý thức hệ.

3/. CHÚNG TA CÒN HỢP THỜI VÀ CÓ SẴN SÀNG KHÔNG?

Nhìn vào hiện trạng chung cùng với những thách đố của ngày hôm nay, chúng ta thấy đã tới lúc phải suy nghĩ lại, canh tân và làm hoàn hảo sứ mạng huấn giáo của chúng ta. Mệnh lệnh được trao ban từ Đức Kitô; mệnh lệnh đó phải được thực hiện, khi thuận lợi cũng như khi bất thuận lợi, và cách thức mỗi nơi

mỗi thời tuy khác, nhưng nội dung vẫn chỉ là một. Chúng ta hãy biết nhìn vào những thời điểm (signes du temps) hôm nay như là tiếng nói của Thần Khí, để đổi mới công cuộc giáo dục đức tin cho kịp với sự tiến bộ của văn minh nhân loại, khi đã bước vào thiên niên kỷ thứ ba. Thao thức của mỗi chúng ta là làm sao để thế giới này được sống trong hơi thở và sức mạnh của Thần Khí, để có được một đời sống phong phú về đức tin, vượt khỏi những giới hạn của khoa học cũng như các hệ thống xã hội và chính trị. Giáo Hội đã và đang làm điều đó. Đây cũng là lúc chúng ta biết thức tỉnh lòng trí mình, để tự chấn chỉnh và hăng say bước vào cánh đồng lúa bao la và mới mẻ này, tin tưởng vào ảnh hưởng và quyền năng của Chúa Thánh Thần. Hiểu được như vậy, chúng ta thấy rằng giáo dục đức tin không phải là công việc, mà là một sứ vụ được thực hiện mang tính sinh tử cho đời sống Kitô giáo hôm nay.

II).BỐN CHIỀU KÍCH CỦA HUẤN GIÁO

1/. HUẤN GIÁO LÀ SỨ VỤ CỦA GIÁO HỘI

Gọi huấn giáo là một sứ vụ, vì nó là hình thức sinh hoạt của Giáo Hội, nhằm hướng dẫn cá nhân cũng như cộng đoàn đạt được sự trưởng thành đức tin trong đời sống đạo. Như vậy, huấn giáo phải được coi như một phương thế thừa hành tác vụ Lời Chúa; do đó, nó vừa có tính cách phần nào phụng vụ, mà đồng thời cũng là một sinh hoạt mang tính cách thần học. Chính từ huấn giáo, mà những vấn nạn về đức tin và đời sống đã được đặt thành vấn đề cách có hệ thống để giải đáp và hướng dẫn. Tự nó, tác động của huấn giáo phải làm thức tỉnh niềm tin nơi con người, không phải là truyền thụ một mớ kiến thức, mà là cấy vào con người hạt giống đức tin, để nó sống và phát triển, nhờ sự soi sáng cách linh động và rõ ràng của giáo thuyết.

a/.Từ hiện trạng: Giáo Hội bước vào một giai đoạn mới, vì muốn được đồng hành và đóng góp với xã hội trần thế. Đức tin từ mọi thời vẫn được công nhận như là một phần gia sản văn hóa, và xã hội vẫn công nhận gía trị truyền thống này. Thế thì chúng ta phải hiểu thế nào về một xã hội tục hóa hôm nay? Thưa, đó chẳng qua chỉ là sự tự mãn của

xã hội về mọi mặt tiến bộ và phát triển: văn minh và văn hóa, khoa học và kỹ thuật; một xã hội mà mọi gía trị nhân bản và quyền làm người đã được đặt vào một địa vị cao chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Từ đó nảy sinh cao trào thần tượng hóa con người tới mức tối đa. Con người đặt nặng vấn đề tương đối về lương tâm và trách nhiệm, khi tuyệt đối hóa sự tự do của mình, thậm chí còn đặt vấn đề ngay cả niềm tin của mình! Đây qủa là một hiện trạng phức tạp; mà càng phức tạp và đa diện, thì sự thâm tín sâu xa về đức tin càng cần được nhấn mạnh hơn. Như vậy, cánh đồng rao truyền tin mừng lại càng được mở rộng hơn cho Giáo Hội, như Đức Gioan Phaolô II đã từng qủa quyết về việc tái rao giảng tin mừng cho nhân loại bước vào năm 2000.

b/. Hiểu thế nào về rao giảng Tin mừng và Huấn giáo?

Huấn giáo bao gồm tiến trình rao giảng phúc âm. Huấn giáo tự nó giả thiết một sự tiếp cận toàn thể với tin mừng Đức Kitô mà Giáo Hội đã thông truyền. Mặt khác, huấn giáo là sự truyền thụ để sống đức tin, nên nó nhắm tới con người cụ thể như

là đối tượng; và qua Giáo Hội giảng dạy, mỗi người thực sự đạt tới sứ điệp mạc khải của ơn cứu độ. Như vậy, huấn giáo theo một nghĩa nào đó cũng chính là việc rao giảng tin mừng. Việc rao giảng tin mừng, nguyên nghĩa chính là việc loan báo tin mừng cho những ai chưa tin; trong khi huấn giáo nhắm tới những người đã tin, khi trình bày cho họ điểm trung tâm: biến cố lịch sử cứu độ của Đức Giêsu Kitô, Đấng là Chúa đã đến trong thế gian, chết và sống lại vì chúng ta. Như thế, huấn giáo nhằm đưa con người đến sự quyết định: tin hay không tin, chấp nhận hay không chấp nhận, và từ đó nói lên lòng cam kết sống trung thành với đức tin của mình.

Chiều sâu ý nghĩa của bí tích Thánh tẩy được tìm lại nhờ huấn giáo: Nhiệm vụ huấn giáo chính là dạy và giúp người tín hữu sống chiều sâu bí tích Thánh tẩy của mình, vì nó giúp cho người học giáo lý hiểu và chấp nhận nội dung đức tin, rồi đem áp dụng vào đời sống đạo cụ thể. Việc dạy giáo lý cho các em nhỏ do đó trọng yếu, để giúp các em nắm chắc nội dung đức tin, và dần dần sống trong niềm

tin ấy với tất cả ý thức và sự thâm tín.

Như vậy, huấn giáo có nhiệm vụ đem tin mừng được rao giảng áp dụng vào đời sống thực tế, nối kết "đức tin vào đời sống", đặt con người vào mối tương quan sâu xa với Giáo Hội, để làm sao hội nhập được tin mừng và tinh thần Giáo Hội vào cách thái suy nghĩ và cách sống của xã hội hiện tại. Việc huấn giáo do đó mang một sứ vụ đặc biệt là phải bằng mọi cách hình thành khuôn mẫu sống và làm cho mầu nhiệm Đức Kitô (mystère du Christ) được trở nên hiện thực.

c/. Giáo Hội xác định ý nghĩa tồn tại nhờ Huấn giáo
Khi Giáo Hội được xác định như một dấu chỉ và bí tích cứu độ, thì sự việc tồn tại của Giáo Hội đồng thời cũng là sự nhân tăng của những tín hữu. Như thế, một mặt việc truyền bá và rao giảng tin mừng là một việc làm thiết yếu để phát triển Giáo Hội, mặt khác, Giáo Hội phải luôn cố gắng để hiện diện tích cực trong thế giới hôm nay, việc này muốn thực hiện được, cần có huấn giáo. Chính vì thế Giáo Hội được coi như môi trường phát triển huấn giáo mà

trong đó, giáo lý viên vừa là nhà giáo dục đức tin, vừa là người sinh động của Giáo Hội, vì phần lớn công việc giáo lý viên thực hiện là gìn giữ, bảo tồn và phát triển lối sống và hành động theo tin mừng, chứ không phải chỉ nguyên việc dạy giáo lý. Qua việc học giáo lý, người tín hữu sẽ dần dần tiếp thu và sống kinh nghiệm Hội Thánh. Những người trưởng thành rút tỉa những kinh nghiệm đã qua, và phải tìm mọi cách để truyền thụ lại cho thế hệ tương lai những đòi hỏi của tin mừng, như là sứ điệp cho con người hôm nay. Nếu Giáo Hội, một cộng đoàn những người tin, muốn hiện diện tích cực trong một thế giới đa dạng về nền văn minh, văn hóa, tiến bộ khoa học kỹ thuật và phong phú về ý thức hệ thì Giáo Hội phải trở thành một cộng đoàn nhạy bén đón bắt các dấu chỉ thời đại và tìm ra ý nghĩa đích thực từ đó.

Như vậy, thật khẩn thiết để Giáo Hội tìm cách hội nhập huấn giáo vào văn hóa và sống tính chứng nhân. Giáo Hội có thể loan báo tin mừng bằng lời hoặc bằng chính đời sống mình, nghĩa là có một đời sống đức tin nhậy bén ngay trong văn hóa của thời đại; và kết qủa là mỗi người và toàn thể Giáo Hội

đạt tới mức phúc âm hóa cuộc sống hôm nay. Đây là điểm trọng yếu của việc huấn giáo.

2/.HUẤN GIÁO NHƯ MỘT HUẤN THỊ (INSTITUTION) CHO GIÁO HỘI

Việc điều hành huấn giáo được coi như một bổn phận đòi buộc, nhất là từ sau Công đồng Trentô (1545-1563) và cho tới hôm nay, huấn giáo lại càng có tầm mức quan trọng. Nên nhớ rằng, huấn giáo không phải chỉ là việc dạy giáo lý mà thôi, nó còn bao gồm cả một qúa trình thực tiễn về giáo dục đức tin, để có được những Kitô hữu trưởng thành về mọi mặt. Thực hiện được bổn phận này, ta cần lưu tâm các điểm sau:

a/Tái khẳng định Sứ vụ Huấn giáo trong Giáo Hội

Nó không phải chỉ là hoàn hảo những gì có sẵn trong khung sinh hoạt bình thường của Giáo Hội, mà đúng hơn nó luôn cần được canh tân và tái lập tùy với hoàn cảnh và thời đại. Khi đã xác định được mục đích rõ ràng thì đồng thời cũng phải quan tâm đến phương pháp ứng dụng hợp thời với hoàn cảnh cụ thể và phổ cập môi trường nơi cá nhân sống và

sự đồng nhất về đường hướng của Giáo Hội phổ quát. Nên nhớ rằng công tác huấn giáo nhằm đào tạo những Kitô hữu tốt, đồng thời giúp họ đủ bản lãnh tham dự vào đời sống xã hội. Việc huấn giáo do đó bảo đảm những bước tiến lần hồi từ nhỏ tới lớn, khai mở cho đối tượng dần dần từ một tình trạng kiến thức đơn sơ tiến đến sự trưởng thành quan điểm về đạo giáo và niềm tin. Muốn được thế, chúng ta cần lưu tâm đến sự tiếp cận giữa những đổi thay về bổn phận huấn giáo tùy từng thời điểm và sự đón nhận của con người khi thực hiện công việc huấn giáo cũng như khi được huấn giáo.

Thêm vào đó, chúng ta cũng phải quan tâm sao cho những huấn thị được Giáo Hội ban bố trở thành ý nghĩa và giá trị đích thực cho cá nhân cũng như cộng đoàn. Những nhận định trên sẽ tạo được mức hài hòa giữa đạo và đời khi phát triển nhân cách và đức tin người tín hữu.

Đối với chúng ta, nỗi thao thức vẫn là cố gắng để giữ gìn gia sản đức tin Kitô giáo, dù hoàn cảnh đã đưa đến nhiều mất mát thiệt thòi, sự cố gắng vẫn

được tiếp tục để chôn sâu giá trị Kitô giáo vào nền văn hóa mình sống. Thông thường, đôi bên đạo đời vẫn thường bổ túc cho nhau bằng những sắc thái riêng của mình, nhưng đừng quên rằng, để bảo toàn gia sản đức tin, cũng phải giữ tính chất độc lập và những yêu cầu cụ thể của đức tin.

Nên nhớ rằng, đức tin đúng hơn là một sự lựa chọn chứ không phải là một sự lệ thuộc, và Giáo Hội quy tụ những con người tự do để sống chứ không phải chỉ để thực hiện cách công khai một số việc mang tính chất tôn giáo. Như vậy, một đàng ta phải lợi dụng tất cả những khả năng có thể để đào sâu tiến trình, đàng khác các công việc phục vụ của Giáo Hội phải nhằm thực hiện được việc huấn giáo công khai như là nhu cầu tôn giáo. Chúng ta hãy đề phòng cơn cám dỗ biến mình thành "người chí nguyện đức tin" (volontaires de la foi) đến độ tự đóng khung mình lại và như thế tự biến mình thành một kẻ xa lạ và lạc lõng giữa cả một trào lưu tục hóa đang lộng hành trên hành tinh này. Do đó, sự uyển chuyển trong lối nhìn mới về đức tin và Giáo

Hội thật cần thiết, nếu chúng ta muốn Giáo Hội là Giáo Hội của ngày hôm nay.

b/. Môi trường thực hiện việc Huấn giáo

Sự hỗ trợ xã hội cho công việc huấn giáo đã tê liệt dần và thậm chí chẳng còn gì hết. Những hình thái sinh hoạt của xã hội ngày nay hầu như muốn tẩy chay quan điểm chú trọng đến đức tin trong công tác giáo dục, và thậm chí còn đưa tới cái nhìn lệch lạc. Từ việc quảng bá công khai cho tới những công tác tư tưởng cá nhân, sự tẩy chay niềm tin và tôn giáo thường xẩy ra. Con người ngày nay cho rằng đi học giáo lý hay không, không còn mấy can hệ, vì khuynh hướng đề cao tự do qúa trớn đặt nặng con người vào thái độ tự lựa chọn, dù ở bất kỳ độ tuổi nào và cũng không mấy kể đến trình độ tri thức. Chúng ta đã thấy những vấn nạn thường được đặt ra: Bó buộc đi học giáo lý phải chăng là mâu thuẫn với sự tự do của hành vi đức tin? Có thể giới thiệu hình thức giáo dục đức tin bắt đầu từ cha mẹ mà không qua trường lớp? Học hay không học giáo lý, cứ để các em lớn rồi tự chọn? Tất cả những phức tạp này có lý do của nó, và chính vì vậy mà công

việc huấn giáo càng phải được đặt vấn đề nghiêm túc hơn. Công việc này Giáo Hội đã cố gắng thực hiện trong những thời gian qua. Chúng ta cứ tưởng tượng một nền giáo dục mà không dạy đạo đức thì nguyên một thế hệ ngày mai sẽ đi về đâu! Cơn khủng hoảng toàn thể vẫn luôn là sư báo động lớn cho con người hôm nay; đùng nên nhân danh hai chữ "tự do" để bóp nghẹt hoặc làm sai lầm ý nghĩa tự do.

Nói đến đây, chúng ta hiểu rõ hơn vai trò tất yếu của cha mẹ trong việc huấn giáo. Nếu sữa mẹ là dưỡng chất tất yếu cho trẻ sơ sinh, thì về lãnh vực tôn giáo, đứa bé sẽ đạt được bản lãnh đức tin của nó nhờ sự truyền thụ của cha mẹ. Hiện trạng thế giới hôm nay biến đổi não trạng trẻ em rất mau lẹ và khác ngày xưa, nó đòi hỏi cha mẹ cần có cái nhìn kịp thời và thực tiễn. Muốn có được những Kitô hữu tốt của ngày mai, cha mẹ không được quyền làm thinh; nhất là trước những biến đổi về tôn giáo trong lãnh vực giáo dục càng đòi hỏi cha mẹ nhạy bén đón bắt, để hoàn thành sứ mạng giáo dục đức tin cho con cái; và chính từ diều này xác định trách nhiệm xây dựng Giáo Hội ngày mai của

cha mẹ. Nếu muốn Giáo Hội hiện hữu và sống động, phải thực hiện con đường huấn giáo cách tích cực và cụ thể.

c/.Người giáo dân trong công tác Huấn giáo

Ngày nay, do ảnh hưởng trần thế hóa mọi sinh hoạt của con người, và nhất là sau Công đồng Vatican II, sự hiện diện của người giáo dân trong sinh hoạt Giáo Hội mỗi ngày một rõ nét hơn, không còn là phong trào nhất thời, mà là phong thái sống lành mạnh trong Giáo Hội. Sự hiện diện của người giáo dân được xác định rõ trong Lumen Gentium (Giáo Hội Ánh Sáng Muôn Dân) chương 4, vai trò và mục đích sự hiện diện được nêu rõ trong Apostolicam Actuositatem (Sắc lệnh Tông Đồ Giáo Dân), và được tái xác định như là tất yếu trong mọi lãnh vực sinh hoạt Giáo Hội trong Hiến chế Gaudium et Spes (Vui Mừng và Hy Vọng). Thương Hội đồng Giám mục Thế giới kỳ 7 năm 1987, và cụ thể là Tông huấn Christi fideles Laici (Người Kitô hữu Giáo dân) của Đức Gioan Phaolô II, người giáo dân được xác định như cộng đoàn những kẻ tin mang lấy trách nhiệm của chính đức tin mình. Họ có trách

nhiệm và bổn phận tham gia vào cơ cấu Giáo Hội, chia sẻ các trách nhiệm ngay cả trong lãnh vực suy tư thần học và luân lý. Do đó sự tham gia của người giáo dân trong lãnh vực huấn giáo là điều hiển nhiên, và giáo dân chính là những cộng sự viên tốt của các chủ chăn trong lãnh vực huấn giáo. Nếu Giáo luật 1917 coi Cha xứ như là Giáo lý viên Par excellence còn giáo dân chỉ là phụ thuộc; thì Giáo luật mới 1983 khi xác định về huấn giáo lại dạy rằng: "Mọi phần tử trong Giáo Hội đều có phận vụ chăm lo việc huấn giáo, tùy theo địa vị mỗi người". (Can. 774 ,1). Khoản luật này đã xác nhận một cách hài hòa theo cái nhìn của Vatican II về sứ mạng Dân Thiên Chúa. Như thế, tự bản chất ơn gọi làm Kitô hữu, người giáo dân được kêu mời để thực hiện sứ mạng huấn giaó của Giáo Hội.

d/.Các đối tượng cần được huấn giáo

* Thiếu nhi là đối tượng đầu tiên và căn bản của chương trình giáo dục đức tin. Xét tuổi phát triển tâm lý, các em nhỏ tuổi từ 6 đã bắt đầu mở trí óc tới những cái nhìn tầm bên ngoài gia đình, nghĩa là đã

bắt đầu xem - xét - làm. Nếu bước đầu giáo dục này cần thiết cho xã hội, thì lại càng cần thiết hơn cho Giáo Hội. Tất cả mọi kiến thức tôn giáo đều được xây nền tảng từ lứa tuổi này, việc huấn giáo cho thiếu nhi do đó cẩn thận và tiệm tiến, chẳng khác gì những công việc vỡ váng ruộng hay phát quang rừng; giáo lý viên cần truyền đạt cho các em những kiến thức đơn sơ, dễ hiểu, cụ thể và tượng hình tượng thanh, nghĩa là làm thế nào đập vào mắt các em trực tiếp, để các em dễ nắm bắt và rập khuôn sống cho chính mình. Đây là một công việc không dễ, đòi hỏi sự kiên trì và tốt lành của giáo lý viên, để có thể đạt được từ dễ tới khó, từ cụ thể tới suy tư xa hơn.

* Đối với giới trẻ, huấn giáo thật cần thiết để canh tân đổi mới liên tục. Theo bảng phân loại tâm lý xã hội, thanh thiếu niên là giai đoạn tuổi cần được quan tâm, giai đoạn giã từ thơ ấu để thành người lớn. Việc huấn giáo cho lứa tuổi này phải bảo đảm hơn, nội dung xúc tích hơn, làm sao cho người trẻ thấy hợp tình hợp lý, để có cái nhìn sâu xa và đúng đắn về Giáo Hội trong thời đại hôm nay; nghĩa là

nội dung vẫn là một, tuy cách thái phải tùy cơ ứng biến.

* Giới trưởng thành, một lãnh vực cần được tái khám phá và quan tâm. Chúng ta nên hiểu rằng, việc dạy giáo lý cho các trẻ em mới là giai đoạn đầu và hầu như sơ đẳng, cho nên đây chưa hẳn là con đường bình thường và toàn diện dẫn đến Giáo Hội. Công đồng Trentô buộc dạy giáo lý cho trẻ em và người lớn thiếu hiểu biết đầy đủ, và càng về sau ta càng thấy rõ, việc dạy giáo lý không chỉ giới hạn ở các trẻ mà cho cả cha mẹ chúng nữa. Thượng Hội đồng Giám mục Thế giới năm1977, trong "sứ điệp gởi Dân Thiên Chúa" có nói: "Mẫu mực của sứ vụ huấn giáo chính là việc dạy giáo lý, một việc đào tạo dành riêng cho người trưởng thành trở về với đức tin, và dẫn họ đến việc tuyên xưng đức tin trong bí tích rửa tội." Cho nên, quan tâm dạy giáo lý cho người trưởng thành phải trở nên chính yếu, để cứu vãn những gì đã thiếu sót do thời qúa khứ và do sự thăng trầm cuộc sống con người. Làm thế, là bảo đảm hơn cho việc dạy giáo lý trẻ em, khi Giáo Hội lo cho cha mẹ chúng. Đặt vấn đề dạy giáo lý thật có tầm mức quan trọng và đầy ý nghĩa, vì trong

thế giới đa diện và phức tạp này, người giáo dân càng được đòi hỏi để hiểu biết và đào sâu về đức tin của mình. Đây chính là mối quan tâm về sự sống còn của Giáo Hội, và công việc huấn giáo thực hiện chính là cố gắng để bảo toàn nội dung đức tin trong thế giới hôm nay.

3/.HUẤN GIÁO LÀ NGÔN NGỮ THÔNG BAN "LỜI":

Hành vi huấn giáo được xác đinh như là hành vi thông truyền, ở đây chúng ta muốn nói đến ngôn ngữ cần để truyền thụ nội dung đức tin, hay còn gọi tắt đây là ngôn ngữ đức tin. Công đồng Trentô dạy rằng: "Trong việc dạy giáo lý chủ chăn cần phải nắm vững cử tọa về tuổi tác, trình độ, khả năng trí tuệ tiếp thu, cách thái họ sống và ngay cả những điều kiện họ sống". Điều quan trọng là "Lời" phải được truyền thụ cách chính xác và đúng.

Đây không còn chỉ là sư thâm tín, mà phải trở thành một chương trình cụ thể cho một nền giáo dục đức tin tổng quát và có hệ thống. Huấn giáo có mục

đích làm sinh động môi trường sống đạo và việc dạy giáo lý như là thông ban Lời Chúa phải được coi như bổn phận bó buộcvà chính yếu của mỗi cộng đoàn; phải làm sao để tư tưởng " đào tạo những Kitô hữu tốt "(former des bons Chrétiens) trở thành kim chỉ nam cho mỗi cộng đoàn. Nhìn lại lịch sử Giáo Hội thế kỷ XVI, biến cố ly khai của anh em Tin Lành qủa là bài học sáng giá cho chúng ta; và dù tình thế có đổi thay chúng ta cũng đừng quên bài học của qúa khứ; việc dạy giáo lý phải đưa con người đến sự thông suốt về tôn giáo mỗi ngày một hơn, vì sự ngu dốt dễ đưa đến thảm họa; Đôi khi người nghèo chịu thua thiệt không nguyên vì họ nghèo vật chất, mà biết đâu điều kiện sống khiến họ chịu thua thiệt cả những gì cần cho được cứu rỗi.

Chúng ta đang tìm hiểu lãnh vực huấn giáo như là môi trường để triển khai ngôn ngữ đức tin; nó bao gồm cả một quan niệm về nội dung, ngôn ngữ và phương pháp thông truyền giáo lý đức tin. Hiểu như vậy, mối tương quan giữa giáo lý viên (người truyền thụ nội dung giáo lý) với học viên (người đón nhận nội dung giáo lý) thật quan trọng. Ta cũng

nên hiểu sự khác biệt giữa đối tượng đức tin và nội dung huấn giáo; Đối tượng đức tin là thực tại sống động của nguồn mạc khải: Thiên Chúa, Đức Kitô, ơn cứu chuộc...; còn nội dung huấn giáo chính là ngôn ngữ dùng để thông truyền đưc tin đó. Nếu sự đón nhận đối tượng đức tin có phần biến đổi so với con người, tùy theo hoàn cảnh và điềũ kiện, thì ngôn ngữ thông truyền huấn giáo lại càng phải phù hợp với những hiện trạng cụ thể. Nên nhớ rằng, đức tin không chỉ là sự tiếp cận tri thức với chân lý của một số giáo điều nào đó mà nó là sự duy nhất của hai mặt, là làm chứng và tuyên xưng điều mình đã tin.Sứ điệp gởi Dân Thiên Chúa đã nhấn mạnh khía cạnh này: Vai trò huấn giáo là nhằm giúp để hiểu và tìm lại tầm mức quan trọng của Đức Kitô trong đời sống hàng ngày :Đức Kitô phải trở thành Lời chính thức của huấn giáo, vì huấn giáo khởi điểm từ việc tuyên xưng đức tin và dẫn tới việc tuyên xưng đức tin; Chúng ta phải hiểu rằng việc tuyên xưng đức tin là thái độ, qua lời nói, một người dùng tất cả tự do của mình, để tự buộc mình cam kết và chấp nhận công khai con đường mình đi và mục đích sống. Do đó, việc tuyên xưng đức tin là một sự trở

về và ngôn ngữ diễn tả nó đụng chạm tới những lý sống (raisons de vivre); kết qủa của việc tuyên xưng ấy là một lối sống trung thành và đi tới cùng. Như vậy, việc tuyên xưng đức tin của Giáo Hội trong lịch sử đã dẫn đến việc tuyên xưng đức tin của từng cá nhân, để dấn mình sống mầu nhiệm ơn cứu độ.

Trong sư phạm huấn giáo, dùng ngôn ngữ để truyền đạt nội dung đức tin thật quan trọng và đòi tính chính xác, nó phải làm sao để việc trình bày được rõ ràng, dễ hiểu, giúp học viên thực sự nắm bắt được nội dung giáo lý, mà đồng thời học viên có thể trình bày lại được điều mình tiếp thu. Yếu tố thành công của một giáo lý viên cũng tùy thuộc việc sử dụng ngôn ngữ chính xác trong sư phạm huấn giáo. Đồng thời cách trình bày nội dung huấn giáo cũng được biến đổi theo phương pháp sư phạm. Đối tượng chính yếu của đức tin vẫn là mối tương quan giữa Thiên Chúa và con người, đúng hơn là tiến trình mạc khải sự can thiệp của Thiên Chúa vào lịch sử nhân loại. Huấn giáo có bổn phận đưa con người trở về nguồn bằng chính những ngôn ngữ Thánh kinh và phụng vụ. Nội dung huấn giáo

do đó không thuần chỉ là mở kiến thức mà phải là một tiến trình đức tin được thực hiện. Như đã nói trên, nội dung huấn giáo chính yếu là mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi (Théocentrisme Trinitaire) và Chúa Kitô (Christocentrisme) và đem Thiên Chúa-Người vào ý nghĩa sinh tử của lịch sử con người, nghĩa là đưa con người vào chiều sâu đức tin nhu lời đáp trả kế hoạch tình yêu Thiên Chúa. Như vậy, huấn giáo đưa người Kitô hữu tới một nhận thức đúng đắn và kinh nghiệm sống trong chiều sâu đức tin - Đón nhận Lời và biến Lời thành nguồn sức sống cho mỗi con người. Chính từ huấn giáo cũng biểu lộ vai trò Mẹ và Thầy của Giáo Hội, đối với từng thành phần Dân Chúa và nhân loại hôm nay.

4/. KẾT QỦA HUẤN GIÁO DẪN ĐẾN MỘT LỐI SỐNG:

a/ Nếu xét theo những gì vừa trình bày trên, hành vi huấn giáo là một hành vi thông truyền để dẫn đến một lối sống Kitô hữu; những gì mà giáo lý dạy đều là những hướng dẫn nhằm mục đích có được những Kitô hữu tốt cho ngày mai, và những cách thức

nhằm để trình bày và thông truyền Lời Chúa, đều mong đợi hội nhập một nền giáo dục trong tinh thần Kitô giáo.

Nhìn vào chính hành vi huấn giáo, ta hiểu đó là khoa sư phạm nhằm xác định những gì thực sự biến đổi sâu xa bên trong hơn là những gì chỉ lộ diện bên ngoài. Thường khi nói tới dạy giáo lý, ta nghĩ ngay đến việc truyền thụ một cuốn sách hoặc thủ bản một số giáo điều; ngày nay khuynh hướng đã đổi thay. Nếu Giáo Hội là cộng đoàn gồm những người tín hữu sống, thì huấn giáo phải làm sao cho cộng đoàn đó có thể loan báo tin mừng như là một Giáo Hội đích thực của Chúa Kitô. Nếu trước đây ta chỉ coi mục đích duy nhất của huấn giáo là học hỏi, thì nay với kỹ thuật mới của khoa sư phạm huấn giáo, không còn chỉ là để học mà là để sống. Môi trường huấn giáo do đó là nơi rút tỉa kinh nghiệm sống trong Giáo Hội. Lời giảng dạy có mục đích hướng dẫn người tin hữu đến những kinh nghiệm sống đạo tốt, và thời gian huấn giáo phải là thời gian giúp sống những kinh nghiệm đó; như thế tri hành hợp nhất.

Nếu Giáo Hội là dấu chỉ bí tích cứu độ và cộng đoàn những người tin, thì phải làm sao cho những tín hữu này thực sự đón nhận tin mừng và sống tin mừng đó. Mỗi tín hữu phải cảm nhận trong đời mình mạc khải về Thiên Chúa trong Đức Kitô Giêsu và tháp nhập nó vào đời sống hàng ngày.

Công việc huấn giáo còn phải làm một lối đi cho học viên đạt tới sự liên kết mật thết với truyền thống Giáo Hội. "Sứ điệp gởi Dân Thiên Chúa" công bố: Là tín hữu chúng ta đi vào một truyền thống sống động. Huấn giáo là truyền đạt giáo lý đức tin, cụ thể Kinh Thánh được coi như nền tảng cơ bản; huấn giáo giúp để biểu hiện đức tin và cách diễn đạt đức tin tồn tại cả trong tư tưởng thần học lẫn trong đời sống cụ thể hàng ngày của người tín hữu. Những điều trên đây phải phù hợp với những chân lý đức tin trong truyền thống.

Trong việc dạy giáo lý cho các em nhỏ, hãy giúp các em biết nhìn ra những chân lý đức tin, hiểu biết và đón nhận những chân lý ấy, và đồng thời rút tỉa và đem áp dụng vào đời sống hàng ngày cách thực

tế. Có như vậy việc huấn giáo mới có tiến bộ. Như vậy, gia đình, nhà trường và Giáo Hội đều phải đưa con người vào một đời sống đức tin thực thụ, đón nhận chân lý đức tin và Lời mạc khải, đồng thời áp dụng vào cuộc sống trong ý hướng Giáo Hội (Sensus Ecclesiae) và tạo thành một truyền thống.
Đây là phần thực hành của huấn giáo, là làm sao biến cuộc sống của học viên trở thành lời tuyên xưng đức tin. Để đạt được điều này, nó đòi hỏi một sự thâm tín cá nhân, nghĩa là những gì họ học được phải được tháp nhập vào cuộc sống hàng ngày. Chính từ đời sống chứng tá cụ thể này, mỗi học viên trở thành những viên đá sống động xây dựng Giáo Hội, làm thành Giáo Hội.

b/ Sống phụng vụ và bí tích, và hoạt động bác ái
Huấn giáo là một khoa thực hành bước khởi đầu của cuộc hành trình đức tin Kitô giáo, và sự khởi đầu bắt nguồn từ các bí tích, vì kết qủa của huấn giáo dẫn đến đời sống phụng vụ và bí tích. Huấn giáo và đời sống bí tích làm thành thực thể đức tin. Chính các bí tích gỉa thiết và thăng tiến đức tin cho học viên. Do đó, việc cử hành các bí tích mang ý

nghĩa thực hành rất tích cực; đúng hơn, nó chính là phần thực hành chủ chốt trong huấn giáo, vì đời sống bí tích chính là chiều kích sống đúc tin của người tín hữu.

Chính vì thế, các giáo lý viên có bổn phận giúp học viên ý thức để sống bí tích rửa tội và thêm sức của mình, năng lãnh nhận bí tích giải tội, sống phụng vụ tạ ơn và bí tích Thánh Thể mỗi ngày; và như thế, việc học hiểu giáo lý đi đôi với việc lãnh nhận bí tích, sẽ tạo cho học viên đời sống chiều sâu đức tin, xác định gía trị đời sống người tín hữu, và chính là kết qủa cụ thể của việc thực hành huấn giáo.

Hơn nữa, không chỉ trong đời sống Giáo Hội mà cả đời sống xã hội cũng phải được dẫn đến đời sống đức ái. Nếu huấn giáo là khoa thực hành, thì có gì đẹp hơn là thực hiện công việc bác ái, và chính nó cũng là cách thế tuyên xưng đức tin. Nhờ huấn giáo, con người đạt được niềm tin vào đức Kitô chết và phục sinh, và từ nơi Ngài ta kín múc được sức mạnh đổi mới thế giới. Nghĩa là nhờ huấn giáo, đức tin không những không bị loại trừ mà còn được thăng hóa dần dần trong đời

sống Giáo Hội và xã hội, qua các hoạt động bác ái xã hội.

III) TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH HUẤN GIÁO THẾ NÀO:

Những gì vừa trình bày ở phần một và phần hai, tất yếu dẫn chúng ta đến những ứng dụng thực hành trong công tác huấn giáo, để làm sao vừa đảm bảo được nội dung chính truyền của huấn giáo, vừa bảo đảm được tính hợp thời và vừa nắm chắc được yếu tố sư phạm trong việc truyền đạt của huấn giáo. Do đó, xin gợi ý một số những yếu tố xét là cần để đạt được hiệu năng trong việc tổ chức và điều hành huấn giáo:

1/.HUẤN GIÁO LÀ MỘT VIỆC LÀM CÓ TỔ CHỨC

Vì huấn giáo là nhịp sống Giáo Hội thực hiện sứ mạng của mình, việc này cần có một hệ thống và tổ chức bảo đảm chất lượng và tính bền bỉ; nhất là từ sau Công đồng Trentô, việc tổ chức huấn giáo đã trở thành một đòi hỏi rõ nét. Với chương trình và

phương pháp cụ thể, từ cấp địa phương tới giáo phận, rồi quốc gia và thế giới. Không phủ nhận những khó khăn thực tế trong việc tổ chức huấn giáo, vì để thực hiện công việc này, đòi hỏi đầu tư công sức để lên kế hoạch thực hiện một cách nghiêm túc. Cho nên phải tránh tối đa biến việc này thành vô tổ chức, hoặc một việc làm tùy theo hứng khởi, thích thì làm không thích thì bỏ, coi việc tổ chức chỉ là một phong trào theo thời và cơ hội, khi nóng khi lạnh; làm thế không thể nào đảm bảo chất lượng tổ chức và hiệu năng giảng dạy, kết qủa huấn giáo do đó mà khó đạt chất lượng.

Một khía cạnh khác cần lưu ý, huấn giáo không phải là một tổ chức "ăn xổi": làm vội và làm cho có, mà phải kiên trì và tiệm tiến, đồng thời phải biết phân chia các lớp theo độ tuổi tâm lý, tuổi trí tuệ và sự hiểu biết về đạo giáo; từ đó ta mới có thể đem vào nội dung thích hợp và phương pháp giảng dạy đúng. Lẽ tất nhiên, chương trình sẽ được thăng tiến dần, tùy theo độ tuổi, sự phát triển trí óc và sự thâm tín sâu sa.

Khía cạnh thứ ba trong tổ chức và điều hành huấn giáo là phải làm sao để huấn giáo không dừng lại

nguyên ở những kiến thức tôn giáo mà thôi, vì làm như thế mới chỉ là thỏa mãn tri thức, chứ chưa đi sâu vào sự thâm tín và biểu lộ niềm tin. Chương trình học giáo lý phải dẫn đến việc hình thành nơi con người một khuôn mẫu sống đích thực nhân bản và đức tin, nghĩa là đem áp dụng những gì đã học được vào cuộc sống và nên chứng tá cho điều mình tin.

2/.VIỆC DẠY GIÁO LÝ

Việc tổ chức huấn giáo chính là để đạt được việc dạy giáo lý tốt. Đây không phải là khoa hộ giáo, không có mục đích tranh luận hơn thua, cũng không phải là khảo cứu thần học hoặc khoa chú giải mang tính khoa học, mà đúng hơn, mục đích rõ rệt của huấn giáo là cống hiến cho học viên một nội dung đức tin để sống. "Lời đức tin" này không được cắt xén, biến báo hoặc giảm bớt mà phải đầy đủ và toàn vẹn, nghiêm túc và có uy tín. Xuyên tạc một điểm nào của toàn thể sứ điệp là làm trống rỗng một cách nguy hiểm chính khoa dạy giáo lý, và làm

tổn thương đến các kết qủa mà Đức Kitô và Giáo Hội đòi hỏi nơi công việc này.
Như vậy, mọi giáo lý viên đều không được theo sáng kiến riêng của mình, tự đi chọn lấy trong kho tàng đức tin cái họ cho là quan trọng để dạy, còn cái họ cho là không quan trọng thì loại đi.

Khía cạnh thứ hai cần lưu tâm trong việc dạy giáo lý chính là phương pháp sư phạm thích hợp. Kho tàng đức tin chỉ là một, nhưng các chủ thể lãnh nhận không luôn luôn đồng đều; bởi thế, giáo lý nên áp dụng phương pháp sư phạm thực tiễn: đúng chỗ, đúng người, đúng cách; điều quan trọng là nội dung đức tin trao ban phải được đón nhận trọn vẹn và toàn thể cho mỗi học viên trong điều kiện thực tế của họ. Để làm được điều đó, giáo lý viên phải cân nhắc phương pháp truyền đạt, ngôn từ trình bày và sự kiên trì một cách khiêm tốn; đừng ép học viên theo ý mình (bởi lẽ nước đổ lá khoai) mà phải lựa chiều sao cho học viên tiếp thu và thấm nhuần (mưa nhẹ hạt lâu sẽ thấm đất). Sự truyền đạt nội dung huấn giáo phải dựa vào ngôn ngữ của học viên, chứ không phải phô trương kiến thức của

người dạy. Như thế, chậm mà chắc, thà được ít một hơn là vội vàng mà không được gì.

Theo xu hướng ngày hôm nay, khía cạnh thứ ba khá mới mẻ của việc dạy giáo lý chính là đại kết. Đúng hơn ngay trong sứ vụ huấn giáo, Giáo Hội ý thức rằng con cái mình được mời gọi tham gia phong trào tiến tới sự hiệp nhất. Nếu việc huấn giáo là sứ vụ của Giáo Hội Công giáo, thì cũng là việc không kém phần quan trọng đối với các giáo hội khác, bởi chắc chắn điều này, tất cả các giáo hội dù không thông hiệp với Giáo Hội Công giáo, cũng đều nhằm hướng dẫn tín hữu của mình đến con đường cứu độ, và điều đó thật phù hợp với ý định của Chúa đối với nhân loại. Quan điểm ngày nay không cho phép chúng ta loại trừ, mà bằng mọi cố gắng phải làm sao tiến tới sự đại kết trong mọi lãnh vực. Ngay trong việc dạy giáo lý cũng nên có sự cộng tác mang tính chất hiệp nhất. Giáo lý viên có trách nhiệm giúp học viên ý thức sâu xa và sống đức tin Công giáo, đồng thời biết tôn trọng các tôn giáo khác, tôn trọng quyền tự do tôn giáo, và biết cộng tác cũng như đối thoại với các tôn giáo bạn mà

không e dè hoặc kỳ thị. Đi xa hơn nữa cần được huấn luyện để có thể hợp tác trong việc cùng rao giảng tin mừng, cùng nhau cầu nguyện và cùng nhau sống tình huynh đệ. Công việc tuy phức tạp và ngại ngùng, nhưng chúng ta cần biết bắt đầu, và đây qủa là phù hợp với thời đại này.

3/. HUẤN GIÁO PHẢI DUY TRÌ LÒNG TRUNG THÀNH VỚI THIÊN CHÚA VÀ LƯU TÂM ĐẾN CON NGƯỜI

Đối với chúng ta, thâm tín rằng Thiên Chúa đã biểu lộ tình yêu nhiệm mầu và cao cả cho con người và tình yêu đó luôn luôn bền bỉ, nhất là qua Đức Kitô Giêsu, Lời Mặc Khải của Thiên Chúa. Truyền đạt Lời mạc khải này và hiểu được tình yêu Thiên Chúa, đó chính là nhiệm vụ huấn giáo phải thực hiện; và qua mọi thời, nội dung đức tin này vẫn là một. Nhưng đồng thời lại không nên quên rằng, yếu tố chủ thể đón nhận nội dung đức tin luôn biến đổi mỗi nơi và mỗi thời, và đặc biệt ngày nay còn khác biệt hơn nữa. Cho nên, tổ chức huấn giáo chỉ thành công khi việc truyền đạt được kết qủa, tin mừng

được hiểu, được đón nhận và được sống. Không ai có quyền áp đặt cách diễn tả lối suy tư của một nơi, một thời cho một thời điểm lịch sử hoặc một nền văn hóa khác, cũng như không được phép dùng lối suy nghĩ của mình mà đánh gía bất kỳ quan điểm nào, rồi cho là sai vì nó không giống mình. Trong huấn giáo, việc truyền đạt cũng nhiêu khê như vậy. Điều quan trọng là truyền đạt nội dung đức tin phải luôn bảo đảm được tính trung thành với nguồn mạc khải của Thiên Chúa, còn phương thức truyền đạt nội dung thì phải tùy thời, tùy hoàn cảnh, tùy điều kiện và trình độ văn hóa, tùy tâm lý và tuổi tác, nghĩa là phải lưu tâm đến con người cụ thể. Nếu xét như trên đây, thì buộc giáo lý viên phải có một trình độ tổng hợp cả về nhân văn lẫn đạo giáo, để có thể điều hành và tổ chức việc giảng dạy này.

4/. ĐÀO TẠO GIÁO LÝ VIÊN:

Muốn cho việc tổ chức và điều hành được thành qủa, thì phải bắt đầu việc đào tạo trước đã. Làm sao để có những người nắm vững nội dung đức tin, sống đức tin thâm tín và thông truyền tốt sứ điệp tin

mừng này. Để được như vậy, giáo lý viên phải được đào tạo tốt:

a/ Về giáo thuyết Công giáo.

b/ Về những môn khoa học nhân văn cần ứng dụng.

c/ Về phương pháp sư phạm và tâm lý ứng dụng. d/ Về nghệ thuật điều khiển học viên và thực hành đứng lớp.

e/ Về một lối sống thiêng liêng và nội tâm. f/ Về những đức tính nhân bản của một vị mục tử như: tốt lành, hiền hậu,

khiêm nhường, nhẫn nại.

Những tiêu chuẩn trên đây đòi hỏi việc đào tạo phải cố gắng để có được một giáo lý viên trưởng thành, có bản lĩnh và giàu kinh nghiệm nghiệp vụ, có ý thức Giáo Hội và giàu nhiệt tâm truyền giáo. Như vậy, những gì họ đã nghe, đã thấy, đã học biết và đã lãnh nhận, họ phải đem ra thực hành hầu mưu ích cho Hội Thánh Chúa và tha nhân.

IV). TRUYỀN ĐẠT NỘI DUNG HUẤN GIÁO

1/. NGUYÊN TẮC SƯ PHẠM

Dựa trên những gì vừa được trình bày, chúng ta cùng nhau rút ra nguyên tắc ứng dụng thực hành cho khoa sư phạm huấn giáo. Chúng ta khẳng định rằng: huấn giáo là việc truyền đạt một nội dung đức tin, giúp cho học viên hiểu biết, chấp nhận, tin và sống đức tin của mình; đồng thời hoàn thành sứ mạng Đức Kitô và Giáo Hội trao phó, chứ không phải là việc trao ban một mớ kiến thức về đạo, biết đạo chưa đủ mà phải sống đạo và truyền đạo. Vậy tự bản chất, huấn giáo xuất phát từ ơn gọi và sứ mạng người tín hữu.

Nhưng trong tư cách chuyên môn, việc truyền đạt giáo lý không đơn thuần mang tính chất nghiệp vụ, như một công chức chẳng hạn, nó không đơn thuần chỉ là công tác làm cho qua giờ; đúng hơn đây là công việc kiên trì và tiệm tiến, nội dung tất nhiên phải có, nhưng quan trọng là làm thế nào để nội dung đó được tiếp nhận và sống, nghĩa là từ một con người (giáo lý viên) truyền thụ đến một con

người (học viên giáo lý) chiều sâu đức tin để sống trong mọi lãnh vực đời mình. Việc làm này không ở lại những nguyên tắc cứng nhắc, mà phải uyển chuyển và cụ thể. Nói xa hơn , huấn giáo là trao ban một nghệ thuật sống, và giáo lý viên đóng vai trò một nghệ nhân tinh thần hơn là một chuyên gia trong công tác. Nguyên tắc này xác định tính chất cao qúy của việc tông đồ huấn giáo (sư phạm huấn giáo). Nhưng làm sao trao ban được nếu không có gì để cho; nghĩa là, trước hết nơi giáo lý viên phải có một sự thâm tín và sống chiều sâu đức tin của mình, cộng với tác động của ân sủng, có tấm lòng một đức Kitô mục tử và thầy dạy. Việc huấn giáo phải như Đức Kitô, với Đức Kitô và trong Đức Kitô.

2/. LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRUYỀN ĐẠT NỘI DUNG HUẤN GIÁO:

Ở đây chúng ta không trình bày cách thức sắp xếp một lớp giáo lý hoặc hình thức một giờ lên lớp, hoặc những phương pháp được dùng trong huấn giáo, ý chúng ta chỉ là nghiên cứu một đường hướng sư phạm để điều hành chương trình huấn giáo đạt

kết quả và trao ban tốt nội dung huấn giáo. Muốn được thế, chúng ta cần lưu ý:

a/ Hiểu tâm lý của học viên trong thái độ họ đến với đức tin và sống đức tin.

Qúa trình tâm lý này được chia làm năm giai đoạn:

* Ấu: Là thời kỳ đẹp và thần tiên, bởi những tìm hiểu về đạo thường bắt đầu từ giai đoạn này. Dù còn bé, các em rất giàu tưởng tượng và thường đặt nhiều câu hỏi, cũng có thể là do tò mò, nhưng là một sự tò mò tốt.

* Thiếu: Là thời kỳ các em bắt đầu đụng chạm với thực tế, cho dù kiến thức không bao nhiêu và kinh nghiệm chưa là gì. Óc thực tế khiến các em tự đặt cho mình những câu hỏi khó tự giải thích nhưng lại không muốn hỏi ai. Cái khó là giáo lý viên phải đoán bắt ra và tìm cách giải thích thỏa đáng. Các học viên trong tuổi này cũng thích tìm cho mình những mẫu người lý tưởng để các em rập theo bắt chước. Chẳng lạ gì, phim ảnh sách báo có tác động lớn trong lứa tuổi này.

* Thanh: Là giai đoạn tuổi mà người nam, người nữ cảm thấy muốn làm

người lớn trong cách sống và trong suy luận. Với óc thực tế mỗi ngày một gia tăng, những suy nghĩ của họ mỗi ngày một logique hơn, và qủa thật họ cần có những bậc thầy để đặt nền cho ý thức và đời sống đạo của họ. Họ ít muốn giữ đạo theo thói quen, mà muốn sống vì sự thâm tín của mình, và qủa thực đây là bước tiến sâu sắc để tiến tới sự trưởng thành đạo giáo.

*Thành: Là giai đoạn tuổi của một người lớn, đã trưởng thành trong đời sống, và có thể có địa vị sống rõ rệt. Thời gian này không còn là tìm hiểu đức tin nữa, mà đã đạt được sự thâm tín và đứng vững trong cuộc sống đức tin của mình. Con người trong giai đoạn tuổi này thường đạt được chiều sâu đức tin và sống sự tín thác. Hơn nữa, họ còn có thể trao ban những gì đã lãnh nhận, và đây là giai đoạn tốt cho hoạt động tông đồ

*Toàn: Là thời kỳ đã ăn sâu trong đời sống đức tin, và con người hướng chiều sống nội tâm nhiều hơn, nghĩa là làm sao đạt được sự hòa hợp giữa Thiên Chúa và chính mình, điều mà Thánh Phaolô nói: "Tôi sống nhưng không phải tôi sống,

mà là Đức Kitô sống trong tôi". Đạt tới giai đoạn này, con người qủa thực đã đạt tới sự trưởng thành Kitô hữu. Và đây chính thực là mục đích của huấn giáo trong sứ vụ của Hội Thánh.

b/. Hiểu được tâm lý sống đạo ở các độ tuổi khác nhau, phải trình bày nội dung huấn giáo thế nào để họ chấp nhận. Đó chính là công việc của giáo lý viên. * Giai đoạn tuổi ấu: Giáo lý viên không cần đặt vấn nạn và nên tránh những lý luận, bởi làm thế các em sẽ chẳng hiểu gì, một phải làm sao khơi dậy trí tưởng tượng các em làm việc. Những câu chuyện ngắn và sống động được kết thúc bằng một bài học qủa là thích hợp và các em rất dễ nhớ. Công việc giáo lý viên làm trong giai đoạn này chẳng khác gì gieo hạt giống.

* Giai đoạn tuổi thiếu: Đòi hỏi sự nhạy bén đón bắt ý tứ và óc sáng tạo của giáo lý viên, không còn ở lại những cái giàu tưởng tượng mà phải đánh động óc thực tế. Không dễ gì mà các em chấp nhận ngay, nên đòi một sự uyển chuyển và thuyết phục, giúp cho các học viên dễ chấp nhận lý tưởng mà giáo lý viên đề

ra. Đây chính là giai đoạn hai phát riển của hạt giống đức tin, nhưng vẫn chỉ là những chối non yếu.

* Giai đoạn tuổi thanh: Nếu xét về thời kỳ phát triển hạt giống đức tin, ta thấy qủa là một thời kỳ quan trọng, vì con đường và tư cách sống đạo rõ nét từ đây. Nhưng thời kỳ quan trọng này cũng thật khó, và đòi hỏi giáo lý viên một mẫu mực sống đích thực, chứng tá bằng hành động sống cụ thể; dạy và làm rồi giúp học viên hiểu, chấp nhận và làm theo. Bậc thầy xứng đáng trong huấn giáo thật cần thiết để có những Kitô hữu trưởng thành.

* Giai đoạn tuổi thành: Phần nào được coi như thành qủa của huấn giáo; không còn phải việc trao ban kiến thức làm cơ bản nữa mà đúng hơn, giáo lý viên đã trở nên những người bạn đồng hành để giúp học viên đạt được sự xác tín và niềm tin sâu sắc, và tới lượt họ sống niềm tin này và thi thố niềm tin này bằng đời sống hàng ngày của họ.

Kết qủa qúy nhất của công việc huấn giáo chính là giai đoạn thành này. Khi chúng ta thành công giúp cho học viên nhập nhiễm vào được nội dung hoặc

mầu nhiệm họ học được, và đích điểm huấn giáo nhắm tới là một đời sống nội tâm và thâm tín sâu xa, thúc bách họ nhập cuộc và sống đời đức tin của mình.

Như thế, huấn giáo được trải dài trong toàn bộ cuộc sống mỗi người, giúp ta đi sâu vào các mầu nhiệm và sống đích thực ý nghĩa Giáo Hội. (Sensus Ecclesiae).

IV). NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ HỌC VIÊN KHI ĐỨNG LỚP:

Dựa vào những gì vừa trình bày, chúng ta thấy hợp lý để nói tới việc quản lý các học viên khi đứng lớp giáo lý hơn là việc điều hành. Thái độ đúng đắn của giáo lý viên phải bao gồm cả ba khía cạnh:

1/. Hiểu biết học viên, một sự hiểu biết sâu sát về cá tính của em, về điều kiện sống và ngay cả về hoàn cảnh gia đình , về trình độ học vấn và khả năng trí tuệ của em. Có thể một em học kém trong lớp giáo lý chưa chắc đã vì em lười biếng hay vì một nguyên do nào khiến em không thể tiếp thu được. Tâm đã

không định và lòng xốn xắng thì làm cách nào cũng chẳng nhét vào đầu được. Vì vậy trước khi giáo lý viên kết luận về một học viên phải tự xét kỹ rằng mình đã hiểu biết đúng học viên chưa; làm thế chúng ta sẽ không sợ bị mất họ.

2/. Yêu mến học viên, vì huấn giáo là truyền thụ một lối sống đức tin hơn là kiến thức đức tin, việc trao ban từ một con người đến với một con người đòi hỏi phải được thực hiện bằng lòng yêu mến, không yêu mến thì không thể trao ban; cũng như Đức Kitô đã đến trần gian vì yêu mến nhân loại nên Ngài đã dạy dỗ, làm sự lành và cứu chuộc qua mầu nhiệm thập giá như chóp đỉnh của lòng yêu mến. Chúng ta yêu mến các học viên không phải vì mình và theo ý mình, mà vì các em và muốn điều tốt cho các em; và chính lòng yêu mến này sẽ thúc đẩy giáo lý viên bằng con tim mình, luôn nghĩ tốt và làm tốt cho các học viên mình.

3/. Giúp học viên đạt được những gì tốt đẹp nhất trong huấn giáo, bằng cách tìm ra những phương thức truyền đạt và giảng dạy đạt được kết qủa cao nhất, cụ thể và phù hợp với học viên, đơn sơ và dễ tiếp thu...

Nói tóm lại, làm sao để từ suy tư đến hành động, giáo lý viên là vì học viên và cho học viên.

Ngòai ba khía cạnh chính yếu trên, giáo lý viên cần lưu ý những khía cạnh có tính cách sư phạm thực tế sau đây, để có thể quản lý tốt và tập trung được sự chú ý của học viên:

a/. Sự nhạy bén và tích cực của đôi mắt. Đây là tính linh động của giáo lý viên khi giảng dạy; dù làm gì thì đôi mắt không thể rời khỏi các em và từng em, đặt biệt các em nghịch phá lại càng được mắt ta chiếu cố và nhắc nhở họ nhiều hơn. b/. Sự linh động của giáo lý viên phải làm sao cho các em luôn bận rộn; phải luôn động não các em bằng những hình ảnh cụ thể hoặc những câu hỏi để trả lời, nghĩa là các em không phải chỉ nghe mà đã tham dự tích cực và sống động vào bài giáo lý. Thành công của giáo lý viên là ở đó. c/. Cần quan tâm đến các em nghịch phá hơn. Các em như thế có thể vì một trong những lý do sau: hoặc vì các em thông minh nên coi thường, hoặc vì em đã không được sự quan tâm của chính gia đình, hoặc

do tự các em nghịch ngợm, hoặc do ảnh hưởng xấu của bạn bè. Sự quan tâm do đó phải tùy mỗi hoàn cảnh mà cư xử; có điều cần phải tránh là không nên la mắng nhiều, hoặc tỏ ra nóng tính và mất bình tĩnh, sẽ chỉ làm cho giáo lý viên thất bại.

d/. Làm sống động lớp bằng chính cách thức trình bày sống động của giáo lý viên, thêm những câu chuyện ngắn, truyện vui luôn luôn có nội dung xây dựng hoặc những bài học đạo đức; những cách thế trình bày đạt được việc động não các em qủa là cần thiết. Đặt biệt đối với các em ngành ấu, giáo lý viên phải đánh thẳng vào trí tưởng tượng của các em và giúp các em suy nghĩ.

e/. Khía cạnh cuối mà cũng thật cần thiết để xác định thành qủa của lớp chính là việc kiểm tra. Việc này cần được thực hiện đều đặn và thường xuyên, bằng nhiều hình thức khác nhau: trên giấy, bằng miệng, cá nhân, tập thể, hình vẽ, và những sáng tác tùy theo trí tưởng tượng của học viên. Chính từ những hình thức kiểm tra trên, giáo lý viên sẽ cụ thể thẩm định hiện trạng học viên của mình.

Điều quan trọng và gồm tóm tất cả những khía cạnh trên là bầu khí đạo đức phải có trong một lớp giáo lý, nhất là những phút kết thúc giờ lớp, phải hướng dẫn các em đến tâm tình cầu nguyện với Chúa, dựa theo nội dung bài học được trình bày. Đây chính là mục đích của huấn giáo: đào sâu trong đức tin và sống đích thực đức tin lan tỏa vào trong mọi môi trường cuộc sống.

KẾT LUẬN

Với những gì vừa trình bày trên đây, chúng ta hiểu việc tổ chức và điều hành huấn giáo là thực hiện sứ vụ ơn gọi làm Kitô hữu, mà mỗi Kitô hữu đã lãnh nhận. Đây không phải là công việc hoàn toàn khó, mà cũng không thực sự đơn giản chút nào, nếu muốn thực hiện cách hoàn hảo. Giáo lý viên luôn cố gắng sống đức tin, để từ đó học viên có thể có được mẫu mực để sống đức tin đích thực. Thực hiện được điều này, giáo lý viên hãy cố gắng đến với học viên bằng tấm lòng, và biết trao ban cho học viên bằng tấm lòng, đích thực xuất phát từ Đức

Kitô. Qủa thực, chính Chúa Giêsu mời gọi giáo dân hãy kết hợp với Người mật thiết hơn và nhận thức được rằng: những gì của Người cũng là của chính mình (Ph. 2,5); họ hãy tham gia vào sứ mạng cứu rỗi của Người; và một lần nữa, Người sai họ đi tới các thành và những nơi Người sẽ đến. Như thế, giáo dân hãy chứng tỏ mình là cộng tác viên của Chúa Giêsu, cộng tác vào cùng một công cuộc tông đồ của Giáo Hội bằng nhiều hình thức và phương tiện khác nhau. Những cộng tác viên phải luôn luôn thích nghi với những đòi hỏi mới của thời đại và không ngừng ra sức phục vụ Chúa, bởi biết rằng khó nhọc của mình không phải là uổng phí trong Người. (I Cor. 15,58). (Sắc lệnh về Tông đồ giáo dân số 33)

Ch 9 : SỨ VỤ RAO GIẢNG TIN MỪNG CỦA NGƯỜI TRẺ

Song song với sứ vụ huấn giáo như công việc nền tảng xây dựng đức tin người trẻ, hướng dẫn họ sống đức tin và làm tỏa sáng đức tin mình bằng một đời nhân chứng, trong bất kỳ hoàn cảnh và môi trường sống nào của họ giữa thế giới hôm nay; Giáo Hội còn mời gọi các Kitô hữu trẻ dấn thân một bước xa hơn nữa, đó là gia nhập sứ vụ rao giảng tin mừng trong thế giới hôm nay: họ đã đón nhận tin mừng, và họ được mời gọi trao ban những gì đã lãnh nhận. Đây là một tiến trình sứ vụ mới của Giáo Hội hôm nay: đón nhận tin mừng giữa lòng thế giới mà đồng thời cũng tin mừng hóa thế giới, một thế giới tục hóa cực độ với đầy kiêu căng và tham vọng, kể cả tham vọng thay thế Thiên Chúa, song song với việc tương đối hóa tất cả mọi giá trị. Công việc này Giáo Hội muốn trao cho từng bạn trẻ, vì Giáo Hội tin vào người trẻ và khả năng của họ.

I – RAO GIẢNG TIN MỪNG LÀ MỘT SỨ VỤ

1 – Sứ vụ của mọi sứ vụ

Ngay từ những ngày đầu sứ vụ, Đức Kitô đã kêu gọi một số người mà Ngài đặt làm tông đồ; và sau khi từ cõi chết sống lại, Ngài đã trao phó sứ mạng Hội Thánh cho họ. Trải qua nhiều thời đại, sứ mạng này hình thành kỷ nguyên Kitô-giáo, và việc rao giảng tin mừng lan rộng tới mọi dân tộc, không phân biệt.

Ngày nay, việc rao giảng tin mừng được tái xác định như là sứ vụ chính yếu của Giáo Hội. Trong tông huấn Evangelii Nuntiandi, kết thúc thượng hội đồng giám mục thế giới năm 1974, Đức Phaolô VI đã nói về ý thức rao giảng tin mừng trong thời đại mới như sau: “Việc rao giảng tin mừng là đặc sủng và ơn gọi riêng của Giáo Hội, dựa vào căn tính sâu sa nhất của mình. Giáo Hội hiện diện để rao giảng tin mừng” (EN). Quan điểm này đã được chính Vatican II xác định trong văn kiện Ad Gentes (AG) .

2 – Mục đích sứ vụ : Từ việc đặt nền móng Giáo Hội đến việc rao giảng tin mừng

Nhằm mục đích thiết lập Giáo Hội trên thế giới như phương tiện phổ quát mà Thiên Chúa dùng để cứu độ nhân loại, đặc biệt các dân tộc không Kitô-giáo, sứ vụ này cần chuyển tiếp từ việc gieo trồng hạt giống đức tin sang việc tháp ghép mà chúng ta gọi tắt là việc hội nhập văn hóa, nghĩa là lời chúa khi gieo vào lãnh thổ nào, phải được vun xới để phát triển sao cho hòa nhập với từng địa phương đó. Như vậy, mục đích việc rao giảng tin mừng chính là thông giao tin mừng Đức Kitô, đúng hơn là làm cho mầu nhiệm Đức Kitô nên hiện thực và sống động, qua lời nói và việc làm. Việc rao giảng tin mừng này tích cực và được đề cao, trong khi đó vẫn không loại bỏ sắc thái văn hóa địa phương mà tin mừng được rao giảng. Trong tông huấn Evangelii Nuntiandi, Đức Phaolô VI còn muốn đi xa hơn khi cho rằng: “Rao giảng tin mừng là ơn gọi riêng của Giáo Hội ...và Giáo Hội hiện diện là để rao giảng tin mừng” (EN 14).

3 – Rao giảng tin mừng là gì ?

Rao giảng tin mừng được định nghĩa như sứ vụ phổ quát của Giáo Hội, được diễn tả qua lời nói, hành động và chứng tá. Đức Phaolô VI dạy: "Đối với Giáo Hội, rao giảng tin mừng có nghĩa là đem tin mừng đến cho mọi tầng lớp dân tộc, và qua ảnh hưởng của mình, Giáo Hội biến đổi nhân loại tự bên trong và làm cho nhân loại nên mới mẻ". Như vậy, rao giảng tin mừng cũng đồng nghĩa với hội nhập văn hoá, là trình bày một Đức Giêsu-Kitô lịch sử và cứu Chúa, có ý nghĩa gì cho con người cụ thể hôm nay và trong hoàn cảnh này. Sứ vụ này luôn bắt đầu bằng một cảm nghiệm sâu sắc mà ai cũng nhận ra đó là sự hiện diện của thần khí nơi mỗi con người không phân biệt niềm tin tôn giáo, mà đây chính là ngưỡng cửa dẫn con người đến Thiên Chúa. Dựa trên cơ sở này, Giáo Hội thực hiện sứ vụ rao giảng tin mừng của mình bằng: hiện diện và chứng tá, phục vụ việc phát triển và giải phóng cộng đồng nhân loại, đời sống phụng vụ, cầu nguyện và chiêm niệm, đối thoại liên tôn, giảng

dạy và huấn giáo. Những yếu tố này đều quan trọng trong sứ vụ của Giáo Hội.

4 – Đối chiếu sứ vụ Đức Kitô và sứ vụ Giáo Hội

-

Sau khi từ cõi chết sống lại, và trước khi về trời, Đức Kitô đã sai các tông đồ đi đến mọi dân tộc, qui tụ môn sinh, giảng dạy và rửa tội cho họ (Mt.28,19-20), loan báo tin mừng cho mọi tạo vật (Mc.16,15), làm chứng về Ngài (Lc.24,47-48) đến tận cùng bờ cõi trái đất, để mọi người nhận biết rằng: Đức Giêsu Kitô là Đấng Cha đã sai đến (Yn.20,21). Đây là ý nghĩa chính xác nhất của việc rao giảng tin mừng.

Đức Kitô thực hiện sứ vụ rao giảng tin mừng không phải chỉ bằng lời, mà còn bằng các hoạt động và việc làm của Ngài; và trên tất cả, Ngài chính là hiện thân tin mừng mà Thiên Chúa ban cho nhân loại. Đức Kitô là tin mừng Chúa Cha, vì Ngài mạc khải Cha qua con người của Ngài, mà đồng thời cũng hoàn tất những gì các ngôn sứ tiên báo; và Đức Giêsu Thiên Chúa thật và người thật, đã trở thành nền tảng sứ vụ rao giảng tin mừng của Giáo

Hội. Nếu Đức Kitô xác nhận Nước Thiên Chúa được thực hiện nơi chính Ngài, thì Giáo Hội cũng phải làm cho nước ấy được thực hiện trên những thực tại xã hội trần thế nơi mọi dân tộc. Nước Chúa được trị đến, ngay cả nơi những con chiên lạc nhà Israel (Mt.10,5-6); để mọi người thờ phượng Chúa trong tinh thần và chân lý, một nước Thiên Chúa không biên cương, đã bắt đầu trong lịch sử và hướng tới ngày cánh chung. Đó chính là điều sứ vụ rao giảng tin mừng thực hiện.

5 – Những suy tư đúc kết

Căn cứ trên những điểm vừa trình bày trên đây, chúng ta thấy quan điểm bao quát hơn và tổng hợp hơn về việc rao giảng tin mừng là cần thiết. Cần có sự tiến sâu sa hơn trong tiến trình bảo vệ công lý và hòa bình, cũng như qua những cuộc đối thoại liên tôn, vì đó là những yếu tố nội tại của việc rao giảng tin mừng. Đồng thời việc rao giảng tin mừng chính là sứ vụ của Giáo Hội, và việc rao giảng này phải hướng Giáo Hội tới việc loan báo Đức Giêsu Kitô, Tin Mừng của Thiên Chúa Cha.

II – RAO GIẢNG TIN MỪNG LÀ TIN MỪNG HÓA NỀN VĂN HÓA

Ngôn từ 'tin mừng hóa những nền căn hóa' ngày nay không còn xa lạ đối với Giáo Hội, căn cứ vào những não trạng, thái độ tập thể và kiểu sống. Theo Vatican II, Giáo Hội đã bắt đầu dấn mình vào cuộc đối thoại mới với thế giới hiện đại và những nền văn hóa mới, là những gì mang ý nghĩa sống còn cho tôn giáo trong tương lai.

1 – Văn hóa là môi trường cho việc rao giảng tin mừng

Ở đây chúng ta muốn xác định rằng, các nền văn hóa theo nghĩa tổng quát và lịch sử, ngày nay cũng được nhìn nhận như lãnh vực chuyên môn cho việc rao giảng tin mừng; và đức Phaolô VI đã nhấn mạnh: "Đối với Giáo Hội, nó không đơn thuần chỉ là việc rao giảng phúc âm cho những địa hạt rộng lớn hoặc nhiều dân tộc, mà còn là ảnh hưởng hữu hiệu và nền tảng cho những cách nhận định phê

phán, những thẩm định giá trị, những quan tâm, những lối suy tư, những cách đánh giá và mẫu gương sống, dựa vào lời Chúa và kế hoạch cứu độ, nhờ quyền lực của Phúc âm".

Như thế, sự liên kết nền tảng giữa tin mừng, như sứ điệp Đức Kitô ban cho Giáo Hội và con người, theo bản chất nhân loại, cũng chính là căn bản xây dựng nền văn hóa.

2 – Điểm lại kinh nghiệm quá trình tin mừng hóa nền văn hóa

Nhìn lại tổng quát lịch sử Âu châu, nhất là thời kỳ cổ đại và trung cổ, thế giới lúc bấy giờ hầu như thấm nhiễm nền văn hóa Kitô-giáo, khi những Kitô-hữu rửa tội các nền văn minh La-Hi, và thậm chí đã không thiếu những lần lấn lướt thần quyền vào thế quyền. Nếu gạt bỏ những tiêu cực qua một bên, chúng ta phải công nhận rằng Kitô-giáo đã đóng góp rất lớn và bảo tồn di sản văn hóa nhân loại đến ngày hôm nay.

Bước sang thời kỳ phục hưng, do cao trào những cuộc cải cách và những cuộc cách mạng tư duy,

cộng thêm những tiến bộ khoa học kỹ thuật trên đà mỗi ngày gia tăng, con người đi vào cuộc cách mạng văn hóa và trí tuệ, muốn tự mãn và đi vào một thái cực qúa độ khác, con người đi vào một nền văn hóa thế tục thay cho nền văn hóa Kitô-giáo. Dù muốn hay không, sự tồn tại của một nền văn hóa Kitô-giáo vẫn bền vững và không thể thay thế mà không gặp khủng hoảng. Nhận thức được hiện trạng đó, Giáo Hội ngày nay muốn lập lại quan điểm tin mừng hóa các nền văn hóa.

3 – Bước canh tân đổi mới trong việc rao giảng tin mừng

Việc canh tân đổi mới này tùy thuộc nhiều yếu tố:

- **Sự phân cách giữa đức tin và luân lý**: Hiện tượng thế tục hóa toàn diện và thách đố, đòi hỏi tiến trình tin mừng hóa được duyệt xét lại cả về tư duy lẫn não trạng. Trong thế giới hiện đại, tôn giáo và văn hóa không còn vai kề vai như xa xưa; những nền văn hóa không thánh thiêng và không Kitô đã trở thành lãnh địa lớn cho

việc rao giảng tin mừng. Thực trạng này đòi hỏi Giáo Hội và các tín hữu nắm bắt tường tận qua việc khám phá và biện phân bằng lương tâm khách quan, cá nhân cũng như tập thể nhập cuộc cách thận trọng.

- **Tin mừng hóa nền luân lý**: nên nhớ rằng, văn hóa được xây dựng trên những lý tưởng về cách xử thế, suy nghĩ, phán đoán hoặc biểu lộ tình cảm. Bối cảnh luân lý này là lãnh vực để tin mừng hóa. Vậy tin mừng hóa là cách thức phán đoán những xử thế trên, theo những qui luật đặt nền tảng dựa trên giáo huấn của Đức Giêsu Kitô, không chấp nhận tội ác, sự dữ và bất công; đề cao sự thiện, công bằng và thăng tiến nhân bản.
- **Lương tâm và văn hóa dẫn đến sự trở về**: không thể có việc tin mừng hóa không dẫn đến sự trở về hoặc biến đổi lương tâm con người. Sự thanh tẩy và canh tân đổi mới thực hiện bắt đầu từ cá nhân (tội cá nhân) đến tập thể xã hội (tội tập thể). Theo Đức Gioan – Phaolô II, "sự tổng hợp đức tin và văn hóa không chỉ được đòi buộc bởi văn

hóa, mà còn cả bởi đức tin. Đức tin mà không tự tháp nhập vào văn hóa là đức tin không hoàn toàn được chấp nhận, được suy thấu đáo và được sống cách trung thành.

4 – Sự thách đố của nền văn hóa toàn cầu

Để hiểu được phần nào não trạng con người thuộc thiên niên kỷ mới này, chúng ta cần sớm nhận ra khuynh hướng toàn cầu hóa nền văn hóa: cuộc sống con người, phong thái sống, não trạng và sự biện phân các giá trị đang tiến dần đến khuynh hướng toàn cầu nhờ phương tiện truyền thông đại chúng. Như thế, sự nhận định giá trị luân lý và lương tâm sẽ bị biến động, và tiến trình tin mừng hóa cần dò dẫm để có thể nhập cuộc.

5 – Văn hóa mới là sự hiện đại hóa

Một vấn nạn phức tạp đang được Giáo Hội đặt ra: những hình thức mới đầy sáng tạo của nền văn minh hiện đại đem lại lợi ích thiêng liêng hay là hủy hoại lương tâm! Sự hiện đại hóa tự nó có được

hiểu như một môi trường văn hóa được tin mừng hóa? Sự gia tăng đô thị hóa và kỹ nghệ hóa trong bối cảnh văn hóa mới đòi hỏi sự hội nhập không ngừng, để việc tin mừng hóa loại bỏ những ngăn trở sự phát triển nhân bản và thiêng liêng cho cá nhân cũng như tập thể.

Do đó, những cố gắng tin mừng hóa phải đương đầu với lãnh vực rộng rãi hơn của những nền văn hóa mới. Đối với Hội Thánh, việc tin mừng hóa nền văn hóa và việc hội nhập văn hóa tin mừng phải mang tính chất hỗ tương và bổ túc.

Nói tóm lại, những ai mang trách nhiệm tin mừng hóa cần thức tỉnh nắm bắt kịp thời những lãnh vực văn hóa, để đem vào áp dụng công tác mục vụ, dùng đức tin đi sâu và canh tân những nền văn hóa hiện hành, loan truyền Đức Yêsu Kitô cho mọi người.

III – VIỆC TÂN TIN MỪNG HÓA

Đã được Đức Gioan Phaolô II nhắc tới dưới nhiều từ khác nhau, như : tin mừng hóa lần thứ hai, tái tin mừng hóa, giai đoạn mới của việc tin mừng hóa.

Quan niệm này phản ánh những điều kiện mới màviệc tin mừng hóa mang vào thế giới hôm nay. Đây là một thách thức mới trong hoàn cảnh môi trường mới, mà tin mừng nguyên thủy về Đức Kitô vẫn là tin mừng được loan báo, dù trong phương thức mới mẻ. Nhưng đâu là sự khác biệt giữa tin mừng hóa thứ nhất và tân tin mừng hóa?

Tin mừng hóa thứ nhất mang tính chất mới mẻ được đặt căn bản trên Đức Kitô Đấng cứu độ, Đấng đến với 'người nghèo' để giải phóng họ, cải hóa, rửa tội và gieo trồng họ vào trong Giáo Hội. Cuộc tin mừng hóa thứ nhất này đã đem đến việc hội nhập văn hóa toàn cầu đáng kể, mà chúng ta coi là sự hội nhập văn hóa tin mừng.

Việc tân tin mừng hóa diễn ra dưới nhiều điều kiện rất khác biệt. việc này nhắm trực tiếp các dân tộc đã từng được Kitô-hóa trong quá khứ, nhưng nay đang sống trong thế giới bị tục hóa, từ chối không chấp nhận tôn giáo hoặc đôi khi còn tấn công trực tiếp hay gián tiếp, bằng văn hóa thế tục hoặc chống đối tôn giáo, có khi bằng cả chính trị hoặc những áp đặt cấm cách khác.

Nhìn lại bài học lịch sử Giáo Hội, chúng ta thấy việc tái tin mừng hóa các nền văn hóa qủa là thiết yếu.

1 – Việc tân tin mừng hóa nhắm tới những ai ?

Việc tân tin mừng hóa nhắm tới những đối tượng sau đây:

- **Giới "giàu" kiểu mới**: là những người tự cho mình thừa thãi vật chất và kinh tế, từ đó tự mãn và tự đủ về mọi mặt; nhưng thực tế khi đối diện với Thiên Chúa Đấng tuyệt đối, họ lại cảm thấy thiếu thốn thiêng liêng và rất nghèo về tin mừng, cho dù họ cho rằng mình tự đủ và sống rất rửng rưng.
- **Lớp người sống đức tin không bén rễ**: do sống hời hợt, nông nổi và thiếu chiều sâu đức tin, thiếu học hỏi cặn kẽ và thiếu bồi dưỡng theo thời gian; hậu qủa là mất lòng yêu mến ban đầu và mất sự hăng say sống đạo.
- **Lớp người chối bỏ và vùi dập đức tin**: Có những người mang danh là Kitô-hữu, nhưng

sống đạo rất lạnh nhạt rửng rưng. Cũng có thể có hiện tượng dồn nén luân lý, còn bé giữ đạo vì sự sợ sệt nào đó; kết qủa là rơi vào tình trạng vong thân tôn giáo, và khi dịp xảy đến thì bỏ đức tin và bỏ đạo.

- **Lớp người mang thứ đức tin ngủ mê**: đức tin bị chôn vùi trong những hoài bão, tham vọng và đam mê. Viện cớ vào lối sống đạo truyền thống không còn hợp thời, người ta đi tới thái độ ngược lại là loại bỏ tất cả. Vì thế mà cần lưu tâm tiến trình tâm lý và thiêng liêng trong đời sống đức tin.
- **Loại người không chấp nhận nếp sống luân lý khuân khổ**: Đây là hiện tượng đáng sợ về một thứ vô luân tận căn, đánh mất tất cả mọi thứ cấu trúc luân lý và đức tin (thiêng liêng). Từ đó sống ảo tưởng tự đủ và cá nhân chủ nghĩa, với một thứ lương tâm dựa theo lợi ích thực tiễn và tùy thuộc vào hoàn cảnh.
- **Lớp người sống niềm hy vọng**: Tự bản tính, mỗi chúng ta đều bị dằn vặt bởi những lo âu lẫn những niềm hy vọng, mà chúng

thường không lộ rõ. Những khát vọng công bằng, nhân phẩm, đồng trách nhiệm, tình huynh đệ mỗi ngày một rõ nét và thành khát vọng hướng tới tuyệt đối. Do đó, niềm hy vọng này phải được đọc ra trong ánh sáng tin mừng và áp dụng vào nền văn hóa hôm nay, mà ta gọi là việc tân tin mừng hóa.

2 – Phải tái tin mừng hóa các nền văn hóa bằng cách nào?

- **Văn hóa không phải là một thứ hiệp thương**: ngày nay thế giới rộng mở đã đi vào một thứ văn hóa mới, chính Giáo Hội cũng cảm thấy khó khăn khi nhập cuộc. Nhưng đây mới là môi trường tốt cho việc tin mừng hóa lần thứ hai, mang lại sứ điệp duy nhất tính của tin mừng cho nền vă hóa đa tạp.
- **Nhận ra những thách đố trong việc tân tin mừng hóa**: Những thách đố này khác biệt rất lớn trên các miền đất khác nhau;

ngay cả những miền Kitô-giáo kỳ cựu cũng đang dần dà nhiễm nền văn hóa thế tục. Trầm trọng hơn nữa là sự hình thành một nền văn hóa sống rửng rưng, không cần quan tâm tới gì hết và làm như đang sống trong một thế giới phi tôn giáo. Bầu khí vô tín ngưỡng này càng làm cho Hội Thánh buộc phải tái tin mừng hóa.

- **Chọc thủng bức tường rửng rưng tôn giáo**: Hiện tượng tục hóa đã tạo nên bầu khí rửng rưng tôn giáo (hoặc không tin, hoặc ngu dốt thiêng liêng, hoặc không quan tâm đến tôn giáo). Thảm trạng xảy ra là chẳng biết gì về tin mừng và đức tin Kitô-giáo, chỉ sống theo cảm tính và tự nhiên, và các lễ tôn giáo chỉ còn được tổ chức như lễ hội. Đây là nỗi thao thức của người tín hữu: lấy lại nền văn hóa Kitô-giáo.
- **Người Kitô hữu trẻ không được phép để mình bị đặt ra bên lề**: Muốn tân tin mừng hóa, phải bắt đầu từ người tín hữu trẻ, bằng sống chứng tá của một đời nhân đức, sống nội tâm, từ bỏ, xám hối, bác ái, theo gương

Đức Kitô, sống mầu nhiệm thập giá và phục sinh, sống theo Thần Khí. Đời sống chứng tá trẻ trung này sẽ cống hiến cho thời đại một ngôn từ mới, ngôn từ của tin mừng tình thương, đồng thời xây dựng nền văn hóa mới của niềm hy vọng.

3 – Một thứ nhân bản hướng mở tới thần khí

Một trong những nét thực sự mới mẻ của việc tân tin mừng hóa, là nhắm tới mục đích xám hối và trở về, của mỗi cá nhân cũng như tập thể; nghĩa là việc tân tin mừng hóa đòi hỏi tiến trình nhân bản mới trong việc áp dụng mục vụ. Ưu điểm chính của nền nhân bản mới, là định nghĩa con người theo cách hiểu mới về văn hóa trong bối cảnh hiện đại, bao gồm cả lý trí và sự tự do . Khi truy tầm lịch sử về con người trong các bối cảnh văn hóa, những người trẻ rao giảng tin mừng sẽ phải nhìn ra những khúc quanh đen tối của lịch sử, họ sẽ khám phá ý nghĩa thâm sâu hơn về ơn cứu độ trong Đức Giêsu-Kitô, họ không những có khả năng đọc ra dấu chỉ của thời đại, mà còn nhìn thấy được rằng, nền văn hóa trần thế nhân loại đang sống là cánh cửa mở ra một

hướng đi mới cho việc tin mừng hóa; và đây là hành động của Thần Khí.

4 – Ơn cứu độ thấm nhập vào các nền văn hóa

Việc tin mừng hóa đặt các nền văn hóa đối diện với mầu nhiệm Đức Kitô chết và sống lại, một sự kiện đã trở thành sự xúc phạm đối với người Do Thái và là sự điên dại đối với người dân ngoại. Giờ đây chính nó lại nhằm thực hiện sự hóan cải liên lỉ, hầu đạt tới sự liên kết nên một giữa mầu nhiệm Đức Kitô với các nền văn hóa. Sự thanh tẩy và xám hối đưa chúng ta đến sự canh tân đổi mới và sống niềm hy vọng. Nhờ sự thăng tiến nền văn hóa và kéo nhân loại khỏi những hình thức ích kỷ, việc tin mừng hóa lấp đầy các nền văn hóa, bừng cháy lên khát vọng sống và sự giải phóng. Vì ơn cứu độ mang tính toàn diện và toàn thể, nó bao trùm từ cá nhân đến toàn thể nhân loại, ảnh hưởng tới lịch sử và mọi thực thể xã hội, nền văn hóa và cấu trúc cộng đồng nhân loại chúng ta đang sống.

Như vậy , việc tân tin mừng hóa hướng tới toàn thể nhân loại cũng như các nền văn hóa. Đức Gioan – Phaolô II đã khẳng định: nhu cầu tái rao giảng tin mừng cần cho mọi châu lục. Việc rao giảng tin mừng này phải nên mới trong nhiệt tâm, trong phương pháp và ngay cả trong cách thức diễn tả. (Diễn văn đọc tại CELAM , 9 tháng 3 năm 1983) .

IV – NỘI DUNG RAO GIẢNG TIN MỪNG : ĐỨC GIÊSU-KITÔ

Đức Giêsu – Kitô mà chúng ta rao giảng, phải là Đấng Kinh thánh đã loan báo, Đấng được Tân Ước và đặc biệt bốn sách tin mừng ghi chép tường tận. Đức Giêsu – Kitô chính là mạc khải về Thiên Chúa trong thời sau hết này, Đấng là cốt lõi niềm tin và là ơn cứu độ phổ quát của chúng ta.
Qua nội dung tin mừng được rao giảng, chúng ta tìm thấy hai ý nghĩa sau:

1 – Một Đức Giêsu – Kitô thực:

- Mang tính lịch sử, có thời gian và không gian hiện hữu, cùng với những bối cảnh lịch

sử chung quanh tác động (dựa vào tin mừng và các tác phẩm sử học),

- Đấng ngôn sứ của Đấng tối cao, đến để rao giảng, chữa lành và thực hiện những sự lạ lùng của Thiên Chúa,
- Đấng tư tế cao cả và duy nhất, Đấng hoàn tất mầu nhiệm thập gía, chết và phục sinh, để trở thành Đấng cứu độ duy nhất của chúng ta,
- Đấng vương giả đến để phục vụ chứ không phải để được phục vụ, đến thiết lập Nước Thiên Chúa, trở thành Đấng quyết định vận mệnh sinh tử cho con người, và là nguyên nhân ơn cứu độ đời đời cho chúng ta.
- Đấng là Thiên Chúa thật và là người thật.

2 – Một Đức Kitô mang lại ý nghĩa thật sự cho con người:

- Đi vào cuộc sống con người và đem lại cho con người ý nghĩa sống thật,
- Tìm thấy từ lời rao giảng và các việc làm của Người có ý nghĩa cho chính cá nhân tôi, cho cuộc sống tôi, hiện tại và ngay nơi đây,

- Biết dùng cuộc sống của tôi như một lời đáp trả,
- Bước cuối của việc thể hiện đức tin và lòng yêu mến của mỗi người trẻ, đó chính là trở nên nhân chứng và người loan báo tin mừng, bằng đời sống và hành động cụ thể, và thực hiện mỗi ngày trong cuộc sống.

KẾT LUẬN

Theo những gì vừa trình bày trên đây, việc rao giảng tin mừng không thể coi như một hành động ngoại tại (ad extra), nghĩa là làm hay không cũng chỉ là một việc thêm hay bớt; đúng hơn, nó là một thực thể phát xuất từ nội tại (ad intra), nghĩa là từ bản chất ơn gọi và sứ mệnh mà một kitô-hữu không thể thiếu; ơn gọi kitô-hữu buộc người trẻ rao giảng tin mừng trong cuộc sống và hành động. Rao giảng tin mừng đích thực phải là cuộc hành trình của sự gặp gỡ và sống đáp trả trong tin yêu, bắt đầu từ người tín hữu, rồi đi tới anh chị em mình không phân biệt, trong mọi hoàn cảnh lịch sử và văn hóa,

như một sứ vụ được trao ban do chính Đức Giêsu – Kitô qua mọi nơi và mọi thời.

Ch 10 : PHỤC VỤ QUYỀN LỢI VÀ CUỘC SỐNG ĐỒNG LOẠI

Một trong những vấn đề thiết yếu và thiết thực trong việc hướng dẫn người trẻ sống và dấn thân trong Giáo Hội và xã hội hôm nay, đó là gây ý thức, đề cao, xây dựng và bảo vệ công bằng xã hội, đồng thời dấn thân phục vụ dựa trên nền tảng ấy. Việc phục vụ trong đời sống xã hội phải đi đôi với việc xây dựng và bảo vệ quyền sống con người, hai lãnh vực này không được tách rời nhau.

A – KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÔNG LÝ

I – DẪN NHẬP VỀ GIÁO DỤC CÔNG LÝ

Giáo dục công lý là tiến trình đào tạo và hướng dẫn người trẻ đạt được những kinh nghiệm sống công bằng xã hội, và tìm phương hướng hành động để đạt được công lý ấy; thực hiện việc bác ái bằng hành động, chống lại mọi thứ bất công và định

kiến, kỳ thị và nghèo đói, bằng những việc làm cụ thể:

- Làm nổi sự liên đới dựa vào những bức xúc người trẻ trải nghiệm và cuộc sống,
- Hiểu và nắm bắt thấu đáo vấn đề, đồng thời biết biện phân cho đúng,
- Tìm ra những phương hướng để giải quyết đúng đắn.

Để đạt được những điều vừa nêu trên, việc giáo dục công lý phải xây dựng được hệ thống mục vụ gồm bốn bước đan dệt lấy nhau:

1 – Khởi điểm:

Là bước giúp người trẻ nhìn ra vấn đề dựa vào những điểm sau đây:

- Xác định hiện trạng: kinh nghiệm về sự bất công đang diễn ra thực tế.
- Hiện trạng sự việc đang xảy ra: nghèo đói, hoàn cảnh tồi tệ, kỳ thị sắc tộc ...
- Những gì cần đặt vấn đề: sự sút giảm kinh tế, sinh thái môi trường.v.v...

- Vấn nạn thực tế được đặt ra: tại sao sự nghèo đói vẫn đang xảy ra ngay tại những nước giàu có nhất?

2 – Khám phá:

- Mở rộng tầm hiểu biết dựa vào kinh nghiệm, để tìm ra những mối liên hệ giữa chúng.
- Xem xét các nguyên nhân và rà lại những hậu qủa;
- Tập lối suy tư vàđặt vấn nạn "tại sao?" trước mọi thực tại đang xảy ra;
- Tìm cách tiếp cận cụ thể các vấn đề đã được đặt ra.

3 – Tái thẩm định (suy tư) :

- Dựa vào niềm tin và hướng dẫn của tôn giáo, cũng như sự ngay chính mà xã hội có thể có được;
- Ở đây không có ý ám chỉ một tiến trình thuần trí tuệ, mà đúng hơn, đó là sự xác định một lối sống.

4 – Ứng dụng thực hành,

Dựa vào những gì được phân tích từ ba điểm trên, việc ứng dụng này:
- Mang tính cá nhân cũng như tập thể;
- Ngắn hạn cũng như dài hạn.

Như vậy, hệ thống mục vụ trên đây phải đan kết với nhau, và tạo một đà tiến sâu hơn vào các hoạt động phục vụ cho công bằng và bác ái.

II – ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CÔNG LÝ

Đây là việc cụ thể hóa những gì liên quan đến tiến trình giáo dục công lý, chúng ta lập lại bốn bước của hệ thống mục vụ theo lối nhìn khác:

1 – Liên quan đến bước một: **khởi điểm và đặt vấn đề**
- Chuẩn bị cho việc đặt vấn đề;
- Hướng dẫn cho việc tìm hiểu vấn đề;
- Thảo luận và đúc kết vấn đề cách tích cực và sống động.

2 – Liên quan đến bước hai : **khám phá** rộng rãi hơn vấn đề đã được đặt ra:

- Bắt đầu bằng đặt câu hỏi : Bởi đâu và tại sao lại có sự bất công!
- Thảo luận và đúc kết vấn đề dựa vào bối cảnh lịch sử – kinh tế – chính trị – văn hóa, các giá trị đạo đức và những mối tương quan.

3 – Hướng dẫn suy tư và tái thẩm định

- Xác định rằng bất công là xúc phạm đến nhân quyền và hủy hoại phẩm giá người trẻ.
- Thảo luận và đúc kết những suy tư trên, rồi thẩm định dựa vào những giá trị tôn giáo, truyền thống giá trị đạo đức con người và xã hội, các hoạt động Giáo Hội.

4 – Hướng dẫn để đi đến hành động cụ thể

- Những kinh nghiệm và lối suy tư mới tất yếu phải dẫn đến lối sống và hành động mới, là thực hiện công lý và chống lại những bất công.

III – NHỮNG PHƯƠNG THẾ TÙY NGHI ĐƯỢC ÁP DỤNG, BỔ TÚC CHƯƠNG TRÌNH BỐN BƯỚC MỤC VỤ.

Những phương thế này dù thứ yếu, nhưng không kém phần quan trọng hỗ trợ chương trình giáo dục mục vụ về công lý.

1 – Thăm viếng và làm việc thiện nguyện:

Đây là một phương thế tốt và hữu hiệu giúp người trẻ gây ý thức, thúc đẩy và giúp họ hiểu hơn về quyền con người; nó phát sinh do việc thật người thật. Để thực hiện được việc thăm viếng và làm việc thiện nguyện, chúng ta lần lượt đi qua 9 giai đoạn diễn tiến :

- Kê chi tiết những khả thể của vùng được quan tâm giúp đỡ,
- Xác định mối liên hệ tập thể cần có khi đến nơi đó, đặc biệt khía cạnh hội nhập;
- Xếp đặt một chương trình và những việc cần phải làm,
- Viếng tiền trạm và sắp xếp thuận tiện cho việc phục vụ,

- Nếu cần ghi lại những chi tiết về nơi chốn và văn hóa địa phương,
- Tập hợp các chi tiết lại cách có Logic,
- Biến chương trình thăm viếng và làm việc thiện nguyện mang giá trị thiết thực,
- Chuẩn bị tâm lý và tư thế sẵn sàng cho các thành viên tham gia trước khi bắt đầu,
- Rút tỉa kinh nghiệm sau mỗi chương trình sinh hoạt này.

2 – Tìm những phương tiện quảng bá chương trình phục vụ bác ái

Đây là việc làm đòi hỏi kinh nghiệm và những kiến thức chuyên môn; những diễn tiến gồm có:

- Nêu cao sự quan tâm về những hoạt động phục vụ cho công lý và bác ái,
- Xác định lập trường Giáo Hội chống lại những bất công, động viên người trẻ suy nghĩ và xác định lập trường, đồng thời mời gọi người trẻ sống quan tâm;
- Hướng dẫn nhóm thảo luận thực tế sau khi vấn đề đã được trình bày,

- Tạo mối tương quan tốt để cùng đi vào hành động.

3 – Xử dụng phương tiện truyền thông cho việc phục vụ công ly và bác ái:

- Báo chí, tập san, báo tường, tờ bướm...
- Truyền thanh, truyền hình, băng hình, CD ...
- Các cuộc mạn đàm hoặc hội thảo ...

IV – ÁP DỤNG VÀO THỰC TẾ VIỆC GIÁO DỤC CÔNG LÝ

Cũng ứng dụng bốn bước trong tiến trình mục vụ, chúng ta đi vào các lãnh vực khác nhau :

1 – Chống lại sự bần cùng và hạ thấp nhân phẩm:

- Nghiên cứu kỹ tình hình kinh tế và điều kiện sống của dân địa phương;
- Tìm hiểu công việc làm ăn và lương bổng, (làm thêm ngoài giờ hoặc vốn tự có?);
- Xem xét giờ giấc lao động, (có hình thức bóc lột lao động ?);

- Kết thúc ứng dụng bằng tư tưởng "Đức Kitô là bạn của người nghèo".

2 – Khu ổ chuột và nhà trọ :

- Việc di chuyển chỗ ở phát sinh do nhu cầu tìm công ăn việc làm;
- Tình trạng chỗ ở đậu, hoặc ở thuê, hoặc ở nhờ;
- Điều kiện nơi ăn chốn ở chật chội hoặc không xứng với nhân phẩm;
- Hiện trạng những trẻ em đường phố hoặc bụi đời.

3 – Chống lại sự đói kém khốn khổ :

- Hiện trạng đói kém đang hoành hành khủng khiếp trên thế giới, đặc biệt là các trẻ em tại các nước nghèo đói trên thế giới;
- Nguyên nhân những cơn đói kém thường là: các nước nghèo, dân số cao, phong trào áp bức và ngược đãi người nghèo, nạn thất nghiệp, sự ích kỷ của người giàu cộng với sự phân chia tài nguyên không đồng đều, thiên tai, mất mùa, hoặc kể cả sự ỷ nại lười biếng của những đương sự ấy.

- Điều cần lưu tâm là làm sao giúp họ thoát khỏi cơn đói kém hơn là ngồi than thân trách phận!

4 – Bảo vệ quyền trẻ em, công nhân, phụ nữ và các gia đình

Ngày nay, sự gia tăng những hình thức lạm dụng nhân quyền liên quan tới những đối tượng nêu trên càng nổi bật hơn, như rạn nứt hôn nhân, mức sống quá thấp của trẻ em hoặc bóc lột lao động trẻ em, lạm dụng tình dục, bệnh thời đại – AIDS.
Đứng trước những hiện trạng này, thử hỏi người trẻ có thể làm gì cho chính mình? Cộng đoàn làm được gì để bảo vệ nhân quyền của những đối tượng trên?

B – SỐNG PHỤC VỤ LÀ HÀNH ĐỘNG BÊNH VỰC CÔNG LÝ

Nên nhớ rằng, việc giáo dục và mục vụ cho công lý không chỉ dừng ở những kiến thức, nguyên tắc hoặc lý thuyết, mà phải đi vào chương trình hành động cụ thể, nhắm tới sự dấn thân phục vụ như đỉnh cao của việc giáo dục và mục vụ giới trẻ.

I – DẪN VÀO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÀ PHỤC VỤ CÔNG LÝ

Tiến trình giáo dục đức tin người trẻ thường dễ cảm thấy tự đủ, khi dừng lại ở việc chuẩn bị bạn trẻ lãnh nhận các bí tích, còn lại, việc sống đạo thường mang tính thụ động. Làm như thế là vô tình sản sinh một thế hệ trẻ hiểu không thấu đáo thế nào là sống đạo thực thụ, không đủ sáng kiến hoặc không có kế hoạch để nhập cuộc, để rồi ngay cả đời sống đức tin cũng đâm ra nghèo nàn.

Đối diện trước nhịp tiến bộ nhanh và không ngừng phát triển của thế giới, người trẻ cần có kế hoạch và biết tự khẳng định mình, để khám phá ra ơn gọi của mình, tích lũy kinh nghiệm để sống phục vụ như những môn đệ chân chính Đức Kitô. Phải làm sao giúp người trẻ hiểu và cảm thông nỗi khốn khổ của sự nghèo đói và bất công mà tha nhân đang hứng chịu; đồng thời hướng dẫn người trẻ tìm ra giải pháp để giải quyết những bất công và bất bình đẳng ấy. Như thế, người trẻ sẽ đi vào việc phục vụ bằng tinh thần phúc âm.

Sự cam kết dấn thân phục vụ khiến người trẻ thực sự trở nên những phần tử đích thực và tích cực của Giáo Hội. Do đó, họ không được tự cho mình dừng lại ở sự khô khan nguội lạnh. Người trẻ sẽ thực sự sống niềm vui và hy vọng, khi họ biết phục vụ và sống chia sẻ với anh chị em mình.

II – NHỮNG YẾU TỐ ĐẢM BẢO CHO VIỆC PHỤC VỤ HỮU HIỆU.

[BẮC NHỊP CẦU CHO NGƯỜI TRẺ DẤN THÂN PHỤC VỤ CỘNG ĐOÀN]

1 – Chương trình hành động sẽ đạt được hiệu quả cao nhất, khi nó kết hợp được việc phục vụ với sự trực tiếp đổi thay của xã hội; việc phục vụ của người trẻ luôn đòi hỏi "việc thật người thật".

2 – Chương trình hành động phải đồng thời giúp các thành viên trẻ nhìn ra các mối liên hệ giữa môi trường địa phương và bối cảnh toàn cầu, cùng với các vấn đề của nó. Đây là nhịp cầu giúp người trẻ đi vào các nền văn hóa cùng mọi vấn đề liên quan tới nó. Như vậy, việc phục vụ công lý sẽ được mở rộng và trở nên phong phú hơn.

3 – Việc phục vụ theo tinh thần Kitô-giáo phải bắt nguồn và hướng tới tiến trình giáo dục cho việc phục vụ công lý, đồng thời nó bao gồm việc thẩm định suy tư, xác định mức độ theo Chúa từ những kinh nghiệm hành động và phục vụ.

4 – Chương trình hành động bao gồm sự huấn luyện chuyên môn cho từng kế hoạch, hầu giúp con người ý thức hơn, hành động thuận lợi và hữu hiệu hơn.

5 – Chương trình hành động cần đặt nền tảng cụ thể trên những gì đang xảy ra trong cộng đồng xã hội, và tốt hơn nên xử dụng ngay những chương trình và tổ chức đang sẵn có, với ý thức phục vụ công lý.

6 – Chương trình hành động thường xuất phát từ tinh thần tự nguyện, nó cống hiến cho người trẻ những cơ may lựa chọn, xem họ sẽ thực hiện bằng phương thế nào và ở đâu, cho phù hợp và thuận tiện.

7 – Chương trình hành động đòi hỏi tài năng của mỗi người trẻ, theo với yêu cầu, đồng thời có những phương án và kế hoạch chuyên môn.

III – NHỮNG HÌNH THÁI GIÁO DỤC VIỆC PHỤC VỤ (NHỮNG MÔ HÌNH MẪU).

Gợi hứng từ tin mừng và lấy Đức Giêsu Kitô làm chuẩn, chúng ta rút ra được một số những mẫu mực sau đây:

1 – Đức Giêsu cảm thông với người nghèo:

Thuở thiếu thời, Đức Giêsu cũng là một con người như bạn và tôi, Ngài cảm thông với nỗi đau của con người và cố gắng xoa dịu, đồng thời Ngài mời gọi chúng ta cũng biết cảm thông với anh em mình và xoa dịu họ; Ngài đồng hành với chúng ta trong cuộc sống phục vụ, ban sức mạnh và nâng đỡ ta; Ngài mãi mãi là bạn của ta. Chẳng hạn trường hợp Đức Giêsu cảm thông với bà góa thành Naim.

Gợi hứng từ mẫu mực này, Giáo Hội dạy ta điều gì về sự cảm thông với người nghèo? Cá nhân tôi làm được gì cho người nghèo?

2 – Đức Giêsu, tôi tớ phục vụ khiêm hạ:

Theo gương Đức Giêsu Kitô sống tinh thần phục vụ, chúng ta phục vụ tha nhân bằng chính những hành động cụ thể, từ đó, chúng ta làm cho Chúa hiện

diện trong cuộc sống. Những đặc tính của tinh thần phục vụ gồm có :

- Vô vị lợi
- Hiếu khách
- Tương trợ
- Bao dung và không bạo lực.

Là tín hữu, chúng ta phải giữ giới luật yêu thương (Mt. 22, 37-40):

- Mến Chúa hết lòng
- Yêu tha nhân như chính mình
- Tình yêu liên vị
- Tình yêu mang xã hội tính.

Yêu như chính Chúa Giêsu đã yêu:

- Sống phục vụ ngay giữa anh chị em mình
- Chấp nhận rửa chân cho môn đệ
- Đồng hóa chính mình với những người yếu kém (Mt.25, 3-46).

3 – Tư cách người môn đệ Chúa Giêsu và sự phục vụ:

Mỗi người theo mức độ của mình, hãy biết tận dụng những khả năng Chúa ban để phục vụ người khác. Và đây là một số những cách thức đặt vấn đề mới:

- Thế nào là tư cách để trở nên ánh sáng, men và muối trần gian? – Thưa, phục vụ.
- Sống tinh thần tám mối phúc thật bằng cách nào? – Thưa, phục vụ.
- Tình yêu phải phát sinh hành động, mà hành động của tình yêu chính là phục vụ.

IV – TỔ CHỨC VIỆC PHỤC VỤ

Việc phục vụ được chia thành 3 giai đoạn:

1 – Đào tạo và chuẩn bị để phục vụ:

Trước hết , chúng ta phải làm thế nào để xác định được những lãnh vực thuộc công lý, đồng thời phải nhìn ra những hậu qủa của bất công, để huấn luyện được những kỹ năng thích ứng cho việc phục vụ. Đồng thời cũng phải đặt ra những kế hoạch phục vụ và tham gia vào những kế hoạch đó. Việc đào tạo và chuẩn bị này gồm tiến trình ba bước: nêu lên những quan tâm, tìm ra nguyên nhân vàkhắc phục hậu qủa. Đây là tiến trình phục vụ Kitô-giáo, nhưng cũng phải đạt được sự quân bình trên cả hai mặt: sự

đổi thay của xã hội cũng như tư cách phải có để phục vụ trực tiếp.

2 – Lên chương trình các kế hoạch phục vụ:

a/ Kế hoạch phục vụ được gắn liền với chương trình giáo dục, qua bảy bước:

- Khám phá những cách giải đáp thỏa đáng,
- Xem xét những giải đáp ấy và chọn lựa thích hợp,
- Triển khai những chọn lựa trên đây,
- Triển khai việc đào tạo thích hợp với những chọn lựa,
- Lập nhóm để đi vào những chương trình hành động,
- Thực hiện những chương trình hành động một cách cụ thể,
- Tái thẩm định sau khi đã thực hiện.

b/ Kế hoạch phục vụ như một yếu tố chuyên biệt của mục vụ giới trẻ đặt trên cơ sở tám bước sau đây:

- Chọn lựa những cơ hội phục vụ thích hợp bằng việc khám phá chính việc phục vụ và

hoạt động xã hội, và cần cósự tái thẩm định;

- Liệt kê danh sách những cơ hội được lựa chọn;
- Liên kết việc phục vụ vào với tiến trình hệ thống mục vụ, rồi triển khai dựa theo những yếu tố mang tính giáo dục;
- Triển khai những khía cạnh liên quan đến từng kế hoạch phục vụ;
- Trình bày những cơ hội thuận lợi để phục vụ cho người trẻ;
- Dự phóng, sắp xếp và đưa ra những khả thể cho việc huấn luyện chuyên môn;
- Đi vào việc huấn luyện cụ thể;
- Thẩm định và đánh giá (qua việc bàn bạc, suy tư và cầu nguyện).

3 – Tổ chức việc phục vụ:

Đây là những nguyên tắc hướng dẫn, mà đồng thời cũng là cơ sở cho việc phục vụ:

a/ Những nguyên tắc hướng dẫn cho việc phục vụ:

- Việc phục vụ hướng tới những người nghèo đói, khốn khổ và vô gia cư: chẳng hạn tình nguyện giúp đỡ, xây dựng nhà tình thương; nâng cao giáo dục, mức sống xã hội, kinh tế và văn hoá, điều kiện vui chơi giải trí;
- Phục vụ người già cả: săn sóc giúp đỡ, nâng đỡ tình cảm và niềm tin;
- Phục vụ trẻ em: giúp văn hoá, giáo dục, vui chơi giải trí;
- Phục vụ những người đang gặp khủng hoảng;
- Phục vụ những người khuyết tật;
- Phục vụ những người đau-yếu-liệt và bệnh tật.

b/ Phổ biến (expand) và mở rộng sự quan tâm:

- Làm cho người trẻ trở thành những người tiên phong đi vào phục vụ xã hội;
- Đề cao công lý trong các hoạt động phục vụ của cộng đoàn;
- Dùng phương tiện truyền thông và huấn giáo để giáo dục ý thức phục vụ công lý, với sự xác tín trong niềm tin;

- Biến người trẻ thành những nhân chứng của việc phục vụ công lý.

c/ Tư vấn trong giáo dục công lý và việc phục vụ:

- Không chỉ là giúp người trẻ ý thức, mà còn hướng dẫn họ đi vào hành động để loại trừ điều xấu và đạt được điều tốt;
- Hướng dẫn họ làm sao để tiếng nói họ được lắng nghe và đón nhận nơi nhà trường, ngoài xã hội, trong cộng đoàn giáo xứ, hoặc ngay cả trên cấp tổ chức rộng lớn hơn hoặc quốc gia (khi nào và bằng cách nào).

d/ Hỗ trợ việc hình thành nhóm và gầy nhóm:

- Bằng cách cổ võ các sinh hoạt nêu trên,
- Hỗ trợ về mặt tài chánh để có thể thực hiện các phong trào,
- Hỗ trợ bằng việc làm cụ thể.

e/ Thực hiện chương trình phục vụ nêu trên, người trẻ cần:

- Dấn mình vào cuộc sống,
- Phổ biến tinh thần phục vụ trong các hoạt động,
- Chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm.

f/ Các hoạt động phục vụ tại gia đình:

- Nhấn mạnh vai trò và trách nhiệm gia đình trong các hoạt động phục vụ, ngay cả việc hỗ trợ tài chánh, giải pháp, và nói chung về các mặt;
- Thảo luận tính cách hợp tác việc phục vụ trong các gia đình, áp dụng mọi phương tiện cần thiết và trao đổi kinh nghiệm;
- Triển khai các hoạt động, giúp các gia đình đi vào việc phục vụ, và đồng thời chống lại những bất công.

Ch 11 : ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN LỚP LÃNH ĐẠO TRẺ

I – DẪN NHẬP :

LÃNH ĐẠO TRẺ, MÔ HÌNH MỚI VÌ SỰ PHÁT TRIỂN VÀ LỢI ÍCH CHUNG

Ngày nay hơn bao giờ hết, sự xuất hiện những thành phần tài năng trẻ trong mọi tầng lớp xã hội mỗi ngày một gia tăng; đồng thời sự đóng góp của họ ngày càng thêm phong phú. Nói thế, chúng ta muốn ám chỉ rằng: đã tới lúc người trẻ phải nhập cuộc và lãnh trách nhiệm, kể cả trong vai trò lãnh đạo. Lý do chính đáng là chúng ta không thể dậm chân tại chỗ trước nhịp quay và đà tiến của bánh xe lịch sử.
Khi bàn về việc phát triển cấp lãnh đạo trẻ, chúng ta cần lưu ý:

A – Những nguyên tắc cơ bản:

- Việc lãnh đạo một tập thể không thuộc riêng về một tầng lớp nào, cũng không phải là một thứ đặc ân dành riêng, nhưng đây là khả năng và nghệ thuật điều hành nhắm đến việc phục vụ lợi ích chung.
- Chúng ta có bổn phận chuẩn bị những người trẻ, tùy theo năng lực của họ, giúp họ trở thành những nhà lãnh đạo ngày mai trong Giáo Hội và xã hội, cũng như trên thế giới.
- Không thể có những nhà lãnh đạo bẩm sinh, mà cần phải trải qua những quá trình đào tạo cùng với những kinh nghiệm tích lũy.
- Trong lãnh đạo Kitô-giáo, phải nhấn mạnh yếu tố phục vụ tha nhân dựa trên những giá trị tin mừng.

B – Qui trình khả thi cho việc đào tạo lãnh đạo trẻ:

- Việc lãnh đạo theo tinh thần tin mừng được khởi đầu từ sự khẳng định tùy theo ân điển (I Cor. 12, 12 – 30).

- Chuẩn bị người trẻ đi vào việc lãnh đạo bằng trau dồi thêm những khả năng chuyên môn, kể cả những kỹ năng cho họ.
- Giúp người trẻ trưởng thành dần vàvới thời gian, đặt họ vào những vị trí lãnh đạo tùy theo cấp bậc, công việc và lứa tuổi.
- Nâng đỡ và khích lệ người trẻ để họ lãnh trách nhiệm (tránh thái độ tiêu cực là bỏ rơi hoặc nhận chìm những khả năng và thiện chí họ).
- Chia sẻ những lo toan và trách nhiệm với người trẻ và giúp họ thăng tiến.

Nói tóm lại, động viên sự nhiệt tình, hứng khởi và tính sáng tạo, chính là cách thế giúp người trẻ dấn bước và lãnh trách nhiệm mình một cách can đảm.

II – ÁP DỤNG VÀ THỰC HÀNH VIỆC HUẤN LUYỆN LÃNH ĐẠO TRẺ

A – TÁI KHÁM PHÁ VÀ KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ LÃNH ĐẠO

1 – Lãnh đạo là gì?

Lãnh đạo là tiến trình hành động của một con người, có ảnh hưởng và giá trị trên các hoạt động của một cá nhân hay tập thể, hướng tới những mục tiêu đang hoàn thành tại một nơi nhất định. Như thế, việc lãnh đạo được thực hiện, không phải nơi con người, nhưng bởi con người, với con người và cho con người. Do đó, như chúng ta đã trình bày, không thể có những nhà lãnh đạo bẩm sinh, mà phải được đào tạo tốt đẹp về các mặt, để họ có thể thực hiện việc lãnh đạo, dựa trên mối tương quan liên vị, chia sẻ và đồng trách nhiệm, hầu nhắm tới việc phục vụ xã hội hoặc Nước Thiên Chúa trên trần gian.

Việc lãnh đạo tự bản chất đa diện, nó bao gồm những kiến thức cũng như kỹ năng liên quan đến cá nhân, liên vị hoặc các tổ chức. Tùy thời gian và hoàn cảnh, người lãnh đạo trẻ phải biết xử dụng những phương tiện truyền thông, biết xây dựng cộng đoàn và sinh động nhóm, thức thời khi phải giải quyết những vấn đề hoặc ra một quyết định.

2 – Những nguyên tắc hướng dẫn cho vai trò lãnh đạo:

- Lãnh đạo là tiến trình ảnh hưởng trên các hoạt động của cá nhân cũng như tập thể, nhằm hướng tới những mục tiêu đang hoàn thành tại một nơi cố định.
- Lãnh đạo là một tiến trình đa diện, bao gồm những công việc và kỹ năng.
- Vai trò người lãnh đạo là giúp cá nhân cũng như tập thể hoạt động có hiệu quả, bằng cách vun trồng nhiệt tâm và cổ võ tính đồng trách nhiệm.
- Khi triển khai hiệu năng công việc của một người lãnh đạo, chúng ta cần ý thức cả về trình độ, khả năng lẫn những giới hạn của người ấy. Đồng thời hỗ trợ họ trau dồi thêm kiến thức lãnh đạo, và triển khai những kỹ năng cần thiết, để trở thành một người lãnh đạo có hiệu năng.
- Muốn trở nên người lãnh đạo có hiệu năng, thì cần thiết phải trải tiến trình đào tạo liên tục để cập nhật và thích ứng.

- Không ai có thể đạt được sự hoàn hảo tuyệt đối trong trách nhiệm lãnh đạo, và đồng thời mỗi người trong tập thể cũng đều có thể đóng góp phần mình như tư cách lãnh đạo.
- Nên nhớ rằng, việc lãnh đạo cũng là một sự lựa chọn, đồng thời cũng mang tính cam kết khi phải thực thi hoặc quyết định điều gì.

B – THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH THẾ NÀO?

1 – Những việc cần phải làm khi quyết định:

- Xác định những yếu tố dẫn đến quyết định;
- Xử dụng những phương pháp khác nhau để quyết định;
- Triển khai những diễn tiến cụ thể đưa đến quyết định;
- Áp dụng những kỹ năng giúp cho việc thực hiện những quyết định dễ dàng;

Trước khi thực hiện một quyết định, chúng ta cần xác định rõ:

- Mục đích đưa tới quyết định đó: Tại sao...? Là gì...?
- Cần có những quyết định nào?
- Những quyết định đó hướng tới những đối tượng nào?
- Những tiêu chuẩn làm nền tảng cho những quyết định;
- Phương pháp và những diễn tiến cần xử dụng để đi đến những quyết định.

Những yếu tố trên đây được áp dụng khi phải quyết định cả cho cá nhân cũng như tập thể.

2 – Những hướng dẫn căn bản:

Để việc quyết định có hiệu quả, chúng ta cần lưu ý những điều sau:

- Tránh độc tôn cá nhân cách mù quáng;
- Cần quan tâm nhiều đến những ý kiến phong phú và dị biệt;
- Dễ đối thoại và chấp nhận người khác;
- Tránh những đối kháng và mâu thuẫn, biết thuận theo những gì hợp lý và lành mạnh;
- Tránh những thứ tranh luận vòng vo gây ngăn trở cho quyết định;

- Nhìn ra những dị biệt trong quan điểm, thẩm định những quan điểm đó và khích lệ các cá nhân đồng tham gia;
- Không nên tỏ vẻ ăn thua đủ, mà phải tìm cách chấp nhận và bổ túc lẫn nhau;
- Biết lắng nghe, suy tư và đối thoại.

3 – Phương thức thực hiện những quyết định:

Chúng ta có thể đạt những quyết định bằng nhiều cách thực hiện:

- Bỏ phiếu: khi chọn ưu tiên thuộc phần đa số (tính cách dân chủ);
- Dùng quyền để quyết định: như chủ nhân với công nhân;
- Xử dụng lãnh vực chuyên môn về kiến thức, nghề nghiệp, kinh nghiệm và giáo dục, để hỗ trợ cho việc quyết định;
- Lắng nghe và tham khảo ý kiến để quyết định được hoàn hảo;
- Đi đến sự nhất trí cao, hầu cho quyết định đạt hiệu quả tốt nhất;

- Rút ra kết luận từ những ưu – khuyết điểm, thuận – không thuận, nhưng phải cố gắng để luôn giữ được tính khách quan.

C – NHỮNG NĂNG KHIẾU CẦN PHẢI CÓ ĐỂ ĐẠT SỰ THÔNG GIAO

Thông giao là chiều kích nhân bản cần có trong cách xử thế. Thông giao không chỉ là năng khiếu cần cho việc lãnh đạo, mà còn là năng khiếu cần cho cuộc sống thực tế. Dù khi ta ý thức hay khi không ý thức, cuộc sống vẫn là một sự thông giao không ngừng. Mọi mối tương quan người với người đều đặt nền tảng trên sự thông giao này.
Sự thông giao được diễn tả qua tư thế khi giao tiếp: như điệu bộ, ánh mắt, cử chỉ, cách phát biểu, cách biểu lộ cảm xúc, thái độ khi lắng nghe ...
Sự thông giao còn được coi như một nhịp cầu thông cảm, vì nó dẫn đến cách cư xử nhân bản và tính biết trân trọng người khác. Đây là khía cạnh tế nhị mà một người lãnh đạo trẻ phải học và đạt cho được; nói khác đi, đây chính là thuật đắc nhân tâm.

D – LÃNH ĐẠO THEO TINH THẦN KITÔ – GIÁO

Theo tinh thần Kitô – giáo, việc lãnh đạo còn phải dựa vào hai khía cạnh sau đây:

1 – Xác định nét chuyên biệt của một người lãnh đạo theo tinh thần Kitô-giáo.

- Không phải vì lợi lộc và quyền bính (Jesus is powerless in the view of the worldly power, but truly powerful on the cross);
- Việc lãnh đạo nằm nơi thái độ trung thành với con người thực của bạn;
- Lãnh đạo Kitô-giáo là chia sẻ đồng trách nhiệm và tương quan huynh đệ;
- Lãnh đạo Kitô-giáo duy trì những giá trị nhân bản và đề cao tính sáng tạo;
- Lãnh đạo Kitô-giáo bao gồm tiến trình phát triển liên tục nơi người trẻ;
- Lãnh đạo Kitô-giáo rập khuân mẫu là chính Đức Giêsu (Đấng đến không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ và hiến mạng sống cho tha nhân);

- Lãnh đạo Kitô-giáo được biểu trưng nơi bí tích Thánh Thể (tấm bánh được bẻ ra và trao ban).

2 – Những tiêu chuẩn và giá trị Đức Kitô đề ra cho một người lãnh đạo:

- Là người được chọn và được sai đi;
- Người sống vai trò ngôn sứ: loan báo tin mừng theo gương Đức Kitô;
- Người sống vai trò tư tế: trao ban và hiến mình như chính Đức Kitô;
- Người sống vai trò vương giả: hiến mình phục vụ chứ không phải để được phục vụ;
- Người sống tận căn tám mối phúc thật;
- Người sống cách hoàn hảo tinh thần tự hiến và tự hủy;
- Người sống trung thành và đồng thời biết nâng đỡ anh em mình;
- Người tạo mối hiệp nhất và tình liên đới trong cộng đoàn.

Ch 12 : QUAN TÂM GIÁO DỤC VÀ MỤC VỤ GIỚI TRẺ

Quan tâm giáo dục và mục vụ giới trẻ ngày nay phải là ưu tiên hàng đầu đối với các vị chủ chăn. Quan tâm này mang tính thời sự và nhậy cảm trong lãnh vực phục vụ hôm nay.

Để việc chăm sóc mục vụ người trẻ đạt kết quả, chúng ta cần lưu tâm đến nguyên tắc sau:

1 – Chăm sóc mục vụ không phải chỉ là việc tư vấn, cho dù công việc này luôn đòi hỏi sự hiểu biết, kinh nghiệm tiếp xúc, đi sâu sát để hiểu bối cảnh đương sự, và tìm cách nâng đỡ, hướng dẫn và củng cố người trẻ.

2 – Chăm sóc mục vụ cũng không chỉ giới hạn khi gặp những tình trạng khủng hoảng; lẽ tất nhiên, trong những trường hợp này rất cần sự quan tâm nâng đỡ.

3 – Chăm sóc mục vụ đúng hơn phải là sự đồng trách nhiệm nơi mỗi cộng đoàn, giúp người trẻ có đủ bản lãnh nhìn ra thực trạng của họ, đồng thời mời gọi họ cùng cộng tác để thăng tiến.

4 – Để việc chăm sóc mục vụ đạt được kết quả, nhà lãnh đạo buộc phải nắm bắt thực trạng người trẻ; về phía người trẻ cần học tập và chuẩn bị cho mình những năng khiếu cần thiết để đáp ứng, đồng thời cộng tác với vị lãnh đạo.
5 – Chăm sóc mục vụ do đó không thể gạt sang bên lề những đòi hỏi và nhu cầu của gia đình, tùy theo từng hoàn cảnh cụ thể của họ.

Năm nguyên tắc trên đây giới thiệu cho chúng ta tầm nhìn rộng mở của lãnh vực chăm sóc mục vụ, trong công tác mục vụ giới trẻ nói chung, đồng thời vẫn bảo đảm được ba yếu tố quan trọng này: **củng cố và dự phòng - quan tâm tới người trẻ gặp khủng hoảng - tư vấn người trẻ.**

I – CHĂM SÓC MỤC VỤ GIỚI TRẺ ĐÒI HỎI VIỆC LẬP KẾ HOẠCH

Dựa vào những giá trị nội tại như quan tâm học hành, đề cao luân lý và nhân bản, tương quan xã hội, chúng ta thấy việc lập kế hoạch thật cần thiết cho việc giáo duc và mục vụ giới trẻ đạt kết quả.

Để giúp soi sáng thêm, chúng ta dựa vào sáu khía cạnh sau đây để tìm hiểu:

A – Tự khẳng định chính mình:

1 – Đối chiếu và cân nhắc: chúng ta thấy rằng, trong cách ứng xử thường có sự so sánh giữa thái độ e dè và hơi quá thận trọng, với thái độ vội vàng và hiếu thắng; rút kinh nghiệm từ đó, chúng ta đi tới thái độ tự chủ, xác đáng và lưu tâm.

Việc đối chiếu và cân nhắc trên đây được đưa vào những áp dụng cụ thể, như trong một gia đình, một lớp học hoặc nơi tập thể công cộng.

Thái độ này không dừng ở một giai đoạn nào, mà trải dài trong suốt cuộc sống.

2- Tiến trình ba bước đạt tới sự tự khẳng định:

- Trình bày tổng quát thái độ cần được biến đổi;
- Cùng với cảm xúc của người khẳng định sự việc;
- Nhằm làm sáng tỏ cách cư xử của đối tượng khi đối diện với người khẳng định.

3 – Tiến trình sáu bước đi tới sự khẳng định:

- Chuẩn bị tư thế;
- Thông tin bằng lời nói, điệu bộ, cử chỉ;
- Giữ tư thế trầm tĩnh và thinh lặng;
- Lắng nghe lời đáp trả;
- Duyệt lại tất cả những điểm trên;
- Nhắm đến giải đáp cụ thể.

B – Tôi phải làm gì ?

Đây là vấn nạn được đặt ra nhằm khẳng định những việc cần được thực hiện, qua tiến trình bốn bước sau đây:

1 – Xác định bối cảnh và nhu cầu khi đặt ra một vấn đề;

2 – Động não để tìm ra những yếu tố cần và phải được làm sáng tỏ hơn;

3 – Bàn bạc những ưu điểm và khuyết điểm của từng yếu tố;

4 – Tìm giải pháp và đi tới quyết định.

C – Những quan hệ bằng hữu.

Trong công tác giáo dục và mục vụ giới trẻ, gầy dựng được mối quan hệ bằng hữu giữa người trẻ với nhau là điều quan trọng; nó giúp phát triển sự quân bình nơi họ. Cũng nên cân nhắc thận trọng giữa sự thân quen, tình bạn hữu và sự thân mật; đối chiếu những mối tương quan trong cuộc sống; lẽ tất nhiên những điều trên đòi hỏi thời giờ, kiên nhẫn và nghị lực; chính những mối tương quan này mở lối cho những quan hệ bằng hữu chân tình khác. Để làm sáng tỏ, chúng ta cùng nhau phân tích những mối quan hệ bằng hữu theo ba mức độ sau:

- Thân quen: sự quan hệ bè bạn hoặc thân thiện giữa người với người.
- Tình bạn: dựa trên sự chân thành và tin tưởng, cùng với việc chia sẻ kinh nghiệm và quan điểm sống.
- Sự thân mật: dựa trên ba yếu tố của tình bạn vừa được nhắc trên, cộng thêm sự gắn bó mật thiết.

Mối quan hệ bằng hữu được trình bày dưới dạng 5 vòng tròn đan dệt lấy nhau theo thứ tự từ trong ra ngoài**: chính mình (self) – những người thân thiết**

(intimates) – bạn hữu (friends) – những người có liên đới (acquaintances) – đồng loại (humanity).
Như thế, xây dựng quan hệ bằng hữu phải giữ được tính vui tươi và thích ứng, đồng thời luôn luôn mang tính sáng tạo.

D – Nhìn lại chính mình.

Mỗi chúng ta là một hữu thể độc nhất vô nhị và riêng biệt, không ai giống ai. Do đó, một cách thực tế, khi đề cao tính tự trọng nơi mỗi con ngưởi, chúng ta cũng phải làm cho nó trở thành một sự tự trọng thiết thực (healthy self-esteem), cho dù phải trải qua một tiến trình phức tạp, ảnh hưởng từ nội tại lẫn ngoại tại mỗi con người. Khi đặt vấn đề về chính mình, chúng ta cũng cần xét về:

- Cách đặt vấn đề "khi nào và nếu"...;
- Yếu tố ngoại cảnh và tha nhân tác động đến chủ thể đặt vấn đề.

E – Hy vọng và tin tưởng vào tương lai.

Khi bàn về việc giáo dục và mục vụ giới trẻ, theo lối nhìn tích cực và đầy hứa hẹn, và đứng ở góc độ cá nhân của một kitô-hữu, chúng ta thấy người trẻ

cũng muốn đóng góp phần mình vào sứ mạng của Giáo Hội, qua việc rao giảng tin mừng, huấn giáo, hoạt động cho việc tăng trưởng đức tin và đời sống luân lý. Để tham gia tích cực vào công cuộc loan tin mừng mới này, người trẻ cần lưu ý:

- Nêu rõ vai trò và mục đích công việc;
- Kê ra những lãnh vực mang tính loan báo tin mừng cá nhân cũng như tập thể, và những việc cần phải làm;
- Dùng phương tiện hữu hiệu để thăng tiến và củng cố;
- Đặt vấn đề: tương lai cá nhân, gia đình, giáo hội, xã hội sẽ đi về đâu qua sự dấn thân của người trẻ?

F – Biết tổ chức cuộc sống mình và dùng thời giờ.

Đây cũng là một trong những yếu tố xác định lối sống trưởng thành của người trẻ:

1 – Cách nhận định về việc dùng thời giờ:

- Tùy theo mức độ cấp bách và quan trọng;
- Có thể có những hoạt động cấp bách nhưng không quan trọng;

- Hoặc những hoạt động quan trọng mà không cấp bách;
- Hoặc không cấp bách và cũng không quan trọng.

2 – Cách tổ chức thời giờ của mình: lên khung thời khóa biểu.

- Nối kết với sứ mạng và dự phóng thực hiện;
- Xác minh vai trò của mình trong mỗi công việc;
- Chọn lấy phương thức tốt nhất cho từng lãnh vực;
- Lên lịch chương trình tuần tự sao cho việc chạy tốt;
- Định kỳ duyệt xét chương trình đã hoạch định.

II – TRÁCH NHIỆM GIÁO DỤC TỪ PHÍA PHỤ HUYNH

Việc giáo dục và mục vụ người trẻ thiết yếu mang tính đồng trách nhiệm giữa nhà giáo dục và phụ

huynh. Về phía phụ huynh cần lưu tâm những điều sau đây:

1 – Biết lắng nghe: tìm cách hiểu con cái mình và giúp chúng phát triển nhân cách mình. Hướng dẫn chúng thẩm định đúng đắn những kết quả công việc mình làm, nhưng không xen vào quá đến độ đánh mất tính độc lập của con cái; kiên nhẫn và tiếp tục gợi ý cho con cái tìm ra những đường hướng giải quyết thỏa đáng.

2 – Khi phải giải quyết một vấn đề nào với con cái, hãy uyển chuyển, hợp lý và mềm mại, vàtránh bao có thể gây những ấn tượng rạn nứt khiến con cái không muốn đến với cha mẹ nữa; cũng không nên đưa ra những giải pháp chỉ để thắng thua với con cái hoặc để đè bẹp chúng, mà phải hỗ trợ để tạo được sự thông cảm; khi cần cũng nên giúp con cái động não, hướng dẫn đạt được sự hài hoà, để từ đó cha mẹ cùng với con cái tìm được phương hướng cho sự thăng tiến chính chúng.

III – CHĂM SÓC GIÁO DỤC VÀ MỤC VỤ: ĐÁP ỨNG CÁC VẤN ĐỀ 'NÓNG' CỦA NGƯỜI TRẺ

Phần này, chúng ta có ý muốn nhắm đến trường hợp những người trẻ hư hỏng (at risk), đó là trường hợp những em vì hoàn cảnh có thể đã dẫn đến nguy cơ thất bại trong cuộc sống, hoặc vì bị hãm hại về thể xác, xúc phạm nhân phẩm, thiệt thòi đời sống tâm linh hoặc tình cảm gia đình, không đủ bản lãnh để dễ dàng dẫn tới hư hỏng. Trong những trường hợp như vậy, người trẻ có thể liều mạng dẫn đến kiểu sống rửng rưng và lạm dụng thân xác, đi bụi đời, tự tử, chơi bời trác táng, nhậu nhoẹt, nghiện ngập, phạm pháp v.v... Đây là những vấn đề lớn cần được quan tâm trong việc giáo dục và mục vụ giới trẻ. Chính vì lâm vào những cơn khủng hoảng này mà người trẻ đánh mất niềm hy vọng và sống buông thả.

Do đó, việc giáo dục và mục vụ giới trẻ đối với những đối tượng này cần được quan tâm và khẩn cấp hàng đầu:

- Can thiệp ngay từ bước đầu những trường hợp khủng hoảng này;
- Chấp nhận những giới hạn của các em và tin tưởng vào khả năng phục thiện của các em;
- Lưu tâm tới những mối quan hệ của các em dưới mọi hình thức;
- Nâng đỡ và giúp các em tập tự tin vượt qua cơn khủng hoảng;
- Hướng dẫn và kiên trì động viên các em can đảm làm lại cuộc đời;
- Phòng ngừa để có thể giữ những ảnh hưởng tốt đẹp, bằng cách:
    - Nêu lên gương đặc biệt về một em đã từng hư hỏng;
    - Chú tâm vào những yếu tố nhằm phòng ngừa;
    -Tích cực không ngừng để công việc tăng thêm hiệu quả;
    - Góp ý cách thân thiện, tin tưởng nơi các em và tích cực;
    - Triển khai các quan hệ bạn hữu;

- Nhấn mạnh yếu tố phục vụ và hướng các em dấn thân;
- Phát triển chiều kích đức tin và tôn giáo;
- Nhắc nhở đến sự quan tâm của cộng đoàn và động viên đương sự sống hội nhập cách can đảm, xóa tan mặc cảm.

IV - MỘT SỐ HƯỚNG DẪN LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ THANH THIẾU NIÊN KHỦNG HOẢNG

1 – Báo động trước những vấn đề nghiêm trọng có thể đưa đến sự hư hỏng.

2 – Năm nguyên tắc cần để hướng dẫn những hoạt động chăm sóc mục vụ này:

- Biết lắng nghe gấp hai lần hơn là thích nói;
- Hướng dẫn người trẻ cách thức để họ tự làm quyết định;
- Sẵn sàng là người biện hộ cho người trẻ khi cần;
- Biểu lộ và đón nhận những tình cảm chân thành đối với cả hai phía;
- Biết gây ý thức thâm tín về niềm hy vọng xác thực ngay giữa cơn khủng hoảng.

3 – Phải can thiệp vào cơn khủng hoảng thế nào?

- Chấp nhận lắng nghe sự thật từ phía đương sự, dù là sự thật đau đớn;
- Bảo đảm để gia tăng và canh tân niềm hy vọng;
- Biết lắng nghe, và hãy để người trẻ tự do phát biểu và bộc lộ tâm tư của họ;
- Sắp xếp lại một cách có logic những gì đã lắng nghe;
- Tập trung vào điểm trọng yếu để giúp người trẻ vượt qua cơn khủng hoảng;

- Lập kế hoạch giúp người trẻ đi vào hành động để lập lại cuộc đời.

4 – Trường hợp những trẻ em bị tâm bệnh.

- Người trách nhiệm phải có khả năng nhận ra những dấu hiệu bất thường và tính trầm trọng nơi người trẻ;
- Có khả năng về tâm lý và biết cách thức cư xử với những thiếu niên bất thường đó;
- Tìm phương thế hữu hiệu để giúp các em trong từng hoàn cảnh cụ thể khác nhau.

5 – Trường hợp khi phải dùng đến tư vấn trị liệu.

- Tế nhị và một cách khoa học đặt ra những câu hỏi phù hợp;
- Tránh xử sự vội vàng với những kết luận không hợp lý;
- Tránh để lại những ấn tượng khiến người trẻ không còn muốn gần gũi nhà giáo dục hoặc tư vấn;

- Đi sâu đi sát với đối tượng để tạo niềm tin và lòng yêu mến, từ đó họ dễ dàng bộc lộ, và chúng ta có thể giúp họ cách phù hợp nhất.

Ch 13 : GIÁO DỤC CHO NGÀY MAI

Nói về người trẻ hôm nay, chúng ta đọc thấy nhiều tín hiệu tích cực: người trẻ hăng say dấn thân, thích ứng và tham gia có hiệu quả vào nhịp sống đương thời; nhậy bén đón bắt những dấu chỉ thời đại và đuổi kịp sự tiến bộ của thế giới hôm nay; không xa lạ với sự phát triển tăng tốc, mà coi đó như một cơ hội để thăng tiến, với thái độ xốc vác nhanh nhẹn của họ; kết quả hiển nhiên là chúng ta có những người trẻ thành đạt trong những lãnh vực khoa học và kỹ thuật, và không thiếu những người trẻ thành đạt kỷ lục trong công việc làm ăn.

Trong khi đó, do ảnh hưởng những phương tiện truyền thông đại chúng, hẳn không thể chối cãi được những hiện tượng tiêu cực toàn cầu hôm nay, đó là sự băng hoại và tha hoá của người trẻ về đời sống nhân bản, đạo đức và luân lý, ngay giữa một thế giới rất tư cao tự đại về các mặt thành tựu khoa học kỹ thuật, cùng với những lợi nhuận và hưởng thụ cao. Càng đề cao vật chất, con người vô tình càng đánh mất tinh thần. Hậu quả là sự lao dốc

không thắng (brakeless) những phẩm giá làm người, đời sống luân lý, song song với lối sống hưởng thụ cực độ vong thân.

Mục đích cuộc sống bị giới hạn ở: làm sao có việc tốt, làm sao kiếm thật nhiều tiền, làm giàu v.v..; rồi cứ thế lao đầu vào truy hoan và hưởng thụ.

Càng chạy theo vật chất và hưởng thụ, con người càng cảm thấy bế tắc và cùng đường, để rồi lún sâu vào những đam mê chóng qua, những tệ nạn đến mức biến con người thành nô lệ vật chất. Một khi mất định hướng, con người không còn xác định rõ đâu là lý tưởng cuộc sống, chỉ biết chạy theo những thần tượng con người tự đặt cho mình nhất thời và mau qua, trong khi chính họ lại rất rửng rưng về những giá trị đạo đức, coi thường những gì ràng buộc lương tâm con người.

Bên cạnh đó, con người lại bị khuấy động bởi cám dỗ đặt danh vọng và sự nghiệp trên cả giá trị luân lý, đạo đức và lương tâm con người. Khi làm quen với lối sống chộp giựt và tham lam vô đáy, thì những tiêu cực xảy ra đó đây về mọi lãnh vực có chi lạ, ...vì đã mất nhân tâm rồi?!

Như vậy, đã tới lúc chúng ta phải tái định hướng giáo dục, và thậm chí cả việc tái giáo dục.
Muốn giáo dục đúng, phải lấy lại quan điểm trung thực về con người, hầu định hướng và bảo đảm tính quân bình trong giáo dục.
Kết quả việc giáo dục là chúng ta có những "con người" toàn diện (human being), chứ không phải một cỗ máy, một "tổng hợp vật chất".
Trong Kitô giáo, giáo dục là quá trình đào tạo thế hệ tương lai trở thành những công dân tốt và những Kitô hữu tốt, và quả thực: **giáo dục "hôm nay cho ngày mai".**

TRIỂN KHAI: GIÁO DỤC CHO NGÀY MAI

A – Định nghĩa giáo dục.

1 – Phân tích từ ngữ giáo dục (education):
Trước hết, chúng ta bắt đầu bằng từ ngoại ngữ, **E-ducation:**

- "E" hay là "Ex" có nghĩa là ra khỏi,
- Ducatio (ducere) có nghĩa là dẫn lối, chỉ vẽ, uốn nắn.

Trong tiếng Việt, từ ngữ **Giáo dục** có nghĩa là:

- Giáo là chỉ bảo, uốn nắn, biến đổi và làm cho nên hoàn hảo,
- Dục là bản chất hoặc tính khí con người cần được uốn nắn chỉ bảo.

Vậy Giáo dục là tiến trình uốn nắn, hướng dẫn và thăng tiến con người toàn diện "như là con người" (homme comme tel), khởi từ tình trạng cụ thể, hầu đạt tới mức hoàn hảo của một **"nhân linh ư vạn vật"**. Giáo dục phải là tiến trình hoàn toàn tự nguyện từ hai phía, nhà giáo dục và người được giáo dục, không hề có áp đặt và cũng không làm thay, nhưng mang tính nhân vị.

2 – Giáo dục là một hành trình nhân bản và năng động (human and dynamic itinary):

Trong giáo dục, con người ý thức mình bước đi trên con đường thự thể hiện chính mình. Do đó, đòi hỏi tính nhân bản cao, cùng với yếu tố tích cực và năng động. Dĩ nhiên, việc giáo dục cần sự hiện diện và đồng hành của nhà giáo dục, nó vừa mang tính trao ban, vừa rèn cặp và tư vấn (tutor). Nhưng trước nhất vẫn là, người trẻ phải tự thể hiện rõ chính mình trên

hành trình nhân linh này: "**làm người**" như "**là người**".

3 – Giáo dục là động tác "**người**" đến với "**người**" (**person to person**).

Nếu giáo dục được định nghĩa là một **hành vi nhân linh**, thì động tác giáo dục thể hiện hành vi "**một con người đến với một con người**" theo nghĩa chính xác nhất. Do đó, buộc chúng ta phải hiểu đúng về con người, cụ thể và riêng biệt, tuỳ theo hoàn cảnh và thời điểm lịch sử; hành vi này phải bộc lộ rõ nét tính nhân bản. Hành vi giáo dục ưu tiên mang tính cá nhân và cụ thể (personal and concrete) chứ không phải chỉ trong thế giới những ý niệm. Kết quả việc giáo dục do đó có sức biến đổi từng con người, mang lại lợi ích cho cá nhân cũng như tập thể.

4 – Giáo dục là "**công việc của con tim**" (**amorevolezza=Loving kindness**).

Vì giáo dục là hành vi nhân linh, nó bắt nguồn từ tình yêu – **tình thương mến thương** (amorevolezza). Tình thương mến thương loại trừ

mọi thứ tình cảm uỷ mị và thiếu trưởng thành (suốt đời làm trẻ thơ). Chúng ta không thể chấp nhận thái độ Duy phụ mẫu (Paternalism-Maternalism) của nhà giáo dục, khi cư xử với người trẻ bằng lý lẽ dựa vào tình cảm của họ, thay vì muốn điều tốt cho người được giáo dục, hướng dẫn để họ tự nhận ra mình và thăng tiến. Giáo dục bằng lòng yêu mến là muốn tốt cho người trẻ, làm cho họ nhận ra điều tốt, giúp họ tìm phương thế để thực hiện điều tốt ấy. Đây là cách trân trọng nhân phẩm người được giáo dục, thúc đẩy và giúp họ thăng tiến. Don Bosco thường nói: "yêu mến người trẻ chưa đủ, nhưng còn làm cho họ ý thức rằng họ được yêu mến. .... Hãy thực hiện điều người trẻ thích, rồi chính người trẻ sẽ tự thực hiện điều nhà giáo dục muốn, vì lợi ích của chính các em".
Công việc của con tim quả thật vừa nhân bản vừa trưởng thành.

5 – Giáo dục là **động tác nhân bản** (phải hiểu rõ về con người **như họ "là"**).
Muốn giáo dục có hiệu quả, buộc nhà giáo dục phải biết người mình giáo dục (vô tri bất mộ); biết đây

là hiểu rõ, cách cụ thể và thực tế, không mơ hồ và viển vông. Sự hiểu biết này phải bao gồm những yếu tố sau đây: hiểu biết và nắm bắt thực tế đời sống thể lý cùng các giai đoạn phát triển tâm sinh lý của đương sự; hiểu biết sự biến đổi tâm lý ở các giai đoạn tuổi người trẻ; hiểu biết bối cảnh gia đình và cuộc sống sinh nhai của họ; hiểu biết lý tưởng và khát vọng sống của họ; **hiểu biết họ như họ "là"**, để đồng hành với họ, dẫn họ đi đúng đường hầu đạt mục đích, giúp họ tự tin và trưởng thành dấn bước, không áp đặt bất cứ điều gì trên người trẻ. Thái độ này giúp chúng ta hiểu và đi sâu vào giáo dục như một nghệ thuật (art), không chỉ là một công việc (job).

6 – Tác nhân của giáo dục: **người được giáo dục và nhà giáo dục** (educated and educator).

Qui trình giáo dục có thể được diễn tả như sự thăng hoá theo biện chứng "thăng giả hội" xoắn ốc, nghĩa là không dừng lại ở mức cố định, mà phải đạt mức hoàn hảo ngày một hơn. Nếu hành trình giáo dục được thực hiện giữa nhà giáo dục và người được giáo dục, nó là quan hệ song phương

(interpersonal), bình đẳng và trân trọng lẫn nhau trong suốt quá trình giáo dục. Sự trân trọng phải được nhìn trên hai chiều kích: nhân bản và tự do của mỗi cá nhân.

Qui trình giáo dục do đó không phải là áp đặt hoặc làm thay, mà chỉ là hướng dẫn hoặc tư vấn, để đương sự tự tìm hướng giải đáp. Hoá ra tính song phương này xác định rằng: cả thầy lẫn trò đều vừa là nhà giáo dục mà cũng vừa được giáo dục; và qui trình này mang tới hệ quả, là **tình người – tình bạn và tình thầy trò** nảy sinh, một hình ảnh đẹp nhất trong tiến trình giáo dục.

B – Những hình thức giáo dục:

1 – Giáo dục thể lý (physical education).

Bước một của giáo dục là quan tâm tới sức khoẻ và đời sống vật chất của học viên, dựa theo nguyên tắc lâu đời của người La mã: **một trí tuệ lành mạnh trong một thân thể cường tráng** (mens sana in corpore sano). Nhà giáo dục phải hướng dẫn học viên chăm sóc sức khoẻ của mình; hướng dẫn họ biết sống vệ sinh sạch sẽ, chăm sóc cá nhân, gọn

gàng và ngăn nắp từng nơi chốn. Vì sức khoẻ và sự dẻo dai, hãy động viên người trẻ ham thích và luyện thể dục; tham gia thi đấu thể thao không chỉ bồi dưỡng sức khoẻ, mà còn rèn luyện tinh thần tập thể và tính đồng đội, một yếu tố cần cho đời sống xã hội mai ngày của bạn trẻ.

2 – Giáo dục tri thức.

Người đời thường nói: "**nhân bất học bất tri lý**" (người mà không học thì làm sao có thể biết được những lẽ ở đời). Bởi thế, trong tiến trình giáo dục, bước đi quan trọng chính là giáo dục tri thức. Người trẻ phải được hướng dẫn để tập thói quen ham học, tất cả vì tương lai và sự nghiệp của mình. Hướng dẫn họ ý thức tầm quan trọng của việc học và học không ngừng. Hơn thế nữa, người trẻ còn phải được hướng dẫn để học có phương pháp, việc học phải mang tính khoa học, để khi đứng trước mọi tình huống, người trẻ có thể tự suy luận và tìm ra những giải pháp thoả đáng. Giáo dục tri thức không chỉ là trau dồi kiến thức, mà còn dạy ta biết sống ở đời và biết sống với người.

3 – Giáo dục nhân bản.

Bạn hãy nhớ: "là" người chưa đủ, mà phải "làm" người; và chúng ta thường gọi đó là tiến trình giáo dục nhân bản. Đây là tiến trình xa hơn và vượt trên cả giáo dục tri thức. Nó hướng dẫn và giúp người trẻ nhận ra, hiểu và tôn trọng phẩm giá của mình cũng như tha nhân; đồng thời cố gắng tập tành những đức tính tốt. Quan trọng hơn hết là người trẻ "biết" sống với chính mình và với tha nhân, hầu cùng chung tay xây dựng bầu khí đầy tình người, xây dựng một nền văn minh tình thương. Để được như vậy, nhà giáo dục cần huấn luyện người trẻ có những đức tính cần thiết, như: thành thật, đơn giản, sống vui vẻ, quảng đại, tháo vác trong tình huống khó khăn, dám dấn thân, biết sống mình vì mọi người, có lòng nhân ái, sẵn sàng bao dung tha thứ. Người nhân bản là người biết **sống với tha nhân như "Tôi thứ hai"**(alter ego).

4 – Giáo dục tâm linh (khát vọng sống hạnh phúc).

Chúng ta hãy trở lại với đoạn tin mừng, chàng thanh niên tìm đến Đức Giêsu, xin Ngài chỉ cho anh con đường để được hạnh phúc. Đức Giêsu nhìn thấy

nơi anh một con người thật dễ thương, thật nhân bản, trai thanh lịch, ngoan hiền, giữ gìn lề luật thật nghiêm túc, nói chung không có gì để chê. Nhưng đáng tiếc thay, anh vẫn luôn bị dằn vặt bởi khát vọng sống hạnh phúc; và chính anh chứng minh rằng hạnh phúc không ở nơi những gì anh đang sở đắc, mà đúng hơn chúng chỉ là những yếu tố dọn đường. Đức Giêsu đem lòng yêu mến anh, và Ngài chỉ cho anh hiểu rằng, đã đến lúc anh phải tìm về khát vọng hạnh phúc đích thực. Chúng ta có thể nhìn nơi đây như một tiến trình giáo dục tâm linh, con đường dẫn đến hạnh phúc.

Khát vọng hạnh phúc không thiết yếu hệ tại những nhu cầu vật chất, nó cũng không dừng lại ở sự tự mãn và tự đủ, vì những gì con người có trên đời này. Khát vọng ấy phải vươn tới cao hơn và xa hơn, vượt ngoài tầm thế giới vật chất. Con người phải vượt ra khỏi những giới hạn và ràng buộc vật chất, mới có thể đạt tới sự thanh thoát và tâm hồn nâng cao, mà chúng ta gọi là hạnh phúc. Vậy hạnh phúc là sự hài hoà xác hồn, sự quân bình trong mọi lãnh vực, giúp con người dễ dàng bước từ địa hạt cụ thể đến những gì siêu thoát thuộc tâm linh, nghĩa là con

người chiếm lấy kho tàng không ai cướp khỏi tay được; sự an hoà nối con người với Trời, với đất, với người.

5 – Giáo dục đạo đức.

Nói về giáo dục đạo đức, chúng ta cần phân rõ hai lãnh vực khác nhau: đạo đức làm người và đạo đức tôn giáo.

a/ Đạo đức làm người giúp người trẻ:

- Biết sống với chính mình ở bất kỳ chỗ nào và trong bất kỳ hoàn cảnh nào; ngay thẳng, trung thực, và đáng tin cậy (righteous, sincere and reliable).
- Biết sống với tha nhân: uyển chuyển, tế nhị, biết người, biết mình, đặc biệt trong cách giao tế (Gentleness in human behavior).
- Biết nghĩ vì lợi ích chung, xây dựng và tham gia tinh thần sống tập thể, dù trong xã hội cũng như trong bất cứ tập thể nào (sociable and responsible).

b/ Đạo đức tôn giáo: giúp người trẻ ý thức cách thâm tín về sự chân chính tôn giáo của mình,

- Sống niềm tin chân chính và thâm tín, xử dựng tự do của mình trong sự xác tín tôn giáo.
- Hiểu biết tôn giáo cách khách quan. Đây là điều quan trọng về nhận thức, vì quả thực, "vô tri bất mộ" (không thể yêu mến điều mình không biết).
- Biết nuôi dưỡng và phát huy niềm tin của mình, bằng lòng mến và bằng cuộc sống. Đây cũng là chiều kích chứng tá mà chúng ta được mời gọi sống hôm nay.
- Đặc biệt trong nhãn quan Kitô giáo, người trẻ được mời gọi sống mối tương quan mật thiết hơn với Chúa và tha nhân, trở nên dấu chỉ và chứng nhân tin mừng. Đỉnh cao của giáo dục Kitô giáo là tạo cho con người khát vọng "**đam mê Thiên Chúa, đam mê con người**" (passion of God, passion of human).

C – Những phương thế giáo dục.

Qua hai phần trình bày trên đây, chúng ta đã có cái nhìn tổng quát về giáo dục. Lẽ tất nhiên, giáo dục không phải là mớ những lý thuyết xuông, mà là

một **triết lý sống** (live philosophy); nó không tĩnh nhưng luôn động và cụ thể theo sát với cuộc sống con người.
Vì vậy, chúng ta hãy tìm ra những phương thế để đạt được tiến trình giáo dục này:

1 – Hiểu biết của nhà giáo dục về người được giáo dục.
Muốn thực hiện tiến trình giáo dục cho ai, chúng ta buộc phải hiểu rõ về con người ấy. Hiểu đây không phải chỉ thuộc lãnh vực kiến thức, mà là sự đi sâu vào đời sống thực tế con người ấy. Nhà giáo dục hãy nhớ rằng, mỗi con người là một "**hữu thể độc nhất và bất khả thế**" (unique and irreplacable being), chứ không phải một cỗ máy trong chuyền sản xuất. Muốn giáo dục ai phải hiểu biết về họ; vì không hiểu biết thì không thể thực hiện việc giáo dục tốt đẹp. Có hiểu biết mới có cảm thông, mới biết lắng nghe, mới sẵn sàng yêu mến. Một khi cả đôi bên đạt sự hiểu biết và cảm thông, tiến trình giáo dục sẽ đạt được thành quả mong đợi.
Giáo dục là hành vi nhân linh, và hoàn thành việc giáo dục là đạt đỉnh cao nghệ thuật.

2 – Ba bước căn bản của tiến trình giáo dục: **Ái – Trí – Đạo**.

Theo Don Bosco, để thực hiện tốt tiến trình giáo dục người trẻ, nhà giáo dục (**nghệ nhân**) buộc kênh qua ba bước nền tảng sau đây:

a/ **Ái (Amorevolezza, loving kindness)**:

Đây là bước nền tảng và căn bản cho tiến trình giáo dục. Không có tình thương mến thương, sẽ không có giáo dục và không thể giáo dục được.

Nhưng phải hiểu tình thương mến thương đây là gì? Đơn giản chỉ là sự rung động của con tim do những yếu tố ngoại tại? Hay là vì hợp nhãn hợp ý? Hay do bất kỳ hấp lực nào khác?

Tình thương mến bắt nguồn từ yếu tố lành mạnh này: **vì chính cá nhân người được giáo dục và vì lợi ích toàn diện của người ấy**. Tình thương trong giáo dục không quy vào nhà giáo dục, nhưng hoàn toàn dành cho người được giáo dục. Bằng lòng thương mến, nhà giáo dục làm cho người được giáo dục hiểu rằng họ được yêu mến, mọi điều nhà giáo dục làm chỉ vì muốn sự tốt lành cho họ; từ đó họ

nhận ra và sống đáp trả bằng một đời sống tốt và có ý nghĩa cho mình và mọi người (trở thành công dân tốt và người tín hữu tốt).

Như vậy, giáo dục là công việc của **con tim đến với con tim**: làm cho người được giáo dục hiểu rằng họ được yêu mến... Giáo dục là làm những gì người trẻ thích, và họ sẽ làm điều nhà giáo dục muốn, vì lợi ích của họ. Don Bosco thường lấy lời thánh Phaolô nhắc nhở các con ngài: "Hãy yêu mến, và các con sẽ làm được những gì các con muốn" (ama et fac quod vis).

b/ **Trí (Reasoning):**

Việc giáo dục muốn thành công, đòi hỏi sự thâm tín và một ý thức sâu sắc của cả nhà giáo dục lẫn người được giáo dục; nó không phải món quà biếu không hay tự nhiên mà có. Giáo dục tri thức không những ám chỉ tiến trình đào tạo người trẻ có kiến thức và có phương pháp học tốt; đúng hơn, đây là công việc giúp người trẻ động não có phương pháp, có những suy nghĩ kịp thời, có bản lãnh trong suy tư và có lập trường kiên định, có những quyết định phù hợp và tự chứng tỏ một con người trưởng thành.

Rõ ràng không thể có giáo dục lành mạnh nếu thiếu phần tri thức.

c/ **Đạo (Religion)**:
Kết quả tiến trình giáo dục chính là sự biến đổi, cải hoá con người trở nên tốt hơn, giúp con người thực hiện những giá trị đạo đức làm người; và từ đó, con người cũng dễ dàng mở lòng trước những giá trị và thực tại thiêng liêng và siêu nhiên. Như thế, giai đoạn cuối của tiến trình giáo dục đúng đắn bao giờ cũng dẫn con người đến tôn giáo: **chọn cho mình một con đường, một lý tưởng để sống và sống hạnh phúc**.

3 – Những hình thức hiện diện của nhà giáo dục.
Muốn đạt hiệu quả tốt trong tiến trình giảng dạy, buộc nhà giáo phải rời bục giảng và xuống với học viên của mình; thái độ này cũng phải tất yếu đối với nhà giáo dục, nếu muốn thành công và chiếm được lòng người trẻ. Muốn giáo dục tốt, nhà giáo dục phải luôn hiện diện giữa những người được giáo dục, không chỉ thể lý, mà cả trí tuệ lẫn con tim.

Từ ngữ "**hiện diện**" làm chúng ta suy nghĩ ngay đến hai hệ thống giáo dục khác biệt và thậm chí đối chọi nhau: **giáo dục cưỡng bách** và **giáo dục dự phòng**.

Giáo dục cưỡng bách là loại giáo dục áp đặt, dựa vào những qui tắc và luật lệ định sẵn, ức chế và không có chỗ cho lý luận và đối thoại; sự hiện diện theo lối giáo dục cưỡng bách thường là dưới hình thức "cảnh sát" và "dùi cui", dò xét và hù doạ chứ không có chia sẻ và cảm thông.

Giáo dục dự phòng là hệ thống giáo dục đặt nền trên cõi lòng, lẽ phải và cảm thông, là soi sáng và giúp cho người được giáo dục nhìn ra sự việc và tự quyết định cho chính mình, nhờ những soi sáng và hướng dẫn hợp tình hợp lý. Sự hiện diện trong hệ thống giáo dục dự phòng dựa trên tình bạn, cảm thông và chân thành, đôi khi nhà giáo dục cũng phải quảng đại chấp nhận những giới hạn và sai sót từ phía người được giáo dục.

Kết quả từ hệ thống dự phòng là những con người bản lãnh và trưởng thành, trong khi giáo dục cưỡng bách chỉ sản sinh những con người bất đắc dĩ.

Khi bàn đến sự hiện diện (Hộ trực – Assistance) trong hệ thống dự phòng, Don Bosco giới thiệu với chúng ta một số những nét đặc sắc sau đây:

a/ Hiện diện **gần gũi và thân mật**: hiện diện bằng cả con người của nhà giáo dục (hộ trực viên – assistant), hiện diện với cõi lòng và sự thân thiện, hiện diện để cùng sống và chia sẻ, hiện diện để đồng hành; và như thế, nhà giáo dục sẽ vừa là thày, là bạn và là người anh người chị của bạn trẻ.

b/ **Để mắt, để tâm**: đứng trước một tập thể được giáo dục, việc chú ý đầu tiên của nhà giáo dục là đôi mắt quan sát, không bỏ sót một ai, nhất là những đối tượng cần được ưu tiên quan tâm. Cùng với đôi mắt, nhà giáo dục phải vận dụng ngay con tim để thẩm định hiện trạng học viên của mình, hầu có những ứng xử hợp lý và kịp thời. Không nên để các em bắt thóp những sơ hở của chính nhà giáo dục. Hãy luôn ứng xử bằng tình bạn chân thành.

c/ xử dụng **lời nói "nhỏ" vào tai** đúng lúc: khi gặp những đối tượng cần quan tâm săn sóc, đừng ngần ngại đến gần các em ấy hơn; lợi dụng những cơ hội thuận tiện hoặc lúc giải lao trong sân chơi, có những lời nói nhỏ vào tai các em, thân mật nhưng

không kém thẳng thắn, để khích lệ, động viên, hoặc nhắc nhở. Kết quả những lời nói nhỏ ấy mang sức mạnh thuyết phục hợp tình hợp lý và cải hoá đặc biệt trong giáo dục. Tuyệt đối không xử sự để các em mang mặc cảm "**bị xúc phạm**"; làm như vậy là đi ngược lại giáo dục và dễ gây phản ứng đáng tiếc từ phía các em.

d/ Năng động sinh hoạt và vui chơi giữa các bạn trẻ: giữa tập thể đang sinh hoạt, nhà giáo dục phải là linh hồn của tập thể sinh động ấy. Nhà giáo dục do đó cần linh hoạt, nhậy bén và tháo vác. Tinh thần phấn đấu và vươn tới sẽ làm cho cả tập thể cùng hoà mình và tham dự tích cực vào mọi sinh hoạt (to be is **to be 'in'** and **to be 'with'**).

4 – Hãy là "**bạn**" trước khi là "**thày**".

Từ những gì vừa trình bày trên đây, xin phép để lấy một hình ảnh ứng dụng rất chính xác và tâm đắc: "**Đức Giêsu Kitô, là thày, là bạn và cũng là đầy tớ**".

Để dạy cho môn đệ biết thế nào là khiêm tốn phục vụ, Rabbi Giêsu đã tự ý cúi mình rửa chân cho các ông; rồi dạy các ông bài học sống yêu thương chân

thành, là ra khỏi chính mình và dấn thân vì anh chị em mình. Ngài đã làm trước rồi dạy sau, hay đúng hơn, Ngài dạy môn đệ mình bằng việc làm cụ thể. Chính thái độ này làm cho Ngài trở nên chân thành và thân thiện với môn sinh, trở thành bậc thày sáng giá và thật nhân bản.

Đúng vậy, muốn giáo dục tốt, trước hết phải sống thân thiện với học viên, làm cho lòng họ mở ra để sẵn sàng chấp nhận, khi ấy mới có thể giáo dục được.

Hãy là "bạn" trước khi là "thày"; là bạn để bạn dễ dàng trở nên thày hơn.

D – Nội dung giáo dục.

Ngày nay hơn bao giờ hết, muốn giáo dục và chuẩn bị một thế hệ tương lai tốt, việc giáo dục phải thực sự có chất lượng, không chủ quan và không thiên lệch; điều đó chúng ta muốn nói tới một nền giáo dục quân bình, phù hợp với nhân sinh quan và thực tại nhân linh (con người). Giáo dục quân bình phải được đặt trên cả hai nền tảng: nhân bản và tâm linh.

1 – Nhân bản: giáo dục nhân cách (human behavior).

Khi bàn về giáo dục nhân bản, chúng ta nhắm tới tiến trình làm cho con người mang lấy "**tính người**" (human) thực sự; chúng ta gọi đó là tiến trình rèn nhân cách. Để việc rèn nhân cách có hiệu quả, chúng ta lưu tâm những khía cạnh sau:

a/ Cá nhân: khía cạnh đầu tiên trong giáo dục nhân cách là giúp người trẻ tự rèn luyện chính mình. Biết mình là điều tiên quyết, và nếu biết mình thì mới mong biết người; nếu biết nhận ra những giới hạn của mình thì mới mong tiến bộ. Mỗi ngày hãy biết nhìn lại chính mình, ra khỏi chính sự ích kỷ hẹp hòi của mình, luôn mang quyết tâm vượt khó và cầu tiến; tập sống nghiêm khắc với chính mình ắt sẽ sống bao dung hơn với người khác.

b/ Với tha nhân trong gia đình và ngoài xã hội: người xưa thường nói: "lòng dư tràn ắt sẽ trào ra bên ngoài"; người có nhân cách sẽ dễ dàng bộc lộ ra bên ngoài cuộc sống, dù ở trong gia đình cũng như ngoài xã hội, biết mình biết người khi tiếp xúc, vẻ tự tin và điệu bộ thoải mái vui tươi; hiếu hoà chứ

không háo thắng; biết nghe, biết nhìn và biết nói đúng lúc; không tự ti cũng không tự tôn; sống có đầu óc và biết nhìn xa; tự thể hiện mình bằng những quan hệ giữa những cá nhân cách tinh tế; quảng đại cho dù có bị thua thiệt một chút (thả con tép, bắt con tôm). Bặt thiệp, lịch sự và tìm cách thu phục nhân tâm.

c/ Trong giao tiếp và nghề nghiệp: cần lưu tâm đến hai điểm tinh tế sau đây:

- Ngôn ngữ: "lời nói là quà tặng quí giá không tốn tiền, nhưng không thể lấy tiền mà mua". Bạn trẻ hãy biết nói gì và nói thế nào để thu phục nhân tâm. Đừng vội nói; nói với điệu bộ lịch sự và thoải mái; ngôn ngữ phải tế nhị và lịch sự, tránh lời thô tục, tránh lời ý tứ dễ gây hiểu lầm; hãy nói với nét mặt rạng rỡ, khoé nhìn tế nhị và nụ cười duyên dáng; giọng nói chắc nhưng ấm áp, khiêm tốn và nhẹ nhàng, vui vẻ và lạc quan, không chua cay gắt gỏng và không châm biếm; đừng tiếc lời cám ơn hoặc xin lỗi khi cần.
- Phong cách: người có nhân cách khi giao tiếp phải luôn mang phong cách ứng xử nhẹ

nhàng, thuyết phục và có uy tín; điệu bộ thoải mái, tự tin nhưng không kênh kiệu; ưu ái trong cử chỉ; giữ đúng cung cách khi chào hỏi, nhưng không nên hình thức khách sáo; lời nói luôn ăn hợp với cử chỉ. Đặc biệt trong giao dịch và trên thương trường, phong cách nhân bản là yếu tố cần thiết giúp chúng ta thu phục nhân tâm.

2 – Tâm linh: giáo dục đạo đức và tôn giáo.

Một nền giáo dục chỉ nhắm tới nhân bản và không chú tâm tới tâm linh, chẳng khác gì người chỉ biết đi trên một chân. Giáo dục toàn diện phải được hoàn thành trong cả hai lãnh vực: nhân bản và đạo đức; và khi nói tới đạo đức, chúng ta muốn nhắm tới cả về đạo đức con người lẫn tôn giáo:

- Về đạo đức con người, nhà giáo dục phải dạy người trẻ tập luyện những đức tính tốt, và sống những thói quen tốt. Họ phải tập sống ngay thẳng và trung thực với lòng mình, sống trung thành với lý tưởng và sự xác tín, bền bỉ trong công việc và những thói quen tốt, sống tự tin và đồng thời tạo uy tín với người khác,

chính xác trong công việc với tinh thần trách nhiệm, sống lạc quan ngay cả khi đối đầu với những khó khăn trong cuộc sống ...

- Về tôn giáo, nhà giáo dục phải giúp người trẻ có sự thẩm định khách quan và đúng trong cách nhìn những giá trị thuộc tôn giáo. Đây là điều buộc nhà giáo dục phải có trước. Đồng thời giúp các em sống tính thống nhất và trung thực, tự do nhưng xác tín về niềm tin và tôn giáo của mình, không mặc cảm hoặc ngần ngại học hỏi về tôn giáo, không chủ quan hoặc định kiến khi nhận định một tôn giáo, trung thực với lòng mình khi nhận định về tôn giáo, kể cả khi theo một tôn giáo, xác tín niềm tin và đi sâu mỗi ngày một hơn.

Khi nói về giáo dục nhân bản và tâm linh, chúng ta thấy chỗ đứng của lý trí và sự tự do luôn mang tính ưu việt, nhất là khi phải đi tới những quyết định quan trọng trong đời sống. Một nền giáo dục gạt bỏ hai yếu tố khách quan này sẽ là thứ giáo dục phiếm diện. Do đó cần phải xét lại tận căn, để cứu vãn tình trạng giáo dục chấp vá và khập khễnh. Đây

không chỉ là một nhận định, mà còn là lời cảnh tỉnh chúng ta, những nhà giáo dục, hãy **đặt lại vấn đề giáo dục nhân bản và đạo đức cho thế hệ tương lai, nếu chúng ta không muốn mất người trẻ**.

KẾT LUẬN: Nhà giáo dục"**Hãy trở nên dấu chỉ và người mang tình yêu Chúa cho người trẻ**".

Kết thúc bài tham luận này, xin phép để xác định lại một số quan điểm và xác tín sau:

- Giáo dục không chỉ là san sẻ hoặc trao ban một mớ kiến thức, nhưng trước hết, phải là sự đồng hành của hai con người, **nhà giáo dục và người được giáo dục**; thứ đến, đây là tiến trình truyền thụ kinh nghiệm sống (bao gồm cả kiến thức) giữa nhà giáo dục và người được giáo dục, để giúp định hướng và huấn luyện người thụ huấn sống "làm người" và "nên người". Do đó, giáo dục không thể đơn thuần được coi như một "công việc"; đúng hơn, nó là một "nghệ thuật". Nó đòi hỏi nhà giáo dục

phải vừa giỏi chuyên môn, vừa sắc sảo và nhậy bén về nhân bản, để đào tạo những con người ngày mai. Nếu coi giáo dục là sự nghiệp cao cả, thì đây chính là sứ mệnh phục vụ (mission of service) của nhà giáo dục, là con đường dẫn đến sự hoàn thiện và hạnh phúc của nhà giáo dục, và đòi hỏi sự toàn tâm toàn lực của họ. Ta có thể ứng dụng phần nào câu nói: **trở nên nhà giáo dục là sống một ơn gọi**.

- Trong cách nhìn Kitô giáo, giáo dục là một sứ mệnh mang tính truyền giáo. Đức Giêsu đã đến trong trần gian và trở nên bậc "sư phụ" (Rabbi) của Cha. Ngài đã qui tụ các môn sinh nơi trường học dẫn đi trên đường trọn lành và hạnh phúc, đó là Giáo Hội, và Ngài muốn trường học này tồn tại trên trần gian này, qua các môn sinh của Ngài. Tự bản chất ơn gọi Kitô hữu, chúng ta được mời gọi để kế thừa sự nghiệp giáo dục của Chúa Giêsu.
- Don Bosco nhắc nhở chúng ta: nhà giáo dục hãy trở nên "**cha (mẹ) – thày – bạn**" của người trẻ. Hãy ý thức rằng, do tình thương

quan phòng, Chúa đã gởi những người bạn trẻ này đến cho chúng ta, để chúng ta yêu thương, hướng dẫn và uấn nắn, cũng là để chúng ta nên hoàn thiện chính mình khi giáo dục các em. Hãy giúp các em ý thức mình được yêu thương để sống yêu thương, hãy động viên các em học tập và rèn luyện, hầu mai ngày có giá trị cho chính mình và tha nhân.

Với niềm xác tín này, chúng ta hãy dấn bước về một ngày mai đang mở ra trước mắt chúng ta.

Cầu chúc các nhà giáo dục hãy trở thành "**dấu chỉ và người mang tình yêu Thiên Chúa đến cho giới trẻ**" (signs and bearers of God's love to the young).

Ch 14 : LINH ĐẠO MỤC VỤ GIỚI TRẺ SALÊDIÊNG

I – NGƯỢC GIÒNG LỊCH SỬ

Trở về thời điểm lịch sử của những năm 1841 – 1888, chúng ta nhận ra dung mạo một con người được mệnh danh là '**cha-thầy-bạn**' của giới trẻ – **Don Bosco**, một linh mục đã cống hiến tất cả sức lực, sáng kiến, tài năng vì đời sống và phần rỗi giới trẻ. Con người đó đã không đi một bước, không nói một lời, không làm một việc, nếu đó không phải là vì lợi ích người trẻ. Con người mà khi kết thúc bệnh án và cái chết của ngài, bác sĩ chỉ có thể kết luận rằng: ngài chẳng có bệnh chi, mà chỉ như ngọn nến tàn cháy trọn vẹn - nghĩa là cuộc đời ngài tiêu hao vì tương lai người trẻ trong Giáo Hội và xã hội. Đối tượng hoạt động của Don Bosco là lớp thợ thuyền bình dân, những trẻ em nghèo khổ và bị bỏ rơi, bắt đầu từ vùng Torino, và dần lan rộng khắp nơi, ở đâu có sự hiện diện của người trẻ, ở đó sứ mạng Don Bosco được thực hiện. Mái nhà Valdocco đã

trở thành mái ấm cho biết bao mái đầu xanh cần hơi thở của tình yêu và sự cảm thông. Nơi đây, Don Bosco đã hoàn tất một nền giáo dục của cảm thông, tin tưởng và tình yêu, của sự chân thành và niềm lạc quan hy vọng. Ngài đã hình thành một lối thiêng mới, một linh đạo người trẻ dựa trên nền tảng giáo dục dự phòng, và ngài muốn cho tất cả những người Salêdiêng rắp tâm sống, như con đường nên thánh trong sứ mạng và đặc sủng chuyên biệt của mình.

Ngày nay, Don Bosco vẫn hiện diện, ngài hiện thân nơi những con cái ngài, những thành phần đại gia đình Salêdiêng và hết những ai muốn thực hiện linh đạo của ngài. Đối tượng vẫn luôn là những người trẻ, đặc biệt những người trẻ nghèo khổ và bị bỏ rơi, thường là đối tượng của những thách đố ngày hôm nay. Không phải chỉ có một Valdocco nhỏ bé của Torino ngày xưa, mà là nhiều Valdocco khác nhau và đa dạng ở bất cứ nơi nào có sự hiện diện của người trẻ. Điều mà những hiện thân của Don Bosco ngày nay muốn đem lại cho người trẻ, vẫn là cuộc sống đầy cảm thông, tin tưởng và yêu thương,

lạc quan và hy vọng. Ngày mai cũng vẫn thế, tất cả vì phần rỗi giới trẻ.

Như thế, chúng ta được mời gọi để sống linh đạo giáo dục và mục vụ người trẻ hôm nay, theo phong cách Salêdiêng, như Don Bosco đã thực hiện trong thời đại ngài.

II – TÂM ĐIỂM LINH ĐẠO TRẺ SALÊDIÊNG

Tâm điểm linh đạo trẻ Salêdiêng được xác định qua bốn khía cạnh:

1 – **Loại bỏ tiêu cực**: Những hiện trạng tác động trực tiếp đến người trẻ hôm nay, chính là lối sống chủ quan và tiêu cực, tương đối hoá các thứ giá trị, nhất là những gía trị luân lý và tôn giáo, dễ dàng chạy theo trào lưu sống hưởng thụ của ngày hôm nay. Từ đó, chúng ta phát hiện những điểm nổi cộm sau: chạy theo cơn sốt đồng tiền, hưởng thụ, tương đối hóa mọi giá trị và chỉ chú tâm vào giây phút hiện tại, sống buông thả luân lý và rửng rưng tôn giáo. Đây là những tiêu cực phải được loại bỏ.

2 – **Mặc lấy tích cực**: Giúp người trẻ sống đời sống có ý nghĩa cho chính mình và tha nhân, sống đời sống tâm linh như luôn thấy Đấng vô hình, một cuộc sống đầy tràn Thần Khí của lòng yêu mến và đầy lạc quan hy vọng.
3 – **Như Đức Kitô mục tử**: Ngôi Lời Thiên Chúa đã hoá thân làm người như chúng ta, hầu đem lại cho nhân loại quyền lực cứu độ. Ngài đã sống bằng trái tim vị mục tử nhân hậu, biết từng con chiên, săn sóc từng con chiên và không để con nào bị hư mất. Ngài đã thực hiện triệt để lòng thương xót của Chúa Cha dành cho tội nhân, vì Ngài muốn cho mọi người được cứu rỗi.
4 – **Như Don Bosco**, đã sống rập khuân mẫu Đức Kitô mục tử, và tất cả tâm tình ngài là dành cho giới trẻ như là đối tượng ưu tiên trong đời sống và công cuộc của ngài.

Như vậy , tâm điểm của linh đạo trẻ Salêdiêng, chính là đem lại cho người trẻ một nền nhân bản của Đức Kitô mục tử, sống những giá trị làm người và làm Kitô-hữu, sống tin tưởng, yêu thương, lạc quan và hy vọng.

III – THỰC HIỆN LINH ĐẠO TRẺ SALÊDIÊNG

(SỐNG CHÌM NGẬP TRONG MẦU NHIỆM VÀ ÂN SỦNG)

Trước hết, sống linh đạo trẻ Salêdiêng chính là lối sống tràn đầy đức tin và tín thác, người giáo dục cũng như người được giáo dục phải giúp nhau sống sự hiện diện của Chúa trong từng biến cố của cuộc sống; như Don Bosco, chúng ta được mời gọi sống trong sự hiện diện của Chúa quan phòng, khác nào con cái trong vòng tay cha mình.

Đồng thời họ được mời gọi theo sự soi sáng và hướng dẫn của lời Chúa, theo gương Don Bosco, biết tìm ra những giải đáp dựa vào lời Chúa.

Khía cạnh thứ ba để thực hiện linh đạo trẻ Salêdiêng là sống theo những giáo huấn và hướng dẫn của Giáo Hội, một cộng đoàn tự bản chất là tin yêu và hy vọng. Dù phải đương đầu trước những não trạng và những lối nhìn khác nhau về Giáo Hội, chúng ta cũng giống như Don Bosco, luôn luôn nuôi dưỡng lòng yêu mến Giáo Hội, đồng thời biết xây dựng Giáo Hội ngay chính giữa những bối cảnh dị

biệt hôm nay. Điều này cũng đòi hỏi người trẻ sống tinh thần nhân chứng cao độ.

Một khía cạnh không thể thiếu được trong việc thực hiện linh đạo trẻ Salêdiêng là sống đời sống bí tích. Người trẻ phải luôn được nhắc nhở để sống bí tích thánh thể và bí tích giao hoà, mà trong đó, chúng ta nhìn nhận như là những thời điểm thuận tiện để được thanh tẩy, đổi mới và cứu độ.

Khía cạnh cuối của việc thực hiện linh đạo trẻ Salêdiêng chính là lòng yêu mến Đức Trinh Nữ Maria. Đối với Don Bosco, lòng yêu mến này là chìa khóa mở những bế tắc trong hệ thống giáo dục của ngài, và Don Bosco luôn nhắc nhở con cái ngài chạy đến với Mẹ Maria, hãy tìm thấy nơi Mẹ tấm lòng của một người mẹ và của Đấng Phù Hộ; và cũng nơi Mẹ, chúng ta sống niềm lạc quan và hy vọng của nước trời trên trần.

IV – NHIỆT THÀNH VÌ NƯỚC TRỜI

Khi ý thức mình là những người được sai đi, để xây dựng nước trời trên trần thế, chúng ta được mời gọi sống linh đạo trẻ Salêdiêng cách tích cực và có

hiệu qủa. Trong tư cách là những người tham gia công tác giáo dục và mục vụ giới trẻ, chúng ta ý thức rằng:

1 – **Cuộc sống mỗi người là một ơn gọi**.

Chúng ta được sai đi để phục vụ và sống cho tha nhân, ngay trong chính hiện trạng cuộc sống và giữa những tiếng kêu cứu của họ. Nên nhớ rằng, vấn đề không chỉ dừng lại ở công kia việc nọ, mà đúng hơn phải là thái độ và cõi lòng chúng ta có đối với giới trẻ. Chúng ta ý thức mình được kêu gọi ra đi để xây dựng nước Thiên Chúa, làm thỏa đáng khát vọng sống của giới trẻ, và giúp họ đặt niềm tin nơi Thiên Chúa, sống tinh thần kinh Lạy Cha.

2 – **Yêu sống và khát vọng sống theo linh đạo trẻ Salêdiêng**.

Theo Don Bosco , mỗi nhà Salêdiêng phải sống tinh thần vui tươi và bầu khí của ngày lễ; sống can đảm trong mọi hoàn cảnh và sống trong bầu khí hạnh phúc chính là dấu chỉ của con người yêu mến Thiên Chúa thật sự. lòng đạo đức chân thật theo Don Bosco hệ tại việc chu toàn bổn phận mỗi ngày bằng tất cả lòng yêu mến. Sống tinh thần niềm vui

và sự bình an, chính là kết qủa của sự hòa giải và ơn tha thứ.

3 – **Thái độ dấn thân trong xã hội**.

Cuộc sống mỗi chúng ta đều mang tính liên đới với tha nhân; chúng ta sống làsống với người khác, và cần thiết phải biết xây dựng bầu khí huynh đệ. Đồng thời tư cách sống hy vọng và lạc quan sẽ giúp ta vượt qua những khó khăn, bất chấp những hoàn cảnh nghịch thường. Nên nhớ rằng, lòng tin tưởng là căn bản giúp cho việc giáo dục người trẻ đạt những hiệu quả tốt đẹp.

4 – **Đời sống kinh nguyện đi đôi với hành vi tạ ơn và cầu xin**.

Đối với chúng ta là Salêdiêng, phải biết sống chiêm niệm ngay trong đời hoạt động của mình, hầu chúng ta có thể gạt bỏ những thứ hời hợt bên ngoài và đi sâu hơn vào chiều kích nội tâm. Thái độ sống chiêm niệm này đụng thẳng vào tính toàn thể đời sống người Salêdiêng, để họ hiểu rằng: thực hiện linh đạo trẻ Salêdiêng đòi hỏi nơi chúng ta sự nhiệt thành bền bỉ, tính uyển chuyển cùng với ý thức nội tâm sâu sa.

Từ bốn quan điểm trên đây, mở ra cho chúng ta lối thiêng của sự hiệp thông và liên đới giữa các thành phần đại gia đình Salêdiêng với người trẻ, và như thế vẫn tạo được sự duy nhất trong cái đa dạng, trong quá trình giáo dục mục vụ người trẻ.

V – LINH ĐẠO TRẺ SALÊDIÊNG TRONG MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Những gì vừa trình bày trên đây ngầm hiểu một hình thái giáo dục người trẻ trong môi trường Kitô-giáo. Vậy thử hỏi nó có hoàn toàn phù hợp với môi trường và hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam không? Nếu chúng ta hiểu môi trường giáo dục người trẻ tại Việt Nam thuộc về văn hoá Á đông (theo nề nếp Khổng Lão) và đa tôn giáo, chúng ta làm thế nào để áp dụng linh đạo trẻ Salêdiêng? Ở đây chúng ta phải hiểu nó như một tiến trình hội nhập văn hoá Việt Nam vào hệ thống giáo dục Salêdiêng, làm cho linh đạo trẻ Salêdiêng mặc lấy sắc thái Việt Nam mà không mất đi bản chất và nội dung chính yếu. Đây là khía cạnh mới mà người Salêdiêng Việt Nam cần quan tâm tới, và đồng thời

nó cũng mang tính chứng tá và loan báo tin mừng thiết thực.

VI – SỨ MỆNH ĐƯỢC TIẾP NỐI TRONG MỘT LỊCH SỬ TIẾP DIỄN

Chúng ta tin rằng sự hình thành Tu Hội Salêdiêng là hành động của Chúa Thánh Thần cho nhu cầu Giáo Hội và xã hội, vì lợi ích và phần rỗi giới trẻ. Cùng với người trẻ và đại gia đình Salêdiêng, với những ai tin vào cuộc sống và niềm hy vọng, chúng ta tin rằng sứ mạng phục vụ giới trẻ vẫn tiếp nối, với lịch sử Tu Hội Salêdiêng được tiếp diễn. Chúng ta ý thức rằng: tiếng kêu của người trẻ giữa những thách đố của bất ổn và tan vỡ, của thất nghiệp, thất học và thất vọng, của những tệ nạn đồi trụy và nghiện ngập, mà đồng thời cũng là của những khát vọng muốn sống và được cứu độ, đòi hỏi người Salêdiêng tích cực dấn thân và đồng hành với người trẻ, để xây dựng tương lai họ. Chúng ta không thể ngồi đó chờ họ đến, mà phải tích cực tìm đến với họ; điều mà lúc nào chúng ta cũng có thể làm được chính là trao ban cho họ Đức Kitô (cũng giống như

trường hợp Phêrô và Gioan xưa: 'Vàng bạc và của cải chúng tôi không có, nhưng có cái này tôi cho anh, đó là nhân danh Đức Giêsu Nazareth ...').
Ý thức trên đây cũng là lời mời gọi người Salêdiêng sống thực sự linh đạo của mình và hoàn tất sứ mạng sống phục vụ vì phần rỗi giới trẻ.

Lịch sử Tu Hội Salêdiêng vẫn luôn tiếp diễn với sứ mạng và đặc sủng của mình, ngay chính giữa những biến động và đổi thay của lịch sử nhân loại. Nhưng thử hỏi liệu chúng ta còn hợp thời và đủ khả năng hội nhập để thục hiện nền linh đạo trẻ Salêdiêng cho người trẻ hôm nay không? Đây là một vấn nạn cần được thường xuyên xét lại.

THAY LỜI KẾT

Những gì vừa được trình bày trên đây, là một sự đóng góp nhỏ bé cho tất cả những con người đang trực tiếp hiến mình cho việc giáo dục và mục vụ giới trẻ, một nhu cầu cấp bách và khẩn thiết trong Giáo Hội và xã hội hôm nay, giữa một thời đại được mệnh danh là **kỷ nguyên trẻ của người trẻ**, một thời đại không ngừng biến động, tiến bộ và đổi thay tăng tốc, với những thách đố tích cực lẫn tiêu cực; cách riêng trong hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam hôm nay. Chúng ta, những người Salêdiêng, mang sứ mạng chuyên biệt là sống và làm việc cho thanh thiếu niên, đặc biệt những em nghèo khổ và trở thành đối tượng giữa biết bao nguy hiểm ngày hôm nay, trong muôn vàn hoàn cảnh dị biệt; liệu chúng ta còn hợp thời và thực sự còn trung thành với đặc sủng mà Don Bosco đã thực hiện đến tận căn suốt cuộc đời ngài, chứ không phải chỉ là những lô-gô trương lên cao rồi để đó!

Điểm quan trọng đầu tiên mà tập sách nhỏ này muốn nêu lên, là sự trân trọng người trẻ, trong khả năng và giới hạn của họ, hướng dẫn họ trong cuộc

sống để họ trở nên những người trưởng thành và dám lãnh trách nhiệm đời mình, quan tâm săn sóc họ cả về nhân bản lẫn thiêng liêng; đặc biệt là đào tạo từ những người trẻ có những nhà lãnh đạo tương lai (những gì Don Bosco đã kể lại trong giấc mơ chín tuổi của ngài).

Thứ đến, theo lối nhìn giáo dục người trẻ trong quan điểm Kitô-giáo, cần định hướng họ ý thức mình thuộc về Giáo Hội, sống tinh thần Giáo Hội và xây dựng Giáo Hội theo Tin Mừng. Đồng thời giúp họ sống đời thiêng liêng, bí tích, như nguồn sức mạnh giúp họ đạt tới sự trưởng thành nhân bản và Kitô-giáo đích thực.

Tuy nhiên đã tới lúc chúng ta phải nghĩ tới việc giáo dục mục vụ giới trẻ tại Việt Nam, mang sắc thái và nền văn hóa dân tộc, chứ không thể thuần túy chỉ là sự sao chép, cho dù rất tốt và khách quan. Đã tới lúc chúng ta phải hội nhập tinh thần Don Bosco vào khung cảnh hiện trạng và văn hóa Việt Nam, như Don Bosco đã từng thực hiện tại quê hương ngài thời ấy. Đây là công việc xem ra mới lạ đối với chúng ta, trong khi đáng lý là một trong những việc chính chúng ta đã phải thực hiện.

Những quan tâm trên đây phải được thực hiện trong linh đạo trẻ Salêdiêng, theo hệ thống giáo dục của Don Bosco, **giáo dục con tim với tất cả lòng thương mến tình người, cùng với lý trí và sự tự do của người trẻ**; mục đích là hướng người trẻ đạt được sự trưởng thành nhân bản và Kitô-giáo, trở nên người công dân tốt và Kitô-hữu tốt.
Đạt được những điều trên đây, đòi hỏi mỗi người Salêdiêng thực sự trở thành những sinh động viên đích thực giữa người trẻ.

Ước mong sự đóng góp bé nhỏ này giúp ích phần cỏn con nào đó cho ai cần xử dụng nó. Xây dựng một hệ thống giáo dục cho việc mục vụ giới trẻ là công việc cần được quan tâm hàng đầu đối với người Salêdiêng Don Bosco hôm nay. Ước mong được như vậy !..

Phước Lộc, ngày 21 tháng 9 năm 2010
Ghi nhớ Trung Tâm Dạy Nghề Phước Lộc
Tròn Mười tuổi.
Lm. Giuse Nguyễn Văn Quang SDB